

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Wason
AP95
V6
D64+

SỐ 110

Từ 22 đến 29-4-54

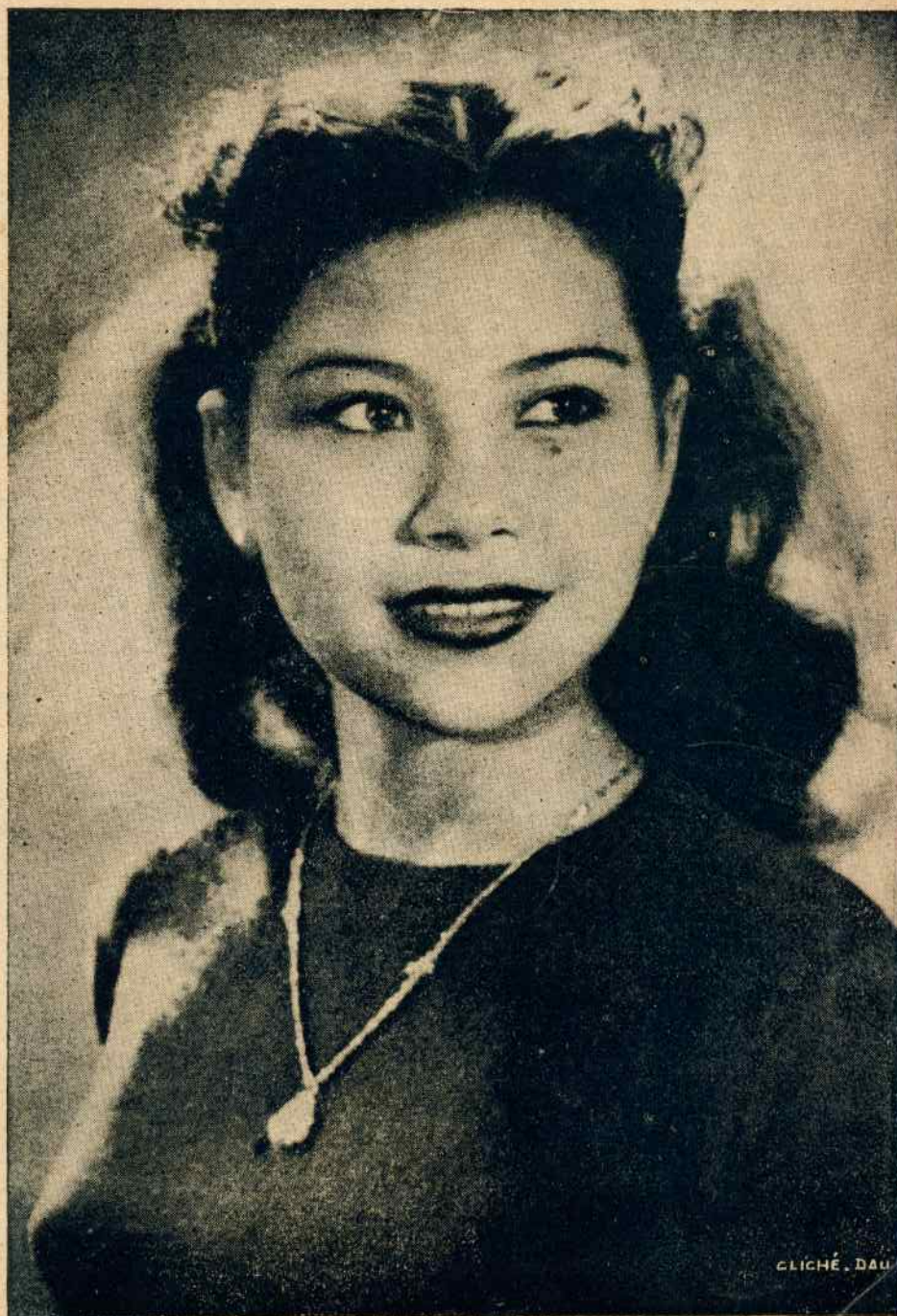
NAM VIỆT 6\$00
TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO. . 8\$00

TRONG TẬP NÀY :

- VẤN ĐỀ V. N. ĐỘC LẬP TRÊN LẬP TRƯỜNG QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ
- DÂN CHỦ VÀ PHẢN DÂN CHỦ
của TRẦN VĂN AN
- ĐỊA VỊ HÁN VĂN TRONG VIỆT NGŨ
của NGÔ THÚC ĐỊCH
- GÁNH BẮC HÀ
- TỰ DO DIỄN ĐÀN : NHÂN BẢN MỚI
- TẠI SAO PHỤ NỮ KHÔNG GIỮ VỮNG ĐƯỢC LÝ TƯỞNG ?

HÌNH BÌA
MỘT NGÔI SAO MÀN ẢNH
MÃ LAI

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
147 Đại-lộ Trần hưng Đạo — Chợ quăn
Điện thoại : 793—Chợ lớn
Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN
Quản lý : TRÁC ANH
Hộp thư 353 Saigon



CLICHÉ. DAU

TẠP CHÍ SỐ IN NHIỀU NHẤT TRONG NƯỚC

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

ĐỌC quý báo số 106 trang 18, bài « GIÓ BẮC... GIÓ TÂY... GIÓ NỒM... » tác giả đã dụng công khảo cứu một cách rất thú vị khí hậu nước Việt Nam. Vì tính cách văn chương đó nên tôi xin dẫn lại đây 2 câu thơ cũ đã trích đăng trong bài nói trên để làm một cái luận đề.

« Xuân vũ như ty từng chức dạ
« Tình thiên tác chỉ nhận thư không »

do tác giả đã dịch là :

« Mưa xuân như sợi lá thông dệt ban đêm lại, trời trong, làm thành tờ giấy cho nhận viết chữ lên không trung ».

Hai câu thơ này theo chúng tôi nhớ có khác hai chữ :

« Xuân vũ như ty từng chức dạ
« Tình thiên tác chỉ nhận thư không » xin tạm dịch là :

Mưa xuân giống như sợi tơ để dệt trong đêm tối, trời trong làm thành tờ giấy cho nhận đề thơ g ư a khoảng không.

Thiết tưởng thơ cổ thì tam sao thất bản, nhất là thơ Đường chữ Hán, nhưng dù sao cũng nên cố gắng phân tích chữ nghĩa để nên lựa bản nào là đúng với sự thật hơn.

Theo bản thứ nhất, chữ ty không biết ghép nó vào nghĩa gì cho đúng với toàn câu, còn chữ từng nghĩa là thông thì có những sự bất chính sau đây :

1. — Cây thông là tính vật không phải là động vật dùng cây thông để tả ý dệt, dùng cái tính để tả cái động, văn phạm như thế là sai.

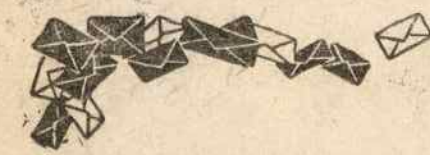
2. — Và chẳng về mặt đối chữ theo phép thơ Đường phải đối nhau chan chất vượn đối với chim, rồng với cạp thì có lẽ nhận đối với trùng (theo nghĩa trong bài là con dế) có lẽ đúng hơn.

Hơn nữa trong đêm trường tiếng dế rân rôi kêu hòa với tiếng mưa xuân rí rả để khêu gợi trong tâm hồn ta cảnh tượng màn đêm, đầy đặc đang được thêu dệt lên bởi gió khắc.

Còn trong đêm tối làm sao mà hình dung rõ cây thông dệt với sợi lá thông ? Câu thứ nhất hàm chứa những ẩn tượng về thính giác rất hợp với ban đêm chỉ nghe được tiếng mưa và giọng dế, còn câu thứ hai lại hàm chứa những cảm xúc về thị giác rất hợp với ban ngày để thu nhận được màn trời quang đãng và cánh nhận đang tung bay.

Trên đây là ý kiến riêng của một độc giả rất hâm mộ báo « ĐỜI MỚI » xin nêu ra để cho rộng sự bàn luận giữa các bạn thiết tha với vấn đề thi văn Hán Việt.

CAO GIA TẤN (Saigon)



Hộp thư tòa soạn

Các bạn N.N. Thủy, Lê Tấn Hùng, Lâm Kim Huệ, Hoài Văn, Mạc Nguyên, Duy Lâm, Hoàng Lương, Phan Trọng Hiệp, Mạc Linh, Đỗ Hữu Oánh, V.T.Đ.G., Hoàng anh Minh, Trường Phong, Thủ Hoài, T.L.H., Linh Doãn :

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bạn Qua đình Bồi :

— Bà VIJAYA LAKSHMI PANDIT là em gái của thủ tướng Nehru.

Bạn Diên Nghi :

Mấy bài thơ sau cũng đã nhận được.

Bạn Cao gia Tấn :

— Đồng ý với bạn hai câu thơ trên.

— Chữ « ty » thơ sắp làm ra chữ « ty ».

Đa tạ Đ.T.T.

Bạn Hoàng Anh :

Đã chuyển bạn phụ trách mục này nghiên cứu kỹ để trả lời rõ ràng cho bạn.

Bạn Hồ Việt Phong :

Vui lòng đợi chờ.

Bạn Hoàn Quân :

Đừng gửi tiếp loạt bài ấy nữa. Cảm ơn.

Bạn Thanh Thanh :

Có nhận được thơ và thư của bạn.

Bạn Thùy Linh :

Ý kiến ấy « ngộ nghĩnh » đấy ! Chúng tôi đã

thực hành và mỗi lần thí nghiệm nhà xuất bản lại phải chịu thiệt thòi ít nhiều.

Các bạn Lê Khổng, Ngô thị Long Khê, Hồng Thanh, A.A. Thiệu, P.Đ. Bạch vân Yên, Thu Trang, Ng. mông Đình, Mai bồng Phương, Ng. Bích, Kim Tiên, Ng. Thanh Sơn, Hoài Thu, Sơn Minh, Phan phương Kỳ, Dạ Thảo, Ng. Vy, Quan Tĩnh, Cao mỹ Nhân, Thanh Thanh (Hải phòng).

Bài các bạn đã nhận được. Đa tạ. Đang xem.

Bạn Song Hồ :

K.G. đã đọc thư bạn.

Bạn Thương Lan :

Đợi phóng sự bạn nói trong thư. Chú ý về ý kiến bạn giúp Tòa soạn. Cho biết địa chỉ.

Bạn L.T. :

Lại có thêm một biệt hiệu H.B.V. nữa ư ?

Bạn Vô ai Ngự :

Sao viết lên hai mặt giấy ?

Bạn Hà Khâu (Pakse) :

Rất hoan nghênh nếu bạn vui lòng giúp cho chúng tôi việc ấy.

Các bạn Mộng Sinh, Mộng Hồng, Mộng Diệp, Hai bản nhạc của các bạn đều nhận được. Mời bài thơ gửi sau cũng đã đến tòa soạn.

Bạn Kiều thanh Thảo :

Có đọc kỹ lá thư của bạn. Lần sau nhớ viết lên một mặt giấy để tiện trích đăng những ý kiến hay của bạn.

Bạn N.T.S. (Sla Mimot)

Bài « văn đã giáo dục trẻ em » đã nhận được.

Bạn Thu Phong (Paris 182)

Đã nhận được thơ. Cảm ơn. Đợi bài của bạn, M.Đ.K.

Các bạn Nhật Phong, Hoài Chi, Ng. văn Bá, Tùng Linh, Quí Chánh, Văn Thanh, Bích Nam, Lê Quang, Hoàng Văn :

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LÀO

1 tháng....	28,500
3 tháng....	84,000
6 tháng....	168,000
1 năm.....	336,000

Bưu phiếu xin đề tên :

ông TRÁC ANH

Hộp thư 353—SAIGON

SÁCH HỌC SINH

TIẾNG HÁN VIỆT

THÔNG DỤNG

của THANH NGHỊ

Một quyển Hán viết từ điển đầy đủ không có in phần hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông : 50đ.

Nhà xuất bản THỜI THẾ

Các bạn Zân Tiên, Ng. Văn, Hùng Phương :

Có viết lên hai mặt giấy thì làm thế nào thợ cắt bài cho sắp được ?

Bạn Trương Phong :

Nhận đủ các bài bạn kể trong thư. Yên tâm.

Bạn N.T.H. (Huê) :

Những lời đoán của bạn không đúng mấy. Thắc mắc của bạn sẽ được trả lời trên mặt báo.

Bạn Tô Mặc Giang :

— Đã chuyển giùm cho bạn rồi. Đ.M. luôn luôn mở rộng cửa đón tiếp bài vở của bạn xa gần.

Bạn Bích Yên (Hanoi) :

Sẽ có thư riêng gửi bạn.

Bạn Tam Tư :

Ngân phiếu của bạn đã nhận được. Ty Quân lý đã bắt đầu gửi báo cho bạn từ số 108. Đã đọc kỹ bức thư của bạn. Hãy nhớ đời với cặp mắt lạc quan hơn.

Bạn Liêm sơn Liên :

Cảm ơn bạn đã gửi những lời thành thật về Tòa soạn. Có dịp rảnh sẽ viết thư riêng cho bạn.

Cũng các bạn gửi nhạc :

Chúng tôi đã chuyển tác phẩm các bạn cho một bạn phụ trách về ngành ấy xem và sẽ góp ý kiến với các bạn rõ ràng hơn.

Vì thiếu bạn kê nhạc vậy mong các bạn trình bày tác phẩm chu đáo hơn để tiện đem làm bản kèm. Đa tạ.

TRƯỚC THỜI CUỘC

Vấn đề độc lập của Việt Nam trên lập trường quốc gia và quốc tế

VĂN LANG viết

VẤN đề độc lập của Việt Nam trước hết là việc của người Việt Nam. Đặt vấn đề độc lập quốc gia trên lập trường quốc tế mới nghe qua là đặt không đúng chỗ. Nhưng, trên thực tế thì có nhiều vấn đề quốc gia có liên quan đến quốc tế ; tách hẳn ra là làm cho vấn đề không thể giải quyết. Tuy nhiên, lúc nào cũng thế, có chủ quan mới có khách quan ; chủ quan không có điều kiện thuận lợi thì khách quan dù có điều kiện tốt đẹp cũng hóa ra dở.

Nói đi nói lại về vấn đề độc lập, sau 8 năm chinh chiến với bao nhiêu hy sanh của nhân dân, thật là không tránh được một sự đau lòng chỉ cực. Mà không nói có thể được chăng ?

Và phải chăng là trong lúc bao nhiêu người Việt Nam đang mong chờ một sự giải quyết ổn thỏa, thì Pháp có một thái độ cho rằng vấn đề độc lập đã lỗi thời. Như vậy, chúng ta đứng trước một tình cảnh như thế này :

— Với người Việt Nam vấn đề độc lập là vấn đề căn bản.

— Với các nước dân chủ vấn đề chống cộng mới là vấn đề căn bản.

— Với các nước cộng sản vấn đề thiết lập chế độ cộng sản theo kiểu Nga Hoa trên toàn thế giới mới là vấn đề căn bản.

Người Việt Nam có ý nghĩ lạnh mạnh, vô luận ở vùng nào, đều một ý chí : độc lập quốc gia đối với Nga Hoa cũng như đối với nước khác. Nhưng người Việt Nam đang bị kim hãm trong những tổ chức hướng mình về một mục tiêu mà mình không nghĩ đến.

Rồi đây, trong cảnh mâu thuẫn ấy với sự tiến triển của thời cuộc, quốc nội và quốc tế, nhân dân sẽ bị kẹp chặt trong một cái gọng kềm không lồ và cực kỳ nguy hại. Chủ quan Việt nam sẽ không còn.

Bảo rằng chủ trương giữ đơn vị quốc gia dân tộc là lạc hậu, phải theo về một khối, làm dân của khối ấy, chịu một chế độ chung, thật là đưa Việt nam tới chỗ vong bản.

Cho rằng độc lập quốc gia mai sau sẽ có, miễn là bây giờ chống nổi cộng sản, thì người Việt nam không hiểu chống Cộng để làm gì.

Phạm muốn chống trả cái gì thì ít ra cũng phải biết cái đó hại ta chỗ nào, vì sao có hại ; và ít ra khi chống phải biết chống để giữ cái gì

Thiết tưởng, thời cuộc đang biến chuyển, điều cần hơn hết là người Việt Nam phải có Tổ quốc Việt Nam ; có rồi mới lo giữ. Tức là nói : phải có vấn đề bảo vệ Tổ quốc, mới có vấn đề chống Cộng.



Biểu tình ủng hộ thống chế Juin

Sáng ngày 4-4-54, hiệp hội cựu chiến binh của đoàn quân Viễn chinh Pháp tại Viễn Đông và Đông Dương tiến về phía hải quân môn. Dân chúng tụ tập quanh hải quân môn rất đông.

Lúc các ông Laniel, thủ tướng, ông Pleven, tổng trưởng quốc phòng, ông De Chevigné, bộ trưởng chiến tranh, hạt trưởng hạt Seine đến dự cuộc truy niệm thi hơ : « Thống chế Juin muôn năm », « Đả đảo khối Cộng đồng Âu châu » lại nổi lên.

Quần chúng vây kín quanh các ông Laniel Pleven, Chevigné.

Vụ lộn xộn tiếp diễn trong 10 phút.

SAU CUỘC HỘI THƯƠNG DULLES — EDEN

Pháp Anh Mỹ hy vọng chấm dứt chiến tranh Đông dương bằng cuộc thương thuyết ở Genève

Sau ngày hội thương đầu tiên giữa 2 Ngoại trưởng Anh Mỹ A. Eden — F. Dulles (có tất cả nhà chuyên môn và cố vấn Anh, Mỹ tham dự) người ta nhận thấy một niềm lạc quan được biểu lộ.

Ông F. Dulles nhận thấy rằng ông Eden hoàn toàn tán đồng quan điểm của mình về sự cần thiết sanh từ « không để cho Đông Dương lọt vào do hộ của cộng-sản ». Vì như thế toàn cõi Đông-Nam-Á, nhất là Mã lai, sẽ lâm nguy. Tuy nhiên, Ngoại-trưởng Mỹ đã chú trọng đến quan điểm của Anh về việc tránh nguy cơ ấy và trước hết phải tìm kiếm 1 giải pháp cho vấn đề Đ.Đ. bằng cuộc thương thuyết ở Genève.

Nếu như hội nghị này bị thất bại thì Trung Cộng sẽ nhận được một lời cảnh cáo, rất cương quyết chống lại bất cứ mưu định can thiệp nào ở Đ.Đ. để ủng hộ V. M.

Và nếu như cuộc hội hiệp chung quanh bản tròn, ở cách xa các khu vực tác chiến không đưa đến kết quả, thì có lẽ bấy giờ Anh quốc sẽ sẵn sàng chấp thuận việc lập một hội trận thống nhất do ông Dulles có xúi dục chống lại cuộc xâm lăng của Cộng sản ở Đông Nam Á.

Về điểm này dường như ông Dulles đã được ông Eden tán thành về nguyên tắc và đề nghị Dulles sẽ được nội các Anh xem xét.

Ngoại trưởng Bidault tuyên bố

Ông F. Dulles đã tới phi trường Orly Ngoại trưởng được ông Bidault đón tiếp tại sân bay.

Ông Bidault có tuyên bố : « Các vấn đề mà chúng tôi sẽ bàn cãi với ông Dulles là những phương tiện để duy trì tự do và hòa bình ở phần đất đang chảy máu của những kẻ bảo vệ 2 chính nghĩa chung ấy ».

« Hội nghị Genève sẽ giúp cho ta tiến hành công tác làm sao cho những quyền căn bản, của con người có thể được bảo đảm ở khắp nơi và hòa bình ở phần đất ấy trên thế giới được bảo toàn ».

Quốc vụ khanh Dulles lên tiếng

Về phần Quốc vụ khanh Mỹ ông đã tuyên bố như sau : « Tất cả những ai chăm lo đến tình hình Viễn Đông phải nêu ra bằng cơ thống hiệp trong việc tiếp tục theo đuổi mục đích chung. Đó là điều hợp lý chính đáng vậy. Mục đích này phải là chấm dứt mau lẹ chiến tranh

với những điều kiện đảm bảo tự do và công lý cho tất cả dân tộc ở vùng ấy.

« Chúng tôi mong mọi ràng kết quả hội nghị Genève sẽ là như thế ».

Mỹ đã chịu đựng 70% gánh nặng tài chánh trong chiến cuộc Đ.Đ.

Thư trưởng Ngoại giao Mỹ Walter Bedell Smith nhấn mạnh rằng một cuộc đả thắng của cộng sản ở Đông Dương sẽ là một hiểm họa tức khắc đối với Miền điện Thái lan và Nam dương.

Ông Smith vạch rõ tánh cách quan trọng của Đông nam Á đối với người Mỹ. Ông nói : Một khi cõi Đông nam Á lọt vào tay cộng sản thì các xứ Phi luật tân, Úc-dại-lợi và Tân tây len sẽ bị đe dọa.

Ông Smith nhấn mạnh rằng hiện nay chánh phủ Mỹ chịu đựng tới 70% về gánh nặng tài chính của chiến cuộc Đông-Dương và Mỹ đang chuẩn bị có gắng góp sức vào cuộc chiến đấu để loại trừ hiểm họa cộng sản.

Tại hội nghị Genève, hiệp định an ninh ở Viễn Đông sẽ được ký kết chăng ?

Tờ báo Izvestia (của Nga) có viết : Mỹ, Pháp, Anh, Trung Cộng và Nga sẽ cần phải đi đến việc ký kết một hiệp định an ninh ở Viễn Đông. Nền an ninh ấy có thể được đảm bảo bằng cách diễn hòa các mối giao hảo giữa những quốc gia A châu được nhìn nhận độc lập và được bảo đảm an ninh.

Vài nhà quan sát ngoại quốc ở Moscow cho rằng Molotov sẽ đưa ra những điều giải thích rõ rệt hơn khi tiếp kiến với các vị tổng trưởng ngoại giao Tây minh thị Genève.

Hội thương Pháp Mỹ tại Paris

Sau các cuộc đàm phán Pháp Mỹ tại Paris đã có 4 cuộc hội kiến khác nhau diễn ra tại Matignon.

Một thông cáo phát hành sau cuộc hội thương Dulles-Bidault cho biết « Mỹ Pháp nhìn nhận rằng mục tiêu thiết yếu của mình tại hội nghị Genève là tìm cách văn hồi hòa bình ở Đông Dương trong sự tôn trọng tự do của dân tộc và độc lập của các quốc gia ».

Ấn độ bác đề nghị của Pháp : mở cuộc trưng cầu dân ý ở Pondichéry

Hôm rồi, nguồn tin chánh thức của Ấn độ cho biết rằng bức phúc điệp của Ấn độ gửi cho Pháp về vấn đề Pondichéry và các lãnh thổ Pháp ở Ấn độ đã được trao cho bá tước Stanials Ostrog.

Bức thông điệp của Pháp đã gửi cho Ấn độ hôm 26 Murs Mạo đầu các giới chánh thức tỏ ý rất đê dặt về nội dung của bức phúc điệp, theo nguồn tin thông thạo người ta tưởng được biết rằng chánh phủ Ấn độ bác bỏ đề nghị của Pháp về việc mở cuộc trưng cầu dân ý.

Cũng theo nguồn tin này, chánh phủ Ấn độ yêu cầu di chuyển tức khắc các quyền hành lại cho nhà cầm quyền Ấn độ. Dường như bức thông điệp có quả quyết rằng Ấn độ không dễ áp lực kinh tế vào các lãnh thổ Pháp, ngoại trừ việc cung cấp dầu xăng.

Bức phúc điệp của Ấn độ gửi đến chánh phủ Pháp hiện nay đang được nghiên cứu.

Người ta tưởng được biết rằng chánh phủ Pháp không có ý định công bố bản văn của bức phúc điệp đó.

Tuần lễ TRONG NÚC

Tin chiến sự

Theo những thông cáo chính thức của Bộ Tổng tư lệnh Pháp thì hiện nay trận Điện Biên phủ ngày đêm vẫn còn tiếp diễn một cách dữ dội, như thể có nghĩa là trận tấn công ở vị trí hai của Việt minh vẫn chưa chấm dứt và lúc này, cả hai bên đang chuẩn bị lực lượng chờ gặp nhau ở đợt tấn công thứ ba. Và có lẽ đây là trận quyết định cuối cùng?

Cả dư luận thế giới và trong nước tự hỏi không biết còn bao nhiêu tiếng đồng hồ và bao nhiêu ngày nữa cuộc tổng tấn công lần thứ ba của Việt Minh sẽ khai diễn.

Hiện thời quân đội trú phòng Điện Biên Phủ đang lo khắc phục các vị trí đã bị thất thủ. Đại tá de Castries đã phóng ra nhiều trận phản công kịch liệt.

Việc tản cư thương binh vẫn gặp những trở lực lớn lao. Sân bay Điện Biên Phủ không còn dùng được nữa.

Con đường chiến lược của Việt Minh ở giữa biên giới Trung Hoa và Điện Biên Phủ (đường hàng tỉnh số 41) bị phi cơ tấn công liên tiếp, tuy thế Việt Minh vẫn phóng những đoàn công vasa Molotova chạy giữa ban ngày.

Nhiều trận đánh lớn liên tiếp xảy ra ở trong vùng trung châu sông Hồng hà « vừa thốc của Bắc Việt » Thủ đô Hà nội đã nhiều lần nghe súng nổ. Theo nhật báo Pháp quân chính quy Việt minh và nhiều quân du kích yểm trợ được tập trung ở dọc con đường bộ và con đường xe lửa Hà nội Hải phòng,

Đồn Dân Nhiệm thuộc chiến khu tự trị Hà nội và đồn Viễn châu, thuộc khu vực Hải phòng đã bị thất thủ. Ở Bắc ninh, các đồn binh Bảo chính đoàn và đồn binh hương dũng Hoài bảo đã đầy lui được các cuộc tấn công của Việt minh.

Tại Trung Lào, quân đội Pháp Lào trong một cuộc hành quân đã khắc phục được khu lòng chảo Naphao trên con lộ số 12, kế cận lên giới Trung Việt.

Những thanh niên sanh giữa khoảng từ 1 Janv. 1929 tới 31 Déc. 1933 phải nhập ngũ

Thủ tướng phủ thông cáo: Nội các chiến tranh đã nhóm hôm thứ hai 12-4-54 dưới quyền chủ tọa của Thủ tướng Bửu Lộc, với sự hiện diện ông Lê Thăng, quyền Tổng trưởng Quốc phòng và trung tướng Nguyễn văn Hinh, Tham mưu trưởng quân lực quốc gia.

Một loạt quyết định quan trọng đã được xem xét, hoàn chỉnh và chấp thuận.

Các quyết định này chỉ là loạt đầu của những biện pháp đề tăng gia sự động viên thật sự của quốc gia và làm cho tất cả các tầng lớp xã hội sát cánh tham gia và nỗ lực chiến tranh.

Những quyết định ấy gồm có những

điều thiết yếu như sau:

— Động viên — trước ngày 15 Mai 1953 — tất cả công dân V.N sanh giữa ngày 1er Janvier 1929 và ngày 31 Décem bre 1933. Không có giới hạn gọi từng người.

Duy trì trong quân ngũ — cho tới khi có lệnh mới — tất cả nhân viên hiện dịch, bất luận ở trong điều kiện quân thứ nào.

— Hạn chế gặt gao những sự miễn dịch và hoãn dịch, đề thiết hiện nguyên tắc bình đẳng và đồng đẳng về bổn phận từng quân của mỗi công dân.

— Trong một thời hạn rất ngắn, sẽ lập ngay Tòa án binh để xử những kẻ bất tuân và đào ngũ.

— Sau cùng, theo nguyên tắc, cấm tất cả công dân V.N, từ 18 tuổi đến 45 tuổi đi ra khỏi lãnh thổ quốc gia.

Đã trừ liệu những khoản đặc biệt đề cho các thanh niên chưa đi khai báo có thể nhập ngũ mà khỏi tội tình gì cả, trước ngày 30 Avril 1954, hạn định này là hạn định chốt. Sau ngày đó, những kẻ bất tuân hoặc đào ngũ sẽ bị đưa ra Tòa án binh.



Dạ Hội của Báo chí Việt ngữ Toàn quốc

Đại hội báo chí toàn quốc đã cử hành một cách trọng thể, dưới quyền chủ tọa của thủ tướng Bửu Lộc.

Buổi lễ cử hành từ lúc 7 giờ 30 tối ngày 11-4-54 sau khi Thủ tướng Bửu Lộc cùng quan khách đến.

Sau khi cử bản quốc thiều, ông Nguyễn kỳ Nam, Hội trưởng Hội Giũ báo ở Nam Việt đứng ra đọc đến văn khai mạc.

Trong bài diễn văn, ông có nêu ra 2 ước nguyện của anh chị em sống trong nghề viết báo:

1) Về tinh thần: trong tinh cảnh hiện tại, yêu cầu chánh phủ nên rộng chế độ kiểm duyệt thêm nữa. Nếu vì chiến tranh chưa có thể ban hành tự do ngôn luận và tự do xuất bản hoàn toàn.

2) Về vật chất: yêu cầu chánh Phủ cho mượn khoảng đất ở góc đường Gallieni và Bresserie để cất trụ sở báo chí hầu làm nơi hội họp của Đại gia đình báo chí Việt ngữ và cũng là chỗ để liên lạc giữa các báo Việt ngữ với chính phủ.

Tiếp theo đó, bạn Tam Đức thay mặt Hội Ai hữu ký giả và bạn Phạm trung Phò đại diện Hiệp hội báo chí Bắc Việt đứng ra đọc đến văn đại ý cương ngoai mục đích yêu cầu báo chí sớm được tự do ngôn luận đề phục vụ Tổ quốc.

Sau 3 bài diễn văn là những màn ca kịch, những màn biểu diễn vũ thuật của anh em học sinh Hàn Bái đường, các nhà kịch sĩ hữu danh và bạn Việt Thành, ký giả báo Saigon Mới.

Suốt buổi dạ hội, ban nhạc Hàn Bái đường

TRANG 4

đã giúp thêm phần hào hứng bằng những bản nhạc du dương.

Buổi dạ hội kéo dài đến gần 11 giờ tối mới mãn, trong m' t bầu không khí thân mật.

Thanh minh.

Trên báo Tiếng Dội ra ngày 2-4-54, có đăng bài: « Hề bài trừ nạn mất mát » của tên Nguyễn văn Liễu tự Ba Nghĩa, ông Lai hữu Tài đã cực lực cải chính tin này.

Ông tha thiết yêu cầu đồng bào hãy cương quyết tố cáo cùng thiếu tướng Lê văn Viễn kể từ nay như 1 phần tử lạm dụng danh nghĩa Quân đội quốc gia Bình Xuyên dưới sự lãnh đạo của Thiếu tướng hoặc đề hồng hách cùng đồng bào hoặc đề trục lợi Những hành động có tánh cách phá hoại ấy như trường hợp tên Nguyễn văn Liễu tự Ba Nghĩa sẽ bị nghiêm trị theo quân luật.

Trung tướng Nguyễn văn Hinh sang Pháp

Sáng 13-4, trung tướng Nguyễn văn Hinh, tổng tham mưu trưởng quân đội quốc gia Việt Nam đã đáp máy bay sang Paris đề đức Quốc trưởng hỏi ý kiến.

Ông Trần bá Thành Giám đốc Công an N.V.

Có tin chánh thức ông Trần bá Thành, Giám đốc Cảnh sát công an đặc biệt miền đông đã được bổ nhiệm thay thế ông Nguyễn văn Tôn ở chức Giám đốc Công an Nam Việt.

Ông Cựu Giám đốc sẽ được nghỉ phép một thời gian trước khi nhận một trọng trách khác.

Phong trào hòa bình xây dựng chính phủ liên bang thế giới

Vừa rồi chỉ nhánh Việt Nam có gửi cho Trung ương phong trào hòa bình xây dựng chính phủ liên bang thế giới bản kiến nghị sau đây:

1) Yêu cầu trung ương phòng hảo cùng 45 chỉ nhánh của phong trào trong 45 nước trên thế giới, lên tiếng và nỗ lực dùng mọi khả năng đề cấp tốc trực tiếp can thiệp với LIÊN HIỆP QUỐC cùng 2 CHÍNH PHỦ HOA THINH ĐÓN và BẮC KINH thủ tiêu ý định đem quân đội sang Việt Nam, bất cứ dưới hình thức nào.

2) Yêu cầu Trung ương Phong trào ra lệnh cho CHI NHÁNH ở BA LÊ, can thiệp với CHÍNH PHỦ và QUỐC HỘI PHÁP cấp tốc cụ thể hóa nền Độc Lập của Việt Nam đúng theo Công pháp Quốc tế vì nó là yếu tố chính đề thực hiện hòa bình của một dân tộc.

Khánh thành cầu Tràng tiền ở Huế

Hôm 13-4 các nhân viên cao cấp Việt Mỹ đã tập họp tại Trung Việt đề dự lễ khánh thành cầu Tràng tiền ở Huế, mở lại cho sự giao thông. Cầu bị đối phương phá hủy hồi tháng chạp 1946. Cầu này bắc qua sông Hương, khúc giữa thành phố, được kiến thiết lại với ngân quỹ của chính phủ và quỹ viện trợ.

Phái đoàn Việt nam sẽ do Thủ tướng Bửu Lộc hướng dẫn.

Một chuyến xe lửa Hà nội Hải phòng bị trúng mìn

Ngày 11-4 chuyến xe lửa Hà nội Hải phòng đã lật đổ vì bị trúng mìn

(xem tiếp trang 42)

THỜI TIỀN



UAN lễ lạc quan. Vì ở khắp các cường quốc, ai nấy đều lạm quyền mưu thuẫn nội bộ để ken chặt hàng ngũ đối phó với địch thủ chung, hồng nhằm mục đích thắng thế trong Hội Nghị Giơ neo sắp tới.

A.— TÌNH HÌNH QUỐC TẾ ỀM DỊU:

Mỹ phái Ngoại Tướng Dulles sang Anh và Pháp thành lập MẶT TRẬN THỐNG NHẤT Ở ĐÔNG NAM Á, gồm có Anh, Mỹ, Pháp, Tân Tây Lan, Úc và Xiêm. Đồng thời mấy yếu nhân Mỹ tuyên bố: « Trung Cộng chủ trương cắt Việt Nam ra làm hai » (lời tướng Chennault); « Kinh tế Nga gặp bước khủng hoảng suy sụp » (lời Stassen thủ tịch cơ quan Ngoại dịch).

Để giữ vững tinh thần dân chúng trong việc bảo vệ bí mật nguyên tử, Mỹ huyền chức nhà bác học nguyên tử Oppenheimer, là người đầu tiên có công sáng chế ra bom nguyên tử, hồi 1944-55.

ANH nổi dậy tình hữu nghị với Pháp (nhân dịp kỷ niệm HIỆP NGHỊ ĐỒNG TÂM, Entente Cordiale, vừa được 50 năm).

Đồng thời, thủ tướng Nehru, lại lên tiếng giàn xếp ngưng chiến ở Việt Nam.

PHÁP hoãn mọi cuộc tranh luận về cơ quan CỘNG ĐỒNG PHÒNG THỦ CHÂU ÂU, và nhất là cuộc KHỦNG HOẢNG NỘI CÁC, hoãn đến sau ngày Hội Nghị Giơ Neo bế mạc, mục đích để giữ vững đoàn kết nội bộ.

Đồng thời, Tổng trưởng hàng không tuyên bố: « Không cần đến phi công Mỹ tới làm việc ở Việt Nam ».

Biến cố chính trị ở Bỉ: Nội các XÃ HỘI CÔNG GIÁO từ chức, vì trong cuộc tổng tuyển cử bị thối số trước sức tiến của đảng XÃ HỘI; chắc sẽ có ảnh hưởng tới cục diện Pháp và Đức.

NGA lên tiếng đòi cho TRUNG CỘNG giữ một vai « chủ nhà » trong Hội Nghị Giơ Neo, để trả lời Mỹ, vốn vẫn chỉ cho Trung Cộng là « khách » thời.

Hai yếu nhân Nga, trong một ngày ở hai nơi cách nhau rất xa, là Berlin và Sydney (thủ phủ Úc) bị mất tích vì lý do chính trị.

B.— TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG

Chú ý sự « cò cưa » ở Điện biên phủ, (mặc dầu vẫn không kém phần khốc liệt, nhất là về mặt đánh giáp lá cà và phi cơ oanh tạc).

Mặt trận khắc nghiệt lan về vùng xuôi và tập trung vào con đường tiếp tế Hanoi đi Hải phòng. Nền cư dân lân cận phải rút về thủ đô kể có hàng mươi vạn con người.

Phe quốc gia Việt Nam thống nhất lực lượng quân sự, tập trung vào hệ thống QUÂN ĐỘI QUỐC GIA trước ngày Quốc trưởng sang Pháp, đề giải quyết vấn đề độc lập và liên lập của V.N.

Động viên toàn triệt lớp thanh niên từ 21 đến 25 tuổi.

Tướng HINH, tham gia NỘI CÁC CHIẾN TRANH, vừa sang Pháp.

Ngày giỗ tổ Hùng Vương cử hành long trọng bằng Đại Hội Báo Chí Toàn Quốc. Thượng khách ngoại quốc sang viếng Việt Nam là mấy ông Richard Casey, NGOẠI TƯỚNG ÚC; W.G.S. Southam, nhà đại kỹ nghệ về ngành Điện khí y tế.

Đại sứ Mỹ ở Đông Dương, Donald Heath lên đường phó hội Giơ Neo.

Pháp triệt hồi các phái đoàn đại diện (délégations) của mình ở toàn cõi Ai Lao.

Rút lại, « bề mặt » tình hình thế giới tuần này tỏ vẻ phẳng lặng đề ử ẩp những « làn sóng ngầm » đợi đến 26 tháng này tất là phải nổ bùng lên — nhất là các « đòn, vọt, chài, ngãi, bừa bối, hồ lô » dùng vào cuộc giải quyết « thế trận » Việt Nam.

THẾ NHÂN

16-IV-54

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

Dựng tượng ra làm sao đây?

Một nhật báo Saigon có nảy ra cái sáng kiến kêu gọi hùn sức, hùn tiền để dựng tượng hai bà Trưng trước bồn binh chợ Bến Thành. Nghe đâu các bà trong hội phụ nữ Toàn quốc là mấy người đầu tiên hoan nghênh ý kiến đó. Dựng tượng các vị anh hùng của đất nước là một việc không ai không tán thành.

Nhưng chẳng biết ban tổ chức tạc tượng hai chị em Trưng nữ Vương có nghĩ rồi đây sẽ theo hình ảnh nào mà đúc, nặn cho trùng với người xưa không? Vì, từ trước đến nay, cũng đã lắm họa sĩ vẽ hai bà Trưng, và mỗi người phác họa theo óc tưởng tượng riêng của mình, bởi lẽ rất giản dị là không có tài liệu, dấu vết gì lưu lại chứng tỏ về mặt mũi hai bà ra sao cả. Rồi đây, nếu có dựng tượng hai bà thật, không lẽ hình tượng cũng sẽ... tưởng tượng nữa?



Sách báo mới

Chúng tôi vừa nhận được:

— XÂY DỰNG, tuần báo nghị luận văn nghệ và xã hội do kiến trúc sư Võ đức Diên làm chủ bút, số 1 đã ra ngày 10-4-54, đóng tập 32 trang, bìa in nhều màu, giá bán mỗi số 5 đồng. Ngoài những bài vở khác trong số ra mắt, Xây Dựng khởi đăng tiểu thuyết dài trào phúng « Trúng số độc đắc » của Vũ trọng Phụng.

Tòa soạn và trị sự: 4c Mayer Sài Gòn. Xin chúc bạn đồng nghiệp vững tiến.

— VOLONTÉS D'EXISTENCE, tiểu luận của Cung Giũ Nguyên, do nhà xuất bản France Asie ở Saigon phát hành, sách dày hơn 150 trang, giá bán mỗi cuốn 60 đồng.

— HIẾU HỌC tuần báo giáo khoa (tập do: lớp nhất, lớp nhì và luyện thi bằng tiểu học Tập xanh: từ đệ thất đến đệ tứ và luyện thi bằng trung học đệ thất cấp) do giáo sư Bùi Cầm Chương làm chủ nhiệm. Tập Hiếu học xuất bản tại Hanoi, giá bán toàn quốc mỗi số 6 đồng — Bộ biên tập ở 42 b. đại lộ Lý thường Kiệt.

Trò trầu

TRONG cuốn sách đường rừng, nhà văn Rudyard Kipling có kể đến sinh hoạt rất trầu của loài khỉ trong chuyện « lủ bù dù ». Cả rừng xanh không có loài nào thích dây vào giống ngọm ấy. Không ai để ý đến, lủ khỉ mới kéo đàn kéo đúm chạy nhảy, khech khech, rung cây... với hy vọng được giống thú khác trong rừng chú ý đến.

Rồi chúng tăng tốc độ lên mây xanh, tự cho mình là thú thông minh xuất chúng, là giống siêu đẳng ở rừng. Đám khỉ đồ đệ vu cáo cho con khỉ đầu đàn là đệ nhất anh hùng rừng xanh, rồi tin như thật, và ngày ngày lại bày cái trò... khỉ ấy ra để moag có ai để ý đến chăng.

Đó là giống trầu. Ở cái xã hội người cũng có thú ngọm bắt chước cái lối lủ bù dù ấy. Người mà học theo khỉ thì trông còn buồn cười hơn thấy khỉ bắt chước người hút thuốc lá.



Làm báo hơn làm chánh khách

ÔNG Vincent Aur'ol sau khi hát bài « qui khứ lai hê », trả chức tổng thống nước Pháp để về vui cảnh điền viên, câu cá trồng rau, động lòng nhớ tới viết lách, bèn xin trở lại nhập tịch làng báo. Vì ông thấy rằng duyên bút mực quả là cái nợ không tài nào dứt đi cho được.

Chức tước, quyền hành, giàu sang, bao nhiêu thứ ấy, sự thực chỉ để trôi buột con người, và một khi gỡ thoát được rồi, ông già Aur'ol mới thấy không có gì thú vị và tự do hơn là viết báo (lẽ tất nhiên là viết báo ở một nước có tự do thật và ngôn luận là quyền thứ tư hân hời).

Bạn đồng nghiệp chủ nhiệm Đời Mới đã từng lần lộn trong nghiệp chánh khách cũng đã bao lần « tâm sự » với Hậu Nghệ rằng « làm chi cũng không bằng làm báo » mặc dầu sau đó ông bạn chặc lưỡi: « Ở cái đất này, làm báo thiệt là gặp nhiều chuyện bất nhơn! » Nhưng rồi lại vẫn thấy ông lủ hực viết bên cạnh xường in.

Làm báo, âu cũng là một cái nghiệp đi vậy. Mấy ai đã bỏ được nghề, dù « báo chí đưa đường đến mọi địa vị, miễn là người ta biết cách ra khỏi nghề » (le journalisme mène à tout, à condition d'en sortir).



Đại hội báo

Hôm 11 và 12 tuần rồi, làng báo mở đại hội. Nghiệp đoàn ký giả, Ký giả ái nữ và Hội Chủ Báo đứng ra tổ chức — Trong mấy bãi dền văn đọc bữa dạ hội ở Nhà Kiếng của đại biểu 3 tờ chức báo chí, tinh thần chung đều nhấn mạnh về việc yêu cầu bãi bỏ kiểm duyệt và tự do báo chí.

Hôm ấy có cả Thủ trưởng chánh phủ và Tổng trưởng Thông tin đến dự. Và trước đó, có thông cáo chánh phủ nội sẽ nói rộng chế độ kiểm duyệt.

Anh em viết báo vẫn đang đợi lời nói đã hứa đi, nhắc lại này sẽ được cụ thể hóa.



Thụ động và bị động

BẠN đã biết qua thế nào là phản động, manh động và xuẩn động; Bạn cần biết thêm trạng thái thụ động và bị động.

Nói cho đúng thì chiến sĩ cách mạng hay chánh trị không được có trạng thái thụ động hay bị động?

Thế nào là thụ động?

Là để cho thời cuộc lôi cuốn mình, là để cho hoàn cảnh bắt buộc mình phải làm những việc mà mình không thấy phải làm.

Thụ động có nghĩa là không tự mình phát động, để rồi phải chịu ảnh hưởng cái động của người khác.

Còn bị động là hoàn toàn để cho sự hoạt động của người khác lôi mình theo; là không có tự chủ, tự ý trong sự hoạt động.

Thụ động và bị động đều là động cả. Nhưng trường hợp của người thụ động nhẹ hơn, ít hại hơn trường hợp của người bị động.

Chiến sĩ cách mạng hay chánh trị làm khi cũng bị hãm vào hoàn cảnh thụ động. Người giác ngộ không sợ thụ động, vì thụ động có thể nương chiều mà trở nên chủ động.

Người tranh đấu sợ nhất là trường hợp bị động, bởi vì bị động là hoàn toàn theo người đề rồi phản động.

Bạn đã thấy chiến sĩ phản động vì quá ham hoạt động; có người không vì ham hoạt động nhưng vì bị xô vào cái thế bị động mà trở nên phản động.

Ở trong xã hội Việt Nam ta, vì có nhiều thế lực thâm kín chi phối, nên có lắm chiến sĩ bị động mà không hay biết mình bị động, để ra mặt phản động rồi rết mà cũng không ngờ.

BẮT HỮ

BẠN ĐỌC ĐỜI MỚI ĐÓN XEM:

TIN MỚI
TUẦN BÁO THỜI SỰ

Một thẻ tài mới, vui, sống, linh hoạt:
— Làm chứng cho đời sống thực tại của xứ sở.



Nam tử à! Tại sao không nam tử?

BẠN tôi Đặng quân bình sanh đi đâu cũng bình vực quan niệm « Nam tử đẹp hơn Nữ nhi ». Anh viện lẽ rằng giữa các loài thú giống đực luôn luôn đẹp hơn giống cái. Anh chỉ con gà trống, con trâu cò, (bò) con ngựa đực, để chứng minh « thuyết » của anh.

Mọi người nghe qua — người nam và người nữ — đều không đồng ý, mặc dầu vẫn nhìn nhận rằng con gà trống, con trâu cò có đẹp hơn con gà mái, con trâu cái.

Đặng quân cho là người ta có định kiến, có óc « nịnh đàn bà ». Tôi cũng chia sự nhận xét với họ Đặng phần nào. Nhưng tôi phải thú thật rằng sở dĩ bạn tôi có cái quan niệm ấy là vì bạn tôi là người « vạm vỡ », mạnh dạn, và có dáng điệu võ tướng. Bạn tôi là người rất tin ở sức mình. Còn tôi sở dĩ cho nam tử có chỗ đẹp hơn nữ nhi là vì tôi ít được gần các cô đẹp, không có dịp trông nhìn mỹ sắc.

Cả hai chúng tôi đều kết luận như nhau mà vẫn do hai chủ quan khác nhau. Lấy đó mà xét thì khi trên trần gian này có kẻ « đồng sàng dị mộng » cũng có lắm người « dị sàng đồng mộng ». Cũng như có lắm người không đi một đường mà vẫn tiến tới một chỗ.

Trở lại câu chuyện nam tử với nữ nhi, thì đây một bằng chứng rằng con trai cũng thì đồ sắc đẹp, không những giữa nam tử mà còn thẳng cả các cô gái đẹp.

Tại miền Bắc Ý đại lợi có cuộc đấu sắc đẹp đề bầu « Cô gái Xuân » (Miss Printemps). Sau khi ban giám khảo tuyên bố đã chấm Cô gái Xuân, thì cô ta bước lại gần Micro để phát biểu ý kiến (cúng như trong nghị Hội vậy). Cô gái Xuân thốt lời:

« Thưa các bạn, tôi là nam tử ».

Khán giả ngạc nhiên. Té ra cô là một sinh viên 17 tuổi tên là Fausto (1). Vì sự đánh cá giữa bạn học nên đã ứng thí sắc đẹp, đề trúng tuyển.

Chuyện này có thực một trăm phần trăm. Chắc là Đặng quân nghe qua sẽ viết thư sang tận bên ấy để lấy chứng cứ mà bình vực thuyết của bạn.

Nam tử à! Cũng thì đồ sắc đẹp giữa các cô gái à! Có gì mà phải kinh ngạc? Tại sao phải nhứt định là gái mới đẹp? Tại sao không nam tử?

Phen này, chắc Đặng quân sẽ cười đắc chí và càng chê người ta « nịnh đàn bà ».

Bá Đương tôi lại nghĩ khác. Đã có trai đẹp hơn gái, phá được cái định kiến coi gái đẹp hơn trai, thì sẽ có « hê » làm lớn đề phá cái định kiến cho học giả mới làm quan được vậy.

Khi mà có hạng « hê » nghênh ngang trong xã hội, khi mà có cóc đi guốc, thì đành vậy, phải để cho « hê » làm sứ mạng của chúng. Bà con chó có thắc mắc.

Mà nhục bằng bà con còn khó chịu thì cũng phải ráng mà chịu.

DƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

(1) Các cô hiếu kỳ, nếu muốn hỏi địa chỉ của cậu Fausto để xin ảnh, xin gửi thư đến sứ quán Ý, nhờ hỏi hộ.

Thuốc ho trái nhả
PECTO-CHERRY



đủ hạng : NHÍ—NHẤT—NGANG
214 DIXMUDE — SAIGON



NHA XUẤT BẢN

NHÂN LOẠI THUẬN HÓA



Đã xuất bản

Kinh sàu viễn xứ I và II

Nhân loại ca

của NHÂN HẬU

Xanh tươi

của XUÂN DƯƠNG

Sắp xuất bản :

Nhân hậu thơ thơ (Bắc phi thi tập)

Sách in ở ngoại quốc, 5 phụ bản, bìa 3 màu, dày 300 trang, giá 40 đồng (400 quan).

NHÂN HẬU là nhà thơ đã « lọt kính màu nhìn lại sắc không gian ».

trong NHÂN LOẠI CA

là nhà thơ đã « đi » mới gặp những làn hương.

trong KINH SẦU VIỄN XỨ II

Đọc thơ NHÂN HẬU để nghe « nỗi thao thức của đất nước trong giai đoạn thối nát đau đớn » (theo THANH VINH); và để « cảm thông những nỗi đau thương của Dân tộc, của loài Người. (theo MỘNG HÙNG trong K.S.V.X. II)

Sách in đẹp, phụ bản tân kỳ — Giá 40 đồng.

Thuốc siêng

EPHEDRIODE

Trị dứt bệnh mau lẹ

TỔNG PHÁT HÀNH

Nhà thuốc tây **NGUYỄN THẾ**

95 Bd. Gallieni—Saigon

Có bán khắp nơi



ĐỜI MỚI số 110

TRÊN CON ĐƯỜNG DÀI ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ

DÂN CHỦ và PHẢN DÂN CHỦ

I

Đã nhiều lần chúng tôi có bàn qua vấn đề dân chủ. Hôm nay xin đặt lại. Bởi vì có nhiều người, có nhiều nhóm chính trị đang xôn xao đòi hỏi một chế độ dân chủ, một Quốc Hội vận dụng chủ quyền quốc gia.

Sự đòi hỏi này có lẽ không cùng một lý do. Ở đây có ý muốn mượn đường dân chủ để tiến tới chính quyền vì họ tin chắc rằng có bầu, hoặc có dựa vào đảng phái, thì họ sẽ có quyền lực.

Ở đó muốn thực hiện một chế độ dân chủ mà họ gọi là văn minh, là theo kịp các nước tân tiến : họ muốn sự tốt đẹp cho quê hương xứ sở. Cái muốn của họ vừa có phần thực tế, vừa có phần sách vở. Ở kia nữa, muốn dân chủ vì nghe người ta nói dân chủ là phúc lợi cho cá nhân và cho đồng bào. Họ cho rằng có dân chủ là hết giặc, là no cơm ấm áo. Tất cả cái muốn kể bên trên và bao nhiêu cái muốn « tốt đẹp » khác đều là muốn « phải ».

Nhưng điều khó làm là cái « phải » phải là cái « phải » thiết thực và hiệu quả.

Ta thử đặt câu hỏi : Từ ngàn xưa người ta tìm ra thuyết này, thuyết nọ, các chính quyền đặt ra sách này, sách nọ, để làm gì ? Đối tượng của chính trị là gì ?

Để cho một hạng người có dịp mua may trên sân khấu chính trị, để cho được cái tiếng « có chính trị » để tỏ rằng mình có lớp sơn tiến bộ chăng ?

Tuyệt đối là không.

Đối tượng của chính trị là phúc lợi nhân dân.

Chỉ danh từ phúc lợi và nhân dân là cả một vấn đề. Nhưng dù phức tạp thế mấy, cái ý nghĩa chân chính, cần bản không xa câu chuyện « ở yên và no cơm ấm áo ». Phúc lợi không chỉ có bấy nhiêu đó, dành cho ; song phải phải no cơm ấm áo trước hết.

Có vấn đề no cơm ấm áo mới có chính trị, chứ không phải có chính trị rồi mới thấy vấn đề no cơm ấm áo. Có nhân dân rồi mới có đảng phái, và có đảng phái không chỉ vì muốn chính quyền ; lý do chính của sự nảy

ra đảng phái chính trị là các vấn đề mật thiết liên quan đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Chính quyền chỉ là phương tiện.

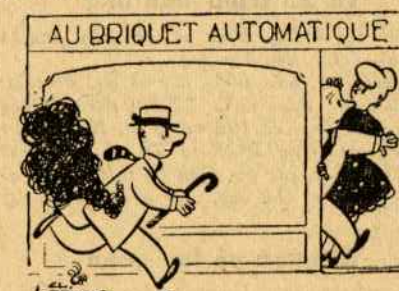
Đối tượng của chính trị là phúc lợi nhân dân, thì chính trị nào đặt ngoài nhân dân, xa nhân dân, là chính trị ảo mộng.

Phúc lợi của nhân dân vốn căn cứ vào sự no cơm ấm áo, thì chính trị không thoát

được hoàn cảnh và sinh hoạt của nhân dân.

Ý nghĩa chính của thuyết dân chủ. — Người ta đã hiểu, không nhiều thì ít thế nào là chính trị dân chủ, nhất là sau khi các nước phát xít bị các nước dân chủ đánh bại thì phong trào dân chủ nổi lên khắp nơi, cũng như một luồng gió mạnh, nhưng dù là bị gió mạnh lôi cuốn đi nữa, trong đó phải có cái gì thiết thực thì phong trào mới có thể cụ thể ra được cái gì. Nếu ta chạy theo chính trị dân chủ mà ta chỉ biết có một khía cạnh chính trị thuần túy của nó, thì cũng vô ích.

Ngay như chế độ Phát xít Hitler (Đức quốc xã) bị gọi là phản dân chủ mà cũng lôi được quần chúng, thì ta cũng nên xét qua coi vì lý do gì ? Đừng tưởng rằng chỉ hô hào lợi do dân chủ là quần chúng chạy theo. Lúc bấy giờ nước Đức bị Hòa ước Versailles bóp nghẹt kinh tế, nền kỹ nghệ nước nhà không phát triển được, lãnh thổ lại bị cắt bớt, dân Đức sống rất khó khăn. Hitler nhắm vào yếu điểm ấy, đòi quyền sống cho nhân dân Đức, kêu gọi họ hy sinh bao nhiêu tự do khác để khôi phục quyền sống còn của một dân tộc.



MÁY LỬA TỰ ĐỘNG



Đó là Hitler đi sát thực tế, hiểu nguyện vọng của quần chúng. Và mặc dầu Hitler chà đạp tự do dân chủ, việc mà ai cũng oán ghét, Hitler vẫn có người ủng hộ.

Ý nghĩa chính của thuyết dân chủ là không để cho một cá nhân nào lạm dụng quyền lực của quốc gia, là làm cho chính quyền ở trong vòng kiểm soát của nhân dân, và làm cho nhân dân được tham gia quốc sự. Những nào Quốc Hội, hay Quốc dân tham nghị nào Hội đồng tỉnh, Hội đồng thành phố, nào ủy ban này nọ, đều là cơ quan được coi như lợi khí thực hiện chính trị dân chủ ; nào chế độ tuyển cử lấy đa số tương đối hay tuyệt đối, nào chế độ lấy đại biểu theo số thăm nhiều và ít (tức là thiếu số cũng được đại diện) đều là phương pháp áp dụng vì ý nghĩa dân chủ.

Nhưng, đừng quên rằng từ ngày có áp dụng chính trị dân chủ người ta vẫn còn phải vận về các phương pháp vẫn còn bất mãn ; và đừng quên rằng cũng thời dân chủ mà ở Anh khác hơn ở Pháp ; ở Mỹ khác hơn ở Anh ; ở Pháp khác hơn ở các nước Bắc Âu.

Mà, vô luận ở đâu, người ta còn bàn cãi, còn lo nghiêu cửu, còn lo cải thiện chính trị dân chủ. Thì, kẻ muốn áp dụng chính trị dân chủ ở đây, không nên vỗ ngực tự đắc khi mình còn làm học trò dân chủ, không nên cho rằng dân chủ là cái chìa khóa mở cửa thiên đường.

Điều mà ta nên để ý lắm lắm, là sinh hoạt chính trị. Có sinh hoạt chính trị, có đem sự học hỏi chính trị ra chà sát với thực tế mới có tiến tới một nền chính trị có hiệu quả, có lợi cho đa số nhân dân.

(còn tiếp)



ĐỀ KIỆT CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Mỗi năm có thêm 150.000 dân Anh

Kể vào tháng 6 năm 1953, dân số nước Anh là 44 triệu.
Theo bản kê khai đó thì dân Anh đã tăng lên 150.000. Phái yếu là 22.877.000, phái nam chỉ có 21.213.000.
Một phần tư dân sống trong thành phố Luân Đôn và phía Đông Nam.

Thủ tướng Churchill thay đổi giờ làm việc

Thủ tướng Winston Churchill trước kia làm việc 12 giờ mỗi ngày bây giờ chỉ làm 8 giờ. Cuối tuần, thủ tướng không nghỉ nữa. Thủ tướng tuyên bố: « Mỗi sáng tôi làm việc ba giờ như vậy, tôi có thì giờ nghỉ trưa, chiều đến tôi lại bắt đầu làm việc cho đến lúc đi ngủ ».

Bệnh viện cho loài vật

Ở Mỹ có hơn 2.000 nhà thương dành cho loài vật. Tính ra có 22 triệu chó. Mỗi năm dân Mỹ chi tiêu đến 500 triệu mỹ kim về việc nuôi chó. Chỉ nói về thịt thôi, trong năm 1953, Mỹ tiêu thụ đến 4 triệu tấn (tính ra hơn số tiêu thụ mà 47 triệu dân Ý đã dùng, hơn 3%) và hơn 30% số tiêu thụ ở Ý pha Nho (25 triệu dân).

Người Anh chi phí về các trò chơi một số tiền khổng lồ.

Dân Anh chi tiêu trong năm vừa qua 602 tỷ quan vào các trò chơi. So với năm 1952 Con số đó tăng lên 52 tỷ.
Trong số tiền 602 tỷ hộ, tiêu về đua ngựa hết 400 tỷ, sản thối hết 125 tỷ.
(Evening News, Londres)



(Tranh của Trần lệ Tài)

Nhà máy biến phún thạch thành chất cần nóng

Một nhà máy đầu tiên biến phún thạch một chất cần nóng vừa mới thành lập ở thị trấn Santa Teresa Di Reva ở đảo Sicile. Các nhà chuyên môn đều là người Đức. Các máy móc chế tạo trong hạt Rhuri

Bọn người lang thang ở Ý bán máu để sống

Nhà băng chứa máu ở Naples nhận thấy rằng phần nhiều những người cho máu (2.300) là những người nghèo khổ sống với 500 hoặc 700 quan tiền thưởng mỗi lần cho máu.

Thật là một tình trạng hết sức bi thảm. Vừa rồi người ta bắt gặp một cự cụ thủy thủ nằm bất tỉnh trong một khu phố thành Naples. Đem về nhà thương các bác sĩ thấy rằng ở cánh tay trái có nhiều sẹo là rằng anh ta đã từng bị lấy máu nhiều lần.

Lúc tỉnh, anh ta khai là suốt hai năm nay chỉ sống về nghề cho máu. Trong một tháng, trước khi bị bắt, anh đã cho ba lần máu, tăng cộng đến một lít. Mỗi ngày anh chỉ ăn một lần.

80 phần trăm những người cho máu là những người nghèo. Mỗi lần họ cần tiền họ lại tới sở cho máu. Có những người trong một tháng cho máu đến hai lần.

(Tempo Milan)

Trường ban đầu bếp hoàng cung Nhật thất vọng

Trường ban đầu bếp hoàng cung Tokio là Tokuzo Akiyama 67 tuổi, thất vọng vì Nhật hoàng chỉ thích những món ăn lạnh và chỉ uống nước sôi để nguội. Trước kia, một ông quan đại thần được nể trọng các món nhà vua sắp ăn nhưng lúc này bác sĩ làm công việc ấy. Bác sĩ sẽ tính về nhiệt lượng các món ăn mà không phải xem thức ăn có bị bỏ độc không.

Công dân Mỹ ở Nga và công dân Nga ở Mỹ

Ở Nga có 121 người dân Mỹ. Phần nhiều là công chức, có hai nhà báo và một cố đạo. Còn ở Mỹ có 463 công dân Nga. Tất cả đều là công chức.

Ở Tây Đức có 26 triệu đàn bà và 23 triệu đàn ông

Hiện nay ở Tây Đức có 26 triệu đàn bà mà chỉ có 23 triệu đàn ông.
Năm 1980, hơn 60% dân sẽ quá 65 tuổi. còn dân lao động sẽ là 22.700.000. Trong 1000 đám cưới có 106 vụ ly dị. Năm 1914 có 25 vụ và năm 1928 có 70 vụ. Trong số 40 000 trẻ do các cơ quan từ thiện nuôi có 27.000 em vì cha mẹ ly dị nhau đã bỏ các em.

Bi quan và lạc quan

Ngoại trưởng Eden một hôm nói với thủ tướng Churchill rằng lạc quan và bi quan



TRANH KHÔNG LỜI

không khác nhau gì cả. Thủ tướng Churchill cho lạc quan tuy vậy mà thích thú hơn:

« Lạc quan tôi bảo rằng, chai rượu Vít Ky còn lừng lừng đầy. Bi quan, tôi sẽ nói, chai cạn mất một nửa rồi! »

Học sinh muốn làm những nhà cổ vật học

— Ở Balaruc les bains (hạt Hérault), một học sinh trong lúc chơi bóng tròn vấp phải một hòn đá. Quá đau, học sinh cạy hòn đá bỏ vào túi. Về nhà cậu mới rõ đó là một đồng tiền rất hiếm trong thời kỳ La mã. Từ lúc bắt được vật quý đó, tất cả học sinh ở Balaruc đều trở thành những nhà cổ vật học. Có nhiều nhà chuyên môn đại tài giúp ý kiến bằng cách gửi tài liệu cho họ.

Công chúa Margaret chỉ hút thuốc lá nhẹ

Một tiểu ban ở thượng nghị viện Mỹ sát nội bản tán về tin Công chúa Margaret từ nay chỉ hút thuốc lá nhẹ, ít hại hơn, theo lời bác sĩ dặn. Ông Carl Carlson, nhà sản xuất thuốc lá ở Mỹ được triệu tới tiểu ban để góp ý kiến về tin trên đây. Theo Ông, sự thay đổi của Công chúa có hại cho tình liên lạc giữa Mỹ và Anh vì Mỹ thường nhập cảng thuốc lá của Cuba. Nếu tất cả đàn bà Mỹ theo gương Công chúa sự tiêu thụ thuốc lá sẽ giảm chừng 20%.

Trên thế giới có bao nhiêu tấn muối

100 ki lô nước biển có 3 ki lô muối. Tính ra có 50.000 triệu triệu tấn muối rải rác trên hoàn cầu làm thành một lớp dày 30 thước.

ĐỜI MỚI số 110

BUỔI NÓI CHUYỆN CUỐI CÙNG CỦA CỤ NGÔ THỨC ĐỊCH TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG HÀ NỘI

ĐỊA VỊ HÁN VĂN TRONG VIỆT NGỮ

- Lệ thuộc Hán tự có hại cho tinh thần quốc gia không?
- Có nên bỏ Hán tự trong chương trình giáo dục hiện thời không?

MỘT số rất đông thính giả rong học giới và các bạn nam nữ thanh niên Hanoi đã đến Đại học đường nghe cụ Ngô Thức Địch, khoa trưởng văn khoa nói về địa vị Hán văn trong nền Việt Ngữ.

Sau phút giới thiệu nói qua tiểu sử diễn giả đã trình hoạt động cách cách mạng năm 1929-1930 và hiện tại giữa chức khoa trưởng văn khoa Đại học Hanoi, cụ Ngô Thức Địch ra mắt thính giả với bộ y phục cổ điển, quần trắng, áo thâm dài.

Cụ bắt đầu nhận xét rằng nền Việt ngữ hiện tại rất có liên quan mật thiết với Hán học. Trong 10 chữ Việt có tới 6,7 chữ Hán, xem như vậy nên duy trì Hán tự bởi bổ thêm cho nền văn học. Nhưng ít lâu nay, có phong trào nổi dậy đòi bỏ hẳn chữ Hán trong quốc học, thật là một sự vô cùng tai hại.

Mới đây, Hội Nghị Giáo dục tối cao nhóm họp có đem vấn đề trên ra bàn cãi, mở xê rất kỹ lưỡng, nền Hán văn trong Việt Ngữ hình như được hội nghị chú trọng.

Diễn giả cho hay: Hán học là một ngoại ngữ rất khó và phải mất rất nhiều công phu học tập. Cụ tỏ vẻ quuyến luyến Hán học và tự biết mình chủ quan nên phải mào đầu bằng những lời tạ lỗi nếu một khi thiên lệch.

Diễn giả nói đến địa vị quan hệ của chữ Hán từ thuở nước Việt mới xuất đầu lộ diện, từ đời Lạc long Quân, Kinh Dương Vương, 18 đời Hùng Vương, đều lấy danh hiệu và dùng Hán văn. Tỷ dụ như Lạc hầu, Lạc tướng, quan lang, My Nương v.v. Đó là ở giai cấp thượng lưu, còn giai cấp dưới, họ dùng chữ nôm. Đến thượng cổ Tân Mão, chữ nôm được thành lập bằng cách phiên dịch hay mượn của Hán tự.

Những tờ lịch hoặc những bản sắc lệnh đều dùng chữ nôm, như vậy tỏ rằng nước ta đã có riêng một nền quốc học ngay từ lúc đầu.

ĐỜI MỚI số 110

Việt ngữ là tốt bụng v.v.v... Và cả những văn tế, như Sĩ Vương đã viết bài văn tế cá sấu, mượn Hán tự để chuyển sang Việt ngữ. Rồi dần dần chữ Nôm được lan rộng trong giới trí thức như bất sinh bất hạnh

đều là tiếng nôm chấp ở Hán tự ra. Vì mượn cả tiếng cả nghĩa như dấu sang tiếng nôm là cái dấu hoặc mượn chữ Hán đọc theo âm ta chẳng hạn như xa đọc là xe, mượn cả ý, tiếng như thủy nhược là nước và đặt ra những dấu hiệu nhay nháy (<<) để đọc Hán tự na ná sang Việt ngữ.

Như vậy tỏ rằng tiền nhân chúng ta luôn luôn sống với nền văn học nước nhà, muốn thành lập một văn học riêng biệt.

Nhưng sở dĩ không có kết quả tốt đẹp như ý muốn là vì chưa tìm được một phương pháp sắc đáng.

Nước Nhật họ cũng mượn Hán tự để thành lập riêng một nền văn học và đã có kết quả là vì họ đã biết lợi dụng ghép mẫu âm và từ âm cho việc đọc viết dễ dàng giản tiện đi nhiều. Tỷ dụ như chữ tinh thần, người Nhật đã đọc là *sin sin*, nên những nét viết bớt ít đi, quốc gia là *coc ca*.

Sau bao nhiêu năm đồ hộ, theo đà của Trung Hoa, chữ Hán làm chủ thể nước Việt. Mọi người đều đi học chữ Hán, từ bậc trí thức cho đến anh dân đen. Rồi do đó có nhiều nhà Hán Học trứ danh như tác giả *Bình Ngô Đại Cáo*, *Ti phú của Mạc Đĩnh Chi*, *Nguyễn Siêu*, *Hàn Thuyên* v.v... đều là những bậc Hán học cao siêu. Đây cũng là kết quả khả quan của chữ Hán gây thành.

Diễn giả cho Hán tự là một tiếng rất linh động và có thể đứng vào bậc nhất trên hoàn cầu.

Cho đến khi, người Tây phương sang, chữ Hán điều tàn theo đà tiến hoá mới, cụ Phan tây llo đã phải mượn thơ để than thở Hán tự suy đồi và đồng thời có một vị ẩn sĩ nho học đã nói rằng:

« Nước Pháp muốn ở V.N. thì phải dùng từ Hán tự. »

Diễn giả cũng đồng ý vì nó là một lợi khí sắc bén để diễn đạt tư tưởng, với phương pháp cũ vẫn có thể khảo cứu được mọi vấn đề.

Và chẳng được bao lâu, nền Hán học bị cấm ở V.N vì nhà chính trị Albert Sarraut muốn bài trừ cho là Hán học đã nhồi nhét tư tưởng chính trị.

Nhớ Hán tự, những bài diễn văn của các chính trị gia Lương Khải Siêu đã làm chấn

(xem tiếp trang 40)

Điện văn phân ưu của Tổng Thơ ký Hội Nghị TOÀN QUỐC

Nhơn danh Tổng thơ ký Hội nghị Toàn quốc và hội viên có lời thành kính thương tiếc Cụ Ngô Thức Địch và xin phân ưu cùng tang quyến.

TRẦN VĂN AN

Được tin cụ Mai Khê Ngô Thức Địch, Cử nhân, Khoa trưởng trường Đại học văn khoa ở Hanoi, mới từ trần, chúng tôi xin thành thực phân ưu cùng tang gia, và đồng thời tỏ lòng mến tiếc một vị túc nho học giả uyên thâm đã từng phụng sự cho nền văn nghệ và văn hóa nước nhà, suốt từ khoảng 1930 đến nay.

Khi tiết cương cường, Ngô tiên sinh đã đem cả bầu tâm huyết và cả mớ kiến thức Á Âu điều luyện ra gánh vác trọng trách hướng dẫn dư luận ở trong mấy cơ quan văn hóa và chính trị có tính chất giải phóng quốc gia và bảo vệ tinh thần dân tộc.

Ngô tiên sinh qua đời, giới văn hóa quốc gia thiệt mất một bậc tiền khu đặc lực, giới chính trị quốc gia vắng bóng một vị cố vấn thức thời.

ĐỜI MỚI

Cảnh Việt đáng yêu

GÁNH BẮC HÀ

Du khách! khá dừng chân

Rồi thử Xòe cánh quạt miền Bắc Việt ra mà xem. Hay đáo để! Và cũng đáng phục cho dân Việt, và đáng lo dân Việt đáo để!

Đặng Đông đầu cánh quạt là tỉnh Hải Ninh, mở lối sang tỉnh Quảng Đông, tiếp xúc với một dân số ngoại ba chục triệu con người, toàn là hạng người « làm nghề gì cũng được » và « làm được bất cứ nghề gì ».

Rồi men theo mép cánh quạt, ngược lên phương Bắc, qua Lạng Sơn Cao Bằng, mở lối sang Quảng Tây, để mà xưa kia thì tiếp xúc với quân Địch Thanh nhà Tống, quân Thoát Hoan nhà Nguyên, quân Trương Phụ nhà Minh, quân Tôn Sĩ Nghị nhà Thanh, và nay thì đón đoàn xe cam nhông mườì sáu bánh kiểu Molotova... sang « khai hóa và đồng thời tiêu thổ hóa » nước mình...

Rồi rẽ về mạn Tây Bắc thì là Hà Giang, Lào Kay Lai Châu, mở lối sang Vân Nam phủ, tức là sang đất Tứ Xuyên Ba Thục, sang cái nơi mà Lý Thái Bạch đã nấc lên mà khóc rằng: « Y hù hy! nguy hiểm cao tận! Thục đạo chi nan, nan ư thượng thanh thiên » nghĩa đen và nghĩa bóng đều là: « Hỡi ôi! Đường đi Ba Thục khó bằng đường lên trời... », cái nơi mà phi cơ của Thiên Hoàng Phù Tang Tam đạo « bay vào thì không ra » được nữa...

Xòe cánh quạt Bắc Việt,

Ta thấy hay đáo để

Hay là hay rằng: đó thực là một bức bình phong thiên nhiên để cho cái số con con dăm bảy triệu người dân Việt có chỗ tựa mà đôi đôi ngăn cản nỗi nguồn thác lũ của dăm ba trăm triệu giòng giống Trung nguyên cứ vùi thế kỷ lại định tràn xuống thôn tính dân Việt, — mà vẫn chẳng thôn tính nổi.

Xòe cánh quạt Bắc Việt.

Ta thấy phục cho dân Việt đáo để!

Phục là phục rằng: trải qua bao nhiêu thế hệ anh hùng liệt sĩ, từ Thục An dương Vương, qua chị em họ Trưng, qua Lữ Gia nhà Đinh, đến Lý thường Kiệt, Trần quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, lớp lớp nông dân thừa thớt của

đất Xích Quỷ, đất Văn Lang, đất Giao chỉ, đất Việt Thường này đã đem sức châu chấu ra mà lật nhào nổi cỗ xe Trung quốc kẻ biết mấy lần, để giữ vững lấy sơn hà Hồng Lạc.

Xòe cánh quạt Bắc Việt.

Ta thấy lo cho dân Việt đáo để!

Lo là lo rằng nằm vào cái thế lòng chảo nên lợi thì có lợi thật (lợi về chỗ nước chảy chỗ trũng: bao nhiêu chất màu mỡ ở thượng nguyên con sông Nhị kéo về bồi đắp cho miền hạ bạn Bắc Việt) song mỗi họa lớn cũng cứ « tự nhiên » trôi từ Trung Hoa sang: Bắc Việt là cửa miệng và là lỗ mũi của nửa phần Hoa Nam, nghĩa là của ngót hai trăm triệu người dân xáo thủ, cần kiệm. Thì làm sao Bắc Việt tránh cho nạn ngoại xâm: Tàu mạnh thì là Tàu mở lối xuống biển Nam — qua Bắc Việt, — Tây mạnh thì Tây mở lối lên Hoa Nam — cũng qua Bắc Việt — rồi thì Ấn độ, rồi thì Mã lai, rồi, oái oăm và ngược đời chưa! Đến cả Nhật Bản, Hoa Kỳ, Nga sô nữa hễ muốn « khai thác » miền Hoa Nam này là phải « mượn » con đường Bắc Việt làm... phương tiện thâm nhập.

Cho nên xưa cũng như nay, bao nhiêu cuộc chinh chiến ở Bắc Việt đều được giải quyết ở... Lạc Dương, ở Phúc Kiến, ở Thượng Hải, Bắc Kinh.

Là Lỗi vì rằng: xét về vị trí địa lý của nó,

BẮC VIỆT LÀ CHÌA KHÓA mở kho tàng vào Ba Thục, Tân Cương vốn là hai miền phì nhiêu, sức tích và còn thanh tân bậc nhất hoàn vũ.

BẮC VIỆT LÀ BÀN ĐẠP

cho Tàu qua Ấn, cho Phù Tang qua Miến cho Mỹ « gặp » Hoa, cũng như cho Pháp « vào » Vân nam phủ.

Thì với cảnh thế mà đã đến như thế ấy người dân Việt, dù có miễn cưỡng theo Triệu Đà Sang đóng đô ở Phiên Ngung (Lưỡng Quảng). Xong



rồi cũng phải lộn về Đông Anh, lộn về Mê Linh (Trung du Bắc Việt) để dần dần xây dựng Thăng Long, trấn ngự cửa ải Bồ Đề (Gia Lâm bây giờ), xây dựng Hải Ninh, Hải Dương, Hải phòng, một sống một chết giữ lấy Bắc Việt — không có thì dân Việt sẽ bị tiêu trảm dưới sức áp bức và sức thu hút của cái khối khổng lồ Hán tộc kia.

Cho nên, cảnh trí Bắc Việt là một cảnh triebö phong-thường—xuyên và liên-tục: thượng du, trung du toàn là đồn ải, thành quách, còn miền hạ bạn thì mỗi xóm làng là một thứ Pháo đài lấy lũy tre xanh làm chiến-lũy, chiến hào, chiến tuyến.

Hơn thế nữa.

LÒNG NGƯỜI DÂN BẮC VIỆT

trải qua bao thế hệ tranh đấu, đã hóa ra một khu thành trì kiên cố chống nạn Bắc xâm. Tầm lòng « giữ nước » đó đã bộc lộ ra trong mấy câu phong dao đầy ý nghĩa này:

— « Giặc đến thì giặc lại về:

Giặc tới Bồ Đề thì giặc phải lui! »

Bồ Đề là điểm tựa cuối cùng của hệ thống phòng thủ thiên nhiên, kéo dài từ cửa ải Nam Quan, qua Lục đầu giang, về thủ phủ Bắc Việt. Nên người dân Việt quyết phải cố thủ lấy Bồ Đề. Mà cũng đã bao phen, quân Tàu cỡi giáp lai hàng ở đất Bồ Đề, bên kia sông Nhị!

Và đây, dân chúng hoan nghênh người chiến sĩ diễn hình phạt Bắc, là Phù Đồng Thiên Vương, sau khi đánh tan giặc nhà Ân trở về đất tổ:

— « Nhoong! nhoong! ngựa Ông đã về. Cắt cổ Bồ Đề cho ngựa Ông ăn... »

(xem tiếp trang 41)

ĐỜI MỚI số 110

Thường Vinh Huệ: Trước chiến tranh, tôi đã có vợ tôi một đứa con. Nhưng vì chiến tranh, chúng tôi lạc nhau. Tôi đã cố tìm kiếm và sau cùng tôi đã gặp những nàng đã cái giá với một người khác trong lúc tôi vẫn yêu, vẫn nhớ đến những kỷ niệm cũ. Trước tình cảnh đau đớn ấy, ông bảo tôi hãy xử trí như thế nào?

TRẢ LỜI: Bạn hãy tìm gặp người chồng cũ và nàng rồi mở cuộc đàm phán sơ bộ xem ông chồng ấy và nàng ta trả lời thế nào? Nếu nàng ta không nhớ tới tình nghĩa cũ nữa thì bạn có ba cách xử trí:

Ở trình độ thấp nhất là vạch ra trong trí mình tất cả những chỗ xấu xa của nàng và mỗi khi nghĩ tới nàng là nghĩ tới chỗ xấu để mà ghét, mà khinh tìm những việc làm chiếm mất nhiều thì giờ để mà quên, đi xa để mà khỏi thấy.

Còn cách thứ hai, là im lặng học tập, làm việc gây sự nghiệp, tìm tất cả mọi cơ hội để giúp đỡ nàng một cách vô tư như giúp đỡ một người không quen biết, không thêm cầu xin một tí gì. Thế nào trong đời nàng cũng có lúc bất như ý có lúc bị chồng mới ỷ hiếp, và có thể có lúc sa sút. Lúc đó nàng mới ân hận, mới tiếc bạn, mới đau xót trước một sự đã rồi. Đó là bạn đã hành phạt được người vợ cũ của bạn suốt một đời người.

Còn cách thứ ba, cao nhất là bạn cho rằng những việc vừa xảy ra là thường tình là tất nhiên, không có gì đáng hận, đáng nói cả,

Trăm năm là cuộc bể dâu.

Nghiep duyên vay trả duyên đau đớn lòng.

Nguyễn Thuận Mỹtho: Tôi đã đọc, đã theo dõi Đời Mới, sau khi suy đi xét lại tôi đã dần dần thành lập trường chính trị, văn hóa, xã hội của Đời Mới và tôi thấy cần phải từ bỏ lập trường cũ mà tôi đã theo đuổi từ lâu. Vậy xin ông cho biết cần những điều kiện nào để trở thành một người bạn trung kiên của lập trường đó và trong hiện tình xã hội, tôi phải làm gì để góp phần vào công cuộc giải nguy cho dân tộc?

TRẢ LỜI: Đời Mới sung sướng đón tiếp những người bạn trung kiên của nó để cùng nhau xây dựng cuộc « Đời Mới » mai sau. Muốn trở thành một bàn tay xây dựng thì nào ai tránh khỏi được những bốn phận tu luyện cá nhân mình là: Học mãi, viết mãi, suy nghĩ mãi và làm việc mãi.

— Cảm thông theo nhịp vui buồn của người chung quanh để học họ, hiểu họ và hướng dẫn họ giác ngộ thời cuộc, thấm nhuần đường lối mà mình cho là phải là đúng, là có lợi cho dân tộc, cho nhân sinh.

— Không tham lam những cái bả khoái lạc giả dối luôn luôn lừa phỉnh biến mình thành loại người vô dụng, dầy mình vào thế giới của sự vô dụng.

Và sau cùng, bạn hãy tìm những

ĐỜI MỚI số 110



của TRẦN HỒNG NAM

người đồng chí hướng như bạn học hỏi đường lối tu luyện khả năng để có lúc phải ứng phó với thời cơ, biết đâu chẳng có lúc chúng ta sẽ hội ngộ với nhau trên một lập trường chung. Nhiều nhóm « Đời Mới » nhỏ sẽ thành « Đời Mới » lớn cùng nhau học tập, trao đổi ý kiến với nhau, nắm chặt tay nhau trước hiện tại và tương lai xứ sở!

Như Quỳnh, gia long: Đáng giữa hai thứ dân chủ, dân chủ kiểu Nga và dân chủ kiểu Mỹ có thể có một lý thuyết và thực tại dân chủ thứ ba không? Khó thứ ba trên thế giới có thể đứng trung lập được không?

TRẢ LỜI: Quan chúng hiện nay đang sống dưới hai chế độ dân chủ, hoặc được tự do để thành quỷ hoặc chịu nô lệ suốt kiếp để cầu mong cho con cháu thành Tiên. Tự do mà bị thành quỷ thì cũng khổ mà cha ông làm nô lệ suốt kiếp thì dù con cháu có thành Tiên, chúng nó cũng không sung sướng gì sống trên xương máu của cha ông nó đâu.

Loại người không phải là Thánh, không phải là Quỷ mà là người, chịu năm luật tắc sau này chi phối:

— **Luật cá vị:** Mỗi người có một thể xác riêng nên có những cá tính, tình cảm tư tưởng khác với người khác.

— **Luật tập đoàn:** Tất cả các cá nhân phải kết hợp thành xã hội để đương đầu với thiên nhiên, cho nên giữa các cá nhân phải có một dây ràng buộc lấy nhau, phải có một điểm nào giống nhau. Tình đoàn thể, tình dân tộc do đó mà ra.

— **Luật âm dương:** Đàn ông và đàn bà phải kết hợp với nhau để bảo tồn nòi giống, có đàn ông, đàn bà tất phải sinh ra con cái. Cái cơ sở hợp lý là gia đình gồm có cha, mẹ, con cái đó sẽ phát sinh cái thượng tính phi lý và cần thiết của nó là tình cha

con, vợ chồng, anh em.

— **Luật sinh tồn:** Thể xác con người là một trọng khối, trọng khối tức là năng lượng, đã là năng lượng thì cần sự phát triển để tồn tại con người muốn phát triển mọi mặt về thể xác cũng như về tư tưởng, về tinh cảm vậy.

— **Luật phản nội:** Trong con người có một trạng thái bất biến mà Mác xít gọi là tự động tính, đạo Gia tô gọi nó là linh hồn, đạo Phật gọi nó là Phật tính, Vương dương Minh gọi nó là Lương tri. Hoàn cảnh ở ngoài là cái vỏ úp trên nó, tư tưởng là sản phẩm nó phát ra qua cái vỏ hoàn cảnh. Thể xác là chỗ đậu của cái tự động tính kia. Ví dụ thể xác là cái ngòi điện, hoàn cảnh là cái bóng điện, tự động tính là điện, tư tưởng là ánh sáng phát ra, cái bóng màu xanh thì ánh sáng phát ra sẽ xanh cũng như tư tưởng là phản ảnh của hoàn cảnh vậy.

Tư tưởng và khả năng của người này không giống người kia chỉ là vì điều kiện thể xác không giống nhau nên tự động tính mạnh yếu khác nhau tương tự như bóng điện, có bóng 20 nên phát ra ra ánh sáng yếu hơn thứ bóng điện 150 nên vậy. Vì có cái tự động ỉnh ở nội tâm nên mỗi cá nhân có một đời sống bề trong luôn luôn chống chọi với hoàn cảnh bên ngoài. Xã hội bên ngoài càng tổ chức khắc nghiệt bao nhiêu thì con người càng đau khổ, càng cảm thấy bị đàn áp bấy nhiêu.

Xã hội phải bảo đảm sự tồn tại của tập đoàn nhưng phải giải quyết đời sống vật chất cho cá nhân, đồng thời phải thừa nhận những cá tính, tình cảm, tư tưởng riêng mà cá nhân phải có, tình thương yêu giữa cha con, vợ chồng không thể nào hủy diệt được. Hủy diệt được thì cuộc đời sẽ rất hợp lý nhưng sự hợp lý đó không phải là sự hợp lý của con người.

Vì có dân chủ kiểu Mỹ nên phải có dân chủ kiểu Nga để có sự đối chiếu giữa hai thái cực. Nhưng đã có mẹ tất phải có cha, có mẹ, có cha tất phải sinh ra con, một chế độ thứ ba về lý thuyết cũng như về thực tại tất nhiên phải có. Đó là chế độ « Nhân bản xã hội chủ nghĩa » nó không bắt loài người tự do để thành quỷ, cũng không nô lệ hóa loài người để biến con cháu họ thành tiên. Nó giúp cho con người sống đúng với danh từ « Người »

Chế độ đó không theo Nga hay theo Mỹ nhưng cũng giống như mọi chế độ mọi lực lượng xưa nay là phải liên lập với những ai ủng hộ nó và chống lại những ai tìm cách hủy diệt nó.



NGO ĐỒNG THANH

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

Nhà trường... trường học

« HỌC TRÒ HỌC TROỆT »

Là Tương lai của dân tộc.

HƠN thế nữa, thanh niên, bao giờ cũng như bao giờ, vẫn là tương lai của nhân loại.

Hạng người xây dựng xã hội Ngày mai là ai ?

— Thưa, là thanh niên.

Mà, ở trong một nước biết tự trọng thì, bao giờ cũng như bao giờ, phải dành cho thanh niên một đất sống hợp lý và xứng đáng nhất: là học đường.

Nhà trường là lò hun đúc nhân tài vậy.

Nhất lại là ở đây, lúc này thì loạt thanh niên, trên dưới hai mươi tuổi, chỉ còn một lối thoát đang hoàng là... đi học thôi.

Vậy thì nhà trường... trường học bây giờ ở nơi đây bắt buộc phải

là vườn ương mầm dân tộc.

Mầm đó ra sao ?

Cần phân loại rành mạch thì mới phân tách được chu đáo:

1) Mầm tư sản quý tộc ;

2) Mầm trung sản ;

3) Mầm bình dân ;

4) Mầm lưu manh.

1. — Học trò... con quan !

Về thời tiền chiến, đã có một hồi trong một số nhà trường cấp đại học và trung học, nảy ra danh từ châm biếm « học trò... con quan ». Là bởi vì rằng: loạt học trò này ăn ở sang hơn... thầy, tiêu sài hoang hơn thầy và oái oăm chưa! nhiều khi họ lại giữ một địa vị « xã hội » .. cao hơn địa vị của giáo sư, ở trong những vụ kinh doanh (buôn bán, đầu cơ) hoặc ở trong những cuộc tiêu khiển (cầu lạc bộ, khách thỉnh cao lâu, tửu điểm).

Dĩ nhiên là họ dư thừa thế, thừa phương tiện sinh sản, nên có đi học đây là theo thông lệ « phú tì quý »: học lấy bằng cấp để kiếm lấy một cô vợ giàu và một chỗ làm việc kiêu « đồ cao rĩa lông, ngồi không ăn sẵn ».

Nhưng, cơn biến cố 19-8 đã quét sạch cái lớp vầng học sinh quý tộc tài phiệt ấy đi, luôn trong mười năm liền rồi.

Tới nay thì loạt đó phần lớn đã trôi giạt sang cả trời Âu biển Mỹ để mà tiếp diễn tấn trò ăn chơi, đàng điếm (kiểu phim: *Hai Thế giới* và *Giả Bành phước*), còn một lô « bị phá sản » thì chất phèn cách mạng đã tẩy uế tâm óc và uốn nắn lại tư cách họ nhiều rồi: họ đã thành những mầm non đáng tin cậy của dân tộc. Ở cả hai bên nhịp cầu, nhất là ngoài Bắc và Trung Việt, lớp học sinh và sinh viên, « kiếp trước » lòng bông, lảng bãng là thế, đến nay đã hóa ra một lớp cán bộ đặc lực trong cộng cuộc cứu quốc và kiến quốc.

Đứng trước ác cảnh « nhất nhật, tiêu biến ; tam nhật, đại biến, » họ đã nhận được rõ ra giá trị cực kỳ là mong manh của những cái gì không phải là « thực tài, thực chí, thực đức » nên, gặp bất kỳ trường hợp có le nào, họ cũng cố công tu luyện lấy « thực lực » của mình — nghĩa là rèn nắn mình thành người có thực tài, thực chí, thực đức.

Cho nên, có thể nói rằng: phường « học sinh công tử bột » của thuở xưa nay đã « xuất dương » cả rồi; gián hoặc còn sót lại « mống » nào thì cũng bị thời thế khuôn đúc ra .. người cả. Thành thử cái mầm học sinh tư sản quý tộc, hiện đang có mặt trên... trường tranh đấu giải phóng dân tộc, lúc này, ở đây vẫn còn là những chất bột rất tốt có thể gột ra bất cứ thứ hồ nào.

Song tiếc thay! như đã thấy, họ đang bơ vơ lạc lõng vì thiếu... thầy ra hồn thầy, khả dĩ chỉ đường vạch lối cho họ tiến về phía chân trời sáng sủa. Bởi vậy mới lo rằng: những tấm lòng thành ấy rồi sẽ bị sa vào hố lưu manh tàn thời: là « mặt trận cao bồi »!

2. — Học trò... học gạo

Đây là hạng con cái của giai cấp trung lưu — tức là trung gian — giữa

« làm mướn » cho giai cấp cực đoan kia.

Bởi vậy, họ chỉ còn trông mong vào sự cố gắng của chính bản thân mình thôi: họ chăm học lắm, xưa cũng như nay. Không đủ năng lực cầm đầu cách mạng vì họ bị bóc lột vừa vừa thôi, chưa đến độ phản nộ — thì họ theo đuổi cách mạng để mà « học hỏi »; và không đủ năng lực cầm đầu phản động — vì họ bị đàn áp cũng vừa vừa thôi chưa đến độ bất mãn — thì họ theo đuổi phản động, cũng để mà « học hỏi ». Tuy vậy, vì là số đông, nên họ mà ngã về bên nào thì bên ấy thắng. Lịch sử nước nhà từ 9-3-1945 đã dạy ta điều đó, rõ ràng như hai với hai là bốn.

Cho nên có thể nói rằng: ai nắm được loạt thanh niên học sinh trung sản là người ấy nắm được mầm tương lai đất nước.

Mà thực tại xứ sở đã chứng minh là hạng học trò... học gạo, ở đây lúc này, đang chiếm phần đại đa số trong đám thanh niên, và hiện họ đang khao khát một nền giáo hóa xứng hợp với hoài vọng của giai cấp họ: tuân theo một sức tiến bộ, ở bất cứ phía nào đưa lại, cốt sao giúp cho họ được đứng vào đúng cái thế trung gian, nghĩa là làm « chiến sĩ » phụng sự giai tầng lãnh đạo nhân dân.

Song tiếc thay! Trong kia cũng như ngoài này, « phe thống trị » đều hất hủi và tìm cách tiêu diệt giai cấp thanh niên học sinh trung sản, để rồi, một ngày gần đây, tất nhiên là sẽ sua đuổi bọn họ vào tay quân thù của dân tộc.

Do cái chỗ « thấy mình bị bỏ rơi » ấy, mà thanh niên học sinh trung sản hiện giờ đang trải qua một cơn ác mộng: Nền nghe ai và không nên nghe ai? Học cái gì? Theo chương trình nào? Làm thế nào bây giờ? Tương lai sẽ ra sao đây?

Thắc mắc và thắc mắc...

Họ băn khoăn chán rồi tìm không

(Xem tiếp trang 40)

BỜIMỚI số 110

Sự phối hợp ba triết lý

NHO, THÍCH, LÃO TRONG TỰ TÌNH KHÚC

II

Tinh thần đạo Không trong Tự tình khúc

NẾU Tự tình khúc là một khối tâm sự cần diễn tả lòng trong trắng của mình. Cao Bá Nha phải viên lòng trung quân, lòng hiếu dễ, tinh thần phục vụ quân quyền, phụ quyền triệt để.

Nếu Cao Bá Nha có một sức phản động mạnh mẽ chẳng nữa, thì ta thấy thế nào? Nghĩa là sức mạnh ý thức cao siêu nhất của Nha sẽ phát triển đến đâu và ra chiều nào? Ta thấy rõ mớ, đúng hơn là không có tinh thần quật lại tinh trạng hiện thời của mình Nha thừa hiểu chán rằng mình sẽ chết; biết trước tất phải kiếm cách chống chế hay đề phòng. Một đời sống theo đẳng cấp không bao giờ dám thoát ly ra ngoài, nếu không có một cuộc thay đổi lớn lao, ngoài bằng hành động cách mạng, trong bằng cách gột rửa kỳ cùng tư tưởng đẳng cấp mình hiện tại. Chưa đủ, nếu sự phát triển đang vươn của xã hội không cho phép con người « làm việc lớn ». Đó là vai trò của Cao Bá Nha, con người ồm nặng tinh thần đạo Không trong nền kinh tế nông nghiệp cố định năng đỡ cho quân quyền.

Thì phải làm sao thoát chết. Ta thấy có đủ giáo lý chỉ dẫn cho Nha sách luận ngữ, thiên Hiền văn có nói rõ: Người quân tử cư an mà làm điều lành, điều phải, đầu thế nào đi nữa cũng đã có cái mệnh của Trời, không nên oán Trời và giận người » (Thiên bất oán thiên, hạ bất vụ nhân, cư dĩ dĩ sĩ mệnh).

Thế là Nha vẫn bình tĩnh mà chờ cái mệnh trời đó. Tri mệnh là vấn đề rất khó khăn, cần phải an tâm, dưỡng tánh nhiều, cần phải thận độc, mặc ai nhiều vì có kẻ: Ngũ thập nhi tri thiên mệnh (50 tuổi mới biết Mệnh trời)

Cho nên ngâm tửu nuốt phẫn

Cần rằng mà chịu muốn ngàn thương tâm.

Nhà đã làm những gì? Ông cố gắng tính luyện con tâm của mình triệt để, vì rằng việc hành động của Trời rất mạnh, người quân tử phải theo mà tự cường không nghĩ (Thiên hành kiện,

BỜIMỚI số 110

quân tử dĩ tự cường bất tức — Kinh Dịch):

Thôn cư riêng thú bản hoàn

Bem thanh giải trọc, đem nhân giải ưu.

hoặc là:

Chữ nghĩa lý lòng ghi dạ tạc

Điều thị phi một nhác tại che

Có trung quyết giữa lời thề

Đề hồn di thể đi về cho an.

Rồi ông rán sức tự tin mình, cố cách thanh minh tất cả những luận điệu xuyên tạc hồ nghi của thế thường, thanh minh một cách tội nghiệp:

Vì liều quyết chẳng tiếc mình

Sạch mình đã vậy thế trình còn nghi

Ta cảm thấy sức chịu đựng khổ đau của Nha tiến đến nhiệt độ khá cao, ông đã nên đau khổ bứt rứt triền miên tâm hồn đề cầu an:

Một phen cười với thế gian

Rời ra tùy ngộ nhĩ an xin dành

Đã là người, ai cũng mang thất tình, tránh sao những mâu thuẫn tâm hồn, nhưng Cao bá Nha cố rán, cho trung kiên với tư tưởng nhẹ giáo của mình:

Thu nước mắt nghĩ câu thân độc,

Chong ngọn đèn ngâm oán khúc mặc ai

Chịu đựng mãi, mà chẳng thấy tâm hơi gì, con người đâm ra nghi ngờ, băn khoăn Trạng thái xung đột tâm hồn, cơ thể yếu đuối của mình. Một khi tin tưởng đã mất đi, Nha đã trải qua những phút ê chề:

Băng hồ rơi xuống tâm than

Thà cho một chén tân toan đi đời

Bao nhiêu hy vọng, bao nhiêu triết lý thâm huyền của đạo Không không đem lại cho ông một tia sáng thành công nào cả, mà kết quả lại còn mâu thuẫn là khác nữa:

Luống tiếc thiện sao không phùng thiện

Chưa mình oan, lại đến hãm oan.

Nhưng bao giờ Nha được thỏa mãn. Nếu chết có năng lực trung trinh hoá tâm hồn, thì Nha lại bị vương phải tội « cắt dòng máu họ Cao » —



❧ KIỀM ĐẠT viết ❧

Có gì nặng hơn tội « không nổi dòng của đạo Không —

Trong ba tội bất hiếu, không kể dòng là lớn mà! (Bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại) — Tất cả dòng họ đã tiêu ma, sự vắng mặt của Nha trong lúc này thật là nguy khốn — Tăng tử nói rằng: Cần thận lúc cha mẹ chết, nhờ đến tổ tiên xa, thì cái đức của dân mới dày (Thận chung, truy viễn dân đức quy hậu hỹ. Luận ngữ. Học nhi). Cho nên ông viết:

Đạo con lấy hiếu trung làm trọng

Nỗi thế thường xem mống xem khinh

Phù sinh một sợi tơ mảnh,

Giữ gìn di thể như hình thiên kim,

Nhưng rồi đau khổ cứ tới tấp xâm chiếm tâm hồn ông mãi. Bao nhiêu tư tưởng đến nhuốm một màu sầu chán nghi ngờ, đau đớn buốt cả tâm can. Lập luận của ông vì thế thành ra mâu thuẫn, thiếu mất căn bản luân lý của mình.

Tinh phụ tử cay chua đến ruột

Nỗi thất gia đau buốt tận xương

Từ ngay nhứt nhứt thế thường

Ai ơi! xin chớ ngâm chương Mộng

Hùng (1).

Vấn đề xử thế căn cứ trên tinh thần Không giáo đã mang lại cho Cao bá Nha nhiều mâu thuẫn. Thỏa hiệp với kẻ thù, cần phải bằng lòng với hoàn cảnh, lý trí bị trung hiếu ngự trị mãnh liệt, bản năng thiếu căn cứ địa. Trở về với xử kỷ, ông cần phải tìm ngay đến đạo Phật, vì rằng có nhiều giải pháp thuận tiện cho việc tu tâm dưỡng tánh trong những ngày an trú ở Mỹ đức hơn.

Tinh thần đạo Phật trong Tự tình khúc.

TRONG khi giải quyết những nỗi thắc mắc về vấn đề nhân sinh, ông Cao Bá Nha đã men tìm đến thuyết thập nhị nhân duyên của nhà Phật.

Theo giáo lý Phật tổ, những nỗi khổ triền miên trên đời kết tập nên là do lòng mê muội, lầm lẫn của chúng sanh mà ra. Nỗi này để ra mỗi khác, cứ thế mãi do 12 nhân duyên tạo thành (vô, minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử)

(Còn một kỳ nữa)

(1) Mộng hùng nghĩa là nằm mơ thấy con gấu. Kinh thư có câu:

Duy hùng duy bi.

Bi cũng là một giống vật mạnh. Nằm mơ thấy con gấu con bi tức là điềm dữ ra con trai. Chiêm bao thấy con rắn là thấy con gái. Ông Cao bá Nha muốn đừng sinh ra con trai, chỉ thêm đau khổ.

17

Sức mạnh khẩu súng
sức mạnh... ngòi bút

Các bạn,

CHÍNH giới Pháp vừa xáo loạn lên về việc thông chế Juin bất tuân thượng lệnh, trong khi ông đang đàn diễn thuyết chống lại cơ quan Cộng Đồng Phòng thủ châu Âu—tức là chống lại chủ trương của chính phủ Laniel.

Cứ chỉ của ông Juin chúng tôi mỗi xích mích trầm trọng giữa phe nhà võ với phe nhà văn, hơn nữa đó còn là phản ánh rõ rệt của mối mâu thuẫn ngầm ngấm, giữa phái quân nhân và phái chính khách Pháp, từ ngày đại tướng De Gaulle, vị cứu tinh của dân Pháp, bị sa thải ở trên trường chính trị.

Điểm quan trọng trong câu chuyện này không ngụ ở chỗ học hặc giữa cá nhân thông chế Juin với cá nhân Thủ tướng Laniel, mà chính ra là ngụ ở chỗ đối lập giữa hai quan niệm chính trị, đối với hiện tại và tương lai của nước Pháp.

Thực vậy, phe quân nhân Pháp, vốn xưa nay vẫn đứng trên lập trường quốc gia để giải quyết quốc sự, nên chủ trương biệt lập trong việc giữ gìn tờ cõi, do đó e rằng: «thùng phần» với Đức thì, chống lại Nga còn là việc xa vời, song chưa chi đã chuốc lấy cái họa sò sò trước mắt là phải rút đội quân viễn chinh về nước (như vậy thì các Quốc gia liên kết sẽ là món cổ sên cho ông Nga, ông Mỹ), và, có rút về đi nữa thì, so với binh lực của nước Đức mới, binh lực của Pháp sẽ phải đứng chiều nhĩ. Như thế, có nghĩa là vào cơ C.Đ.P.T.C.Á. tức là thua đơn thua kép. Ấy lại chưa nói đến viễn ảnh tối tăm là nước Pháp rồi sẽ hóa ra «đánh giặc mượn» cho Mỹ.

Đó là lý của mấy ông tướng võ. Song, từ sau khi thành lập chế độ Đệ tam Cộng Hoà (1871) ở Pháp đến giờ thì luôn luôn phải quan tâm đã thắng thế trên sân khấu chính trị. Cho đến những một ngang tàng cái thế, uy danh nổi như cồn, như đại tướng Mangin (sau thế chiến thứ nhất) và đại tướng De Gaulle kia mà cũng còn chịu thúc thủ trước sức mạnh của ngòi bút.

Quả có là như thế. Vì tướng Mangin nghe đâu bị bắt đặc kỳ tử, cũng như tướng Giraud gần đây, sau khi đương đầu với phát quan văn.

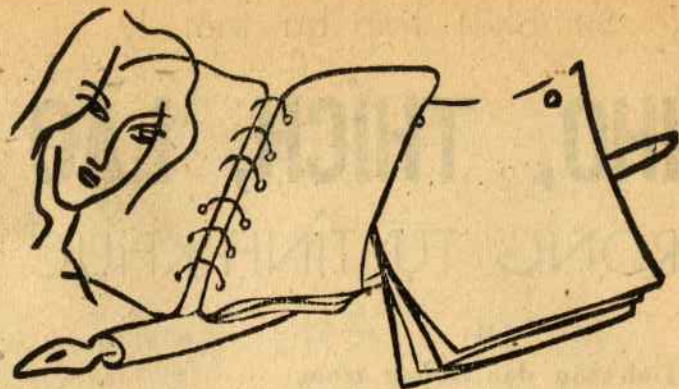
Là bởi vì rằng truyền thống về nếp sống của quân nhân xưa nay vẫn là lý luận một chiều và phục tùng tuyệt đối, nên trong hành động thường chỉ có tiến mà không có thoái, và chỉ có biết một khía cạnh của vấn đề (trí kỷ nhất, bất trí kỷ nhì) thôi. Mà việc đời, nhất là việc chính trị đâu có phải giản dị, đơn thuần như con nhà võ thường tưởng.

Thành thử, không phải riêng gì trong bộ đội Nga sò ngày nay mới có chính trị ủy viên nắm quyền tối hậu quyết định, và không phải riêng gì ở Pháp mới có sự thắng thế của phái quan văn, vì ngay từ thời Xuân thu chiến quốc, thời Tam quốc, ngay ở Ai cập, Ba tư cũng thường thấy một Hàn Tín, một Không Minh, một Nassem, một Mossadegh «cầm đầu» các ông Trương Phi cò và hùm, vốn là hạng hữu dũng vô mưu. Mà thời thế này là thời thế của mưu trí, của mưu cơ.

Nên Laniel phải thắng Juin.
Nên khẩu súng đứng sau ngòi bút mới là phải lý.

GIẢO SƯ KỲ NỘM
của các bạn

BÌNH THƠ BẠN



Em dờ cặp lấy tập «Thơ bạn» chọn những câu thật hay để bình lên đây cho mấy bạn đọc giả «ĐỜI MỚI» khắp Trung-Nam-Bắc thưởng thức những tiếng nói của lòng, để phổ thành nhạc, thành văn. Em không dám xem thường cái phận sự của em, em cố gắng, cố gắng với sự hiểu biết, với trình độ của em. Việc làm của em có vừa lòng mọi người không? các anh các chị hãy tha thứ cho em nhé.

Em đọc bài «Cô hàng sách» của anh N.C. Tác giả kể tâm sự một học sinh nghèo, mồ côi, nhớ nhà, hoang mang trước thời cuộc, tìm nguồn an ủi ở «cô hàng sách». Tác giả tự hỏi mình rằng:

«Gió giống xô bọt chân mây thăm.
Còn biết tìm đâu một nẻo về.»

Đề rồi cô hàng sách đã bỏ ra đi để cho chàng ta buồn vì chàng ta yêu. Bài thơ tuy lịch lạc rất nhiều, ý tưởng thiếu sự liên tục nhưng tác giả đã nói thật, rung cảm thật chứ không phải giả tạo, tuy rằng những rung cảm đó đã diễn đạt với một kỹ thuật kém phần điêu luyện.

Mỗi buổi chiều tà, tôi bước đi,
Đài theo dãy phố để ra về.
Không quên ngừng trước gian hàng nhỏ,
Của một cô hàng bán sách kia.

Tiếp theo:
Tôi với cô em chẳng khác gì
Đôi lòng chim đại một đẻ mẹ,
Gió giống xô bọt chân trời thăm
Còn biết tìm đâu một nẻo về?

Và chàng ta đã đoán có lẽ có này yêu mình chăng? :

Cô khẽ chào tôi và từ đây,
Lòng tôi bừng rộn mỗi yêu đương.
Đề rồi chàng thất vọng khi có nàng
Ấy bỏ ra đi:

Tôi sẽ xa cuộc đời vô vị,
Của muôn người đang sống như tôi.
Em nghĩ nếu như vai trò trong bài
thơ ấy là anh N.C., tác giả của nó,

của cô **HỒ XUÂN LAN**

thì thật đáng buồn. Sao lại «Còn biết tìm đâu một nẻo về»? Đề có vạn nẻo sao anh không chọn lấy một, nếu anh không vừa lòng với tất cả các nẻo đường đã có, thì lấy tìm mình, óc mình mà mở ra nẻo mới. Sao lại buồn? Thế sự có gì đáng hoang mang đâu? Đề bao giờ cũng đã có và sắp có những vấn đề phải giải quyết, phải cải tạo. Cái buồn cái hoang mang ấy đáng lẽ anh phải nhường lại cho chúng em, cho hạng người chân mềm, tay yếu như Xuân Lan mới phải chứ?

Là một học sinh nghèo, mồ côi thì lại càng phải phấn khởi, sao anh lại đầu hàng cuộc đời sớm thế? Chả trách cô hàng sách kia đã bỏ anh mà đi? Em hoan nghênh cô ấy lắm. Ái tình có phải đâu là cái áo giáp cho các chàng thanh niên như nhục trốn tránh cuộc đời, ái tình là một khía cạnh của cuộc đời, tô tươi đẹp thêm thêm cho cuộc sống. Cuộc sống có tốt đẹp thì ái tình mới tốt tươi thêm.

Đời không vô vị đâu? Xuân Lan thấy thú vị lắm, hàng ngày được xem bao nhiêu cuốn phim xin chiếu khắp các ngã đường, khắp mọi nơi, mọi chốn. Nếu em không làm thì em đã nghĩ khác anh:

— Sống là đề yêu, yêu tình nhân, yêu cha mẹ, yêu đồng bào, yêu nhân loại.
— Sống mà không yêu là sống cũng như chết, sống không tình cảm.

— Muốn sống, muốn yêu phải phá bỏ những cái gì cản trở tình yêu và sự sống.

Anh bảo rằng đời vô vị, anh chui vào cái vỏ rùa «ái tình». mà trốn tránh thì Xuân Lan e rằng một ngày kia những cái vô vị kia sẽ đập nát cái vỏ rùa kia để tìm anh, để phá tan cái ái tình của anh luôn.

Cho nên, Xuân Lan đọc thơ anh mà sợ, mà lo.



CON NGƯỜI PHIÊN LOẠN VÀ ĐỘC LẬP

II

Ở thời đại chúng ta nổi lên thứ tập sản chủ nghĩa của mọi loại: xã hội, kinh tế và chính trị. Tự nhiên nhân loại quên quyền lợi của mình, và mất hết tâm mắt về phẩm giá cá nhân. Vấn đề kinh tế được chú trọng hơn tất cả mọi vấn đề khác. Chúng ta xem ra chênh mảng với khoa học, với triết học đề lo đến vấn đề con người. Tự nhiên là phải thế. Cũng như một người có mặt ung thư ở dạ dày chỉ nghĩ đến dạ dày của mình, xã hội mà kinh tế không vững cũng luôn luôn nghĩ đến vấn đề kinh tế. Kết quả là chúng ta quên đến quyền cá nhân và quên là có cá nhân. Một người ngày xưa là một con người.

Ngày nay con người như cái máy văng theo luật duy vật hay kinh tế. Từ nay người không nghĩ như một con người nghĩ nhưng như một cái răng trong cái bánh xe, như một phần tử nằm trong một giai cấp, cũng như anh tiều tư sản mà người đời nhìn với cặp mắt khinh khi hay như anh chàng đại tư bản mà người ta tố cáo, hay như một người lao động mà người ta xem như là đồng chí vì đó là người lao động. Hình như biết người là tiều tư sản, đại tư bản hay là lao động, như vậy là đã hiểu hoàn toàn và có thể ghét họ hay giúp đỡ họ như đồng chí.

Chúng ta không phải là cá nhân hay là người, mà chỉ là giai cấp. Tôi có thể nói rằng đó là một sự quá phiên phức không? Con người giang hồ được coi như con người lý tưởng đã biến mất. Linh khiếu hoạt động tự do cũng không còn nữa. Đáng lý là người, chúng ta thành một phần tử trong giai cấp, có từng ý niệm trong việc xét đoán cá nhân, có bản chất của mỗi người mà nay chúng ta có một luồng ý thức hệ chung: ý niệm giai cấp. Biện chứng niac—xít kiểm soát hoạt động con người. Chúng ta tiến tới vui vẻ và hăng hái như xã hội loài kiến.

Tất nhiên, tôi không bàn gì khác ngoài cá nhân chủ

nghĩa dân chủ. Nhưng chúng ta có thể hiểu quan niệm máy móc con người ra đời như thế nào, đến thời kỳ khoa học máy móc con người vinh hạnh với những điều đã thực hiện và đã ngự trị một phần nào thiên nhiên ra sao? Khoa học độc tôn, lý luận máy móc được áp dụng vào xã hội loài người và cái tên «luật tạo hóa» rất xa lạ đối với những người lo những việc về con người. Đây là một lỗi tiết kiệm về chính trị hay đấy, nhưng quan niệm sinh vật học như thế là hỏng.



của
LÂM NGŨ ĐƯỜNG

Sinh vật học khó biết rằng sức mạnh phản ứng cá nhân cũng là một phần rất quan hệ trong chỗ này nở đời sống cũng như một bác sĩ giỏi biết rõ nhiệt độ và phản ứng cá nhân của con bệnh là quan hệ trong việc chống với bệnh. Nhiều người đau, theo lẽ, phải chết, từ chối không muốn vậy và còn phần nộ với bác sĩ chữa lành bệnh cho mình nữa. Một bác sĩ chữa một bệnh cho hai người bằng một cách chữa mà cũng đợi kết quả giống nhau, bác sĩ ấy đe dọa xã hội. Ít đe dọa xã hội là những nhà triết học vì họ quên cá nhân của họ. Hoạt động của họ khác những người thường. Thái độ của họ thường thường lỏng lẻo và không rõ.

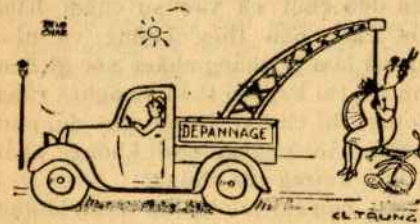
Có thể rằng tôi không hiểu thế nào là kinh tế chính trị nhưng danh từ ấy cũng không hiểu tôi nữa. Chỉ có một điều này thấy rõ ràng nhất là khi có nhiều người bán thì có nhiều người mua, và khi có nhiều người mua, một số lại bắt đầu bán. Tất nhiên phải đợi người bán xem người mua như kẻ điên và ngược trả lại. Vậy ai điên? Chỉ có tương lại mới trả lời được.

TRẦN DOẢN dịch

KỲ SAU:

Cá nhân chủ nghĩa

Nụ cười nước ngoài



TRANH KHÔNG LỜI



CẢNH TRÊN SÂN KHẤU

—Thôi ta tặng cho nhà người một cái đá vậy.



. CHỦ NGHĨA MÁY MÓC

—Phải sửa phanh xe của chúng ta đi để bắt cho kịp bọn chúng mới được!



Người chồng lý tưởng 1954

CHỒNG TÔI PHẢI BIẾT RU CON

điều tra — phóng sự
của MINH ĐĂNG KHÁNH

— À! mời anh vào chơi, thế nào, sao chưa nhậ vừa rồi bảo lại cơ mà?

— Bận chị ạ, các cụ đầu?

— Để tôi đi lễ, còn thầy tôi... chẳng hiểu, chắc lại sang nhà bác Giáo hẳn.

— Quái, cứ đến nhà này là thấy vắng vẻ buồn buồn, chẳng có bóng dáng đứa trẻ nào cả... à Ánh Tuyết đi đâu rồi...

— Em nó ở trong nhà, rồi nàng cao giọng gọi: «Tuyết ơi, làm gì thế, ra đây chị bảo»

Giọng của Ánh Tuyết «chịu bậu» ở trong buồng nói vọng ra:

— Em đang bận cơ mà, đang dở tay một tý.

— Chị biết rồi, đem ra đây chị làm cho.

Tiếng guốc chạy lách tách, Ánh Tuyết một tay cầm mấy miếng lụa màu và cái kéo, còn tay kia cầm một con búp bê màu hồng xinh xinh. Thấy tôi nàng cuống quýt dấu vôi ra sau lưng ngượng ngịu:

Tôi bật cười.

— Ô kia! dấu làm gì cơ chứ, người ta đã trông thấy rồi, mà... ở... ở! rõ lêu lêu, nữ sinh lớp đệ tứ «bé bỏng» thế kia mà còn chơi «búp bê»

Ánh Tuyết thẹn, cặp má trắng mịn ửng hồng, nàng ném con búp bê và mảnh lụa xuống mặt phản cạnh chị nàng ngồi, rồi nàng chạy vội vào nhà trong tung mái tóc thề:

— Ghét anh Khánh...

Tôi và Minh Hiếu, chị nàng lại càng cười to.

— Cái con «bé» thế thì thôi «phớt» đi chứ lý, mà anh ạ, anh lại chơi luôn cũng biết đấy, nó nhớn người thế mà tinh tinh như trẻ con, vì nó là út, thầy mẹ tôi chỉ có ba chị em chúng tôi nên cả nhà chiều nó lắm. Nó hay làm «nũng» và hay «vội» tôi lắm. Anh ạ, hay đáo để, nó ngoan lắm cơ, nhưng có khi tôi mắng nó hay lỡ làm phát ý nó thế là nó «đổi» nó khóc, tôi cứ phải dỗ dành, thì nó đến chỗ, như thì quả một đứa bé con ấy.

— Chắc chị nuông chiều Ánh Tuyết lắm nhỉ.

— Tôi thương nó nhiều và...

— Mà chị chiều cái gì? Nhớn thế mà còn chơi búp bê.

— Anh bảo sao? Cứ bé tý tẹo mới được chơi búp bê sao? Anh vô lý lắm! Ngày từ giao tôi thì đậu vào nhà binh, tôi bận đi làm và không đi học nữa tôi mới thôi chơi đây, chính tôi cũng còn thích búp bê nữa là nó.

Tôi trở mặt.

— Tôi cứ tưởng...

Nàng cười lúm túm rất là duyên, nàng bỏ cái áo dài xanh đang mặc dở chỗ rách xuống phần, nàng cầm lấy con búp bê.

— Hay là... có lẽ chúng tôi ít anh em chị em quá à, chúng tôi chỉ còn có hai đứa nên chẳng biết chơi với ai! chẳng lẽ con gái lại chơi ô tô xe tăng mà em bé thì không có, chúng tôi mền trẻ con lắm cơ, đẩy con Vân, con Huệ, thằng Lương mấy đứa cháu con chị tôi lần nào đến đây là chúng chẳng muốn về nữa.

— Chắc sau này chị có CON, chị cũng chiều và chị THƯƠNG con lắm nhỉ.

— Mẹ mà không thương con thì làm MẸ làm gì? Vì đứa con là nguồn an ủi độc nhất của người mẹ.

— Sao lại an ủi?

— Ô! thành lập gia đình thì đừng có chủ quan, mấy khi mà mình may mắn được người chồng theo ý muốn.

— Thế người chồng hoàn toàn của chị phải như thế nào?

— Theo ý tôi ấy à... mà anh hỏi để làm gì?

— À tại vì chị bảo khó mà được người chồng theo ý muốn, thì hỏi... cho biết thôi mà.

— Một người chồng lý tưởng mà tôi mong muốn là... cùng một thành phần, chung một ý niệm, đủ tư cách... thì tất cả những bổn phận làm chồng đấy, và riêng tôi thì... chồng tôi phải biết ru con.

Tôi ngạc nhiên.

— Ru con!... Chết chứ có phải đàn ông nào cũng đều có giọng «trong leo lẻo» như các ca sĩ đài phát thanh cả đâu, giọng thuốc lào ồm ồm mà chị cũng bắt là phải biết hát cho con ngủ thì tôi thấy là... nan giải!

Nàng mặc cái áo bé tý tẹo cho con búp bê xong nàng cười, ngẫm ngẫm.

— «Ru» đây có nghĩa là thích bế con, thương con, biết làm tròn bổn

phận của người cha. Anh phải nên biết mới được đàn bà chúng tôi là giàu tình cảm, ưa dịu dàng, mong được chồng chiều những điều nhỏ nhặt mà không có phương hại gì cả (chứ không phải chiều cho vợ đàn dúm, nhầy nhớt, quân bài lá bạc đầu). Và thích chồng cũng cùng làm chung, để ý đến việc cửa việc nhà của vợ chẳng hạn như: Thấy vợ làm cái gì... chồng có thể nói ầu yếm... «Em làm thế này được... em nên bỏ thế kia... hay, đừng làm thế anh không ưng...» thế người ta cười cho chết...

Những sự chú ý nhỏ nhặt ấy đàn bà chúng tôi hải lòng lắm.

Mà tất cả những cái khéo léo ấy, đâu xa lạ, tôi đã thấy trong gia đình anh chị tôi, chị Trâm...chị cả con đầu của thầy mẹ tôi ấy mà.

Anh Khánh ạ không có gì «đẹp» ầu yếm cho bằng, một gia đình hòa thuận người đàn ông bé ăm con thơ đỡ tay cho vợ thổi nấu, sửa soạn bữa cơm ngon lành, may và hay thu dọn gọn gàng tổ ấm xinh, công việc nội trợ của vợ hiền.

— Nhưng chị Hiếu này, nhờ người đàn ông không chịu được tiếng khóc lóc của con và lấy nê là có đây tờ thì sao?

— Không, đây tôi chỉ nói trong phạm vi gia đình một người thường thường, không giàu sang trưởng giả đâu.

Và lại những người đàn ông mà hay câu... hay bực tức với tiếng khóc của con là những người nóng tính, không điềm đạm. Theo như lời chị tôi nói thì đàn bà khi có con tinh tinh hay đa nghi, bao nhiêu sự triu mến thương yêu đều chắt cả vào sự chăm bẵm con cái, nếu thấy chồng về nhà mà cứ làm lý chẳng chăm sóc gì đến con cái thì hay tủi thân và nghĩ rằng chồng chỉ cho vợ là cái máy đẻ, phụ thuộc vào chồng, chứ không phải là bạn đường của chồng.

Nếu con cái mình, mà mình không thương không mền thì thương ai? Thế chẳng hoá ra để Con ra là cái bực dọc, khó chịu. Có con là cái nợ nần bạn

(xem tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI số 110



Tại sao phụ nữ không giữ vững được lý tưởng của mình?



SỐ XV

Gửi chị Băng Tâm

KHI một cá nhân nói chạm đến lòng tự ái của một cá nhân khác, người ta có thể vô độ lượng mà tha thứ cho nhau. Nhưng khi một CÁ NHÂN nói chạm đến Tự ái của một GIAI CẤP thì điều đó khó làm cho người ta ngó lơ. Trong bức thư gửi chị Duyên Huệ Nhụy, chị đã vô tình (hay cố ý?) mà phạm vào cái điều tối ấu ở trên. Có thể vì kém từng trải, vì nóng nảy mà vô tình. Nhưng đã có thư đi thì tôi cũng phải từ lại với chị. Nội như thế này:

«Xem đó, thấy rõ giai cấp của chị em chúng ta đã làm chủ tình thế xử sở cho đến ngày gần đây và cho tới mãi lúc này nữa, mà lại làm chủ về mặt mặt. Cho nên về phía yếu đương cũng vậy.»

Chị xem xem, tương đối mà nói thì trước một chúng ta. Hạnh phúc lứa đôi chỉ tìm được ở trong gia đình giai cấp tiểu tư sản thôi. Mặc dầu là đời sống có đôi khi gieo neo, nhưng vì lứa đôi tiểu tư sản đã thừa hưởng được một quan niệm yếu đương không quá cầu lợi vật chất như thường thấy trong hai giai cấp tư sản và vô sản...

Đây là một đoạn tôi trích ở bức thư chị gửi cho. D.N. NH. Trước hết tôi nói rõ với chị là, chồng tôi là một NGƯỜI THỢ, và tôi sinh trưởng ở trong một gia đình NÔNG DÂN, vậy tôi đứng ở địa vị nào để trả lời chị, không nói chị cũng biết. Những giòng thư trên của chị đặt ra hai vấn đề: — (và chị đã giải quyết).

I. — Chị viết... «Xem đó, thấy rõ giai cấp của chị em chúng ta đã làm chủ tình thế xử sở cho đến ngày gần đây và cho tới mãi lúc này nữa... nghĩa là chị nói rằng: «Ngay bây giờ đây giai cấp tiểu tư sản đã làm lịch sử và sẽ lãnh đạo lịch sử...»

II. — «Mặc dầu là đời sống có khi gieo neo, nhưng vì lứa đôi tiểu tư sản đã thừa hưởng được một quan niệm yếu đương không quá cầu lợi vật chất (như thường thấy trong hai giai cấp tư sản và vô sản)...»

Nghĩa là chị nói rằng: «Ái tình của con NGƯỜI VÔ SẢN chỉ là ÁI TÌNH vật chất».

Tôi xin gác lại vấn đề thứ nhất vì phạm vi một bức thư không cho phép. Còn vấn đề (xem tiếp trang 33)

NHIỀU người thường nói «đa số phụ nữ vô lý tưởng» Thật là một ý nghĩ nông nổi, nếu không nói là sai lầm! Phần đông phụ nữ cũng như nam giới, mỗi người đều có một hoài bão, một ước vọng, nói chung là lý tưởng.

Ngày còn cắp sách đến trường, cô nữ sinh bé bỏng cũng ao ước sao mình học cho giỏi, thi đậu để trở nên một cô giáo... hoặc một bà đốc, vì những nhân vật này đẹp đẽ, tươi sáng quá đối với đầu óc của cô. Giấc mơ ấy giản dị và hợp lý, và đây cũng là một lý tưởng. Một nữ sinh viên nào đó cũng từng hy vọng mình học tới nơi tới chốn để trở nên một nữ bác sĩ, một nữ trạng sư v.v...

Cô thư Ký hăng hái cũng có hoài bão; làm việc mỗi ngày mỗi tiến để tạo cho mình một địa vị cao hơn. Cô thợ may cũng mong mỗi mình trở nên một bà chủ. Tóm lại ai ai cũng có ước vọng có lý tưởng của mình.

Ở đây chúng tôi không bàn về phương diện chính trị. Vì chính ra trong thời đại «khinh khí» này phụ nữ cũng đã từng tham dự chính quyền quốc gia và quốc tế như ai....

Trong phạm vi nhỏ hẹp của bài này, chúng tôi chỉ nêu lên một câu hỏi: «Tại sao phần đông phụ nữ không giữ vững được lý tưởng của mình?» Nhận xét kỹ, chúng ta có thể đưa ra những lý do sau đây:

Con dòng của giống

THẾ hệ mai sau, phải là một thế hệ lành mạnh, đầy sinh lực dũng cảm và can đảm. Nuôi trẻ là một phương pháp đào tạo nên thế hệ vững chắc ấy. Chúng ta, bổn phận làm cha mẹ không nên xao lãng trong công việc chăm nuôi con trẻ.

Nuôi con từ trứng nuôi ra, mới là lành mạnh mới là tương lai. Pháp nuôi con trẻ, là phải chăm nom trẻ con từ khi còn là cái thai trong bụng mẹ cho đến lúc sinh đẻ và suốt cả thời kỳ ấu trĩ.

Nói đến công việc to tát này là một gánh nặng của đàn bà, vì nhiệm vụ sinh lý của đàn bà là sinh đẻ, và nếu biết chu toàn trong việc sinh đẻ thì là đã góp vào công cuộc xây dựng một dân tộc hùng mạnh.

- 1) Vì điều kiện gia đình
- 2) vì xã hội
- 3) vì luân lý (giáo dục phụ nữ)

Trong gia đình và xã hội Việt Nam người con gái bị thiệt thòi đủ mọi phương diện. Phụ nữ Việt phải chịu trong một khuôn khổ giáo dục cổ truyền, lấy tư đức tam tông làm căn bản. Vì bị lệ thuộc nhiều quá nên người con gái chậm tiến. Và chính vì điểm này đa số phụ nữ không theo được chí hướng của mình.

Hơn nữa người đàn bà phải gánh vác quá nhiều bổn phận trong gia đình, những phận sự bắt buộc như làm vợ làm mẹ v.v...

Vì thế phụ nữ không có đủ điều kiện thuận tiện để thực hiện nguyện vọng của mình đấy là chưa kể đến những sự kìm hãm khác, mà người đàn bà Việt phải chịu trong một giới hạn nhất định — Phong tục, lễ nghi, luật pháp v.v...

Bởi vậy, nếu nhận xét một cách vô tư ta nhận thấy phụ nữ bị nhiều trở ngại khó khăn hơn nam giới trên con đường lý tưởng hoặc sự nghiệp.

Kết luận, chúng tôi mong rằng: đừng ai cho phụ nữ là vô lý tưởng. Phải nghĩ và nhận xét rằng: Họ không giữ vững được lý tưởng, chí hướng là vì tại chế độ xã hội và đức hy sinh của phụ nữ.

Họ phải hy sinh cho gia đình và nòi giống.

THU TRANG

Nói đến việc nuôi trẻ, người ta đã viết ra bao nhiêu sách vở nghiên cứu biết bao nhiêu tài liệu nuôi trẻ ở nước ngoài, nhưng người đàn bà xử ta được đọc rất ít hoặc có đọc mà không thì hành nên một số trẻ con vô phúc mới kịp mở mắt ra chào đời lại phải nhắm mắt bước về cõi chết.

Cái đó cũng vì không biết cách nuôi trẻ hợp theo phép vệ sinh, mà đứa trẻ ra đời bị mang bệnh tật, hoặc không bệnh tật thì cũng yếu đuối, gầy gò làm tổn thương đến cả sinh lực của một dân tộc.

Làm mẹ ai chẳng thương con nhưng lòng thương chưa ai hẳn là đầy đủ, phải thêm vào đó cả một công trình vĩ đại là đào tạo nên một thân hình tráng kiện. Muốn được như thế (xem tiếp trang 33)

TRANG BẠN GÁI TRANG BẠN GÁI TRANG BẠN GÁI

ĐỜI MỚI số 110



MÙA XUÂN ĐANG NỞ

Ngoài kia xuân đã thấm duyên chưa?
Trời ở trong đây chẳng có mùa.

HÀN MẶC TỬ

ÁNH SÁNG dềnh qua khung cửa,
Ở sao thêm khát vị đời?
Tám hướng mùa xuân đang nở
Bốn phía tường hoang lạnh, em ơi!

Có gì mà mong nhớ?
Khỏe mắt ngắm ngời...
Ưu tư vầng trán rộng
Bao nhiêu là hình bóng?
Cây cần mồi búp non tơ
Tuổi thanh xuân đang hát khúc

« SANG MÙA »

Nhựa sống phơi mình trên lá lúa,
Bên kia sông Nhị hiền lành như
giải lụa
Người xuân bắt ngát xuân tình!
Đêm dần tàn cho nắng hè Bình Minh
Xa xa, xanh rờn đồng cỏ...

CHÚNG TA,

lũ chim trời lạc tổ
Nằm đây thêm khát bụi đời...
Tám hướng mùa xuân đang nở
Bốn phía tường hoang lạnh, em ơi!

LƯƠNG DANH HIỀN

KHÁT GIÓ

Có con thuyền
Tiếc sông dài, biển rộng.
Nhạc trảng đơng bắt hát nẻo âm ba.
Buồm căng gió lộng,
Hồn không biên giới, đất bao la!
Con thuyền nay gãy lái,
Trôi về bến Thời xưa.
Sóng gợn lăn tăn, sóng giữa hai bờ,
Sóng đục quá, bờ gần đôi hướng gió.
Trắng gầy mùa cỏ độ,
Treo trên cột buồm xiêu.
Rượu chao niềm thương nhớ.
Bâng khuâng — Tương tư. Chiều...
Thuyền ơi! Nơi nao gió lộng.

GIÓ MÙA

GIÓ MÙA vi vu,

Gió mùa mơn mõi.

Gió mùa phấn khởi.

Gió mùa riêng của Thái bình Dương

Gió tự Hoàng hoa Cương.

Thổi qua hồ Trúc Bạch.

Gó vào Ang-koc-Vat,

Gió về đất Nam Dương

Gió ơi! gió thổi muôn phương

Đem niềm tâm sự vẫn vương gió Mùa

Gió tự ngàn xưa,

Thuở loài người mới lập.

Gió qua nương ấp

Bất sầu vườn ngô

Gió về tung bụi Đẻ đỏ,

Qua giòng thế kỷ... cơ đồ đổi thay

Ngát say... hương gió

Phấn khởi lòng trai

Quần nâu vương bụi đường dài

Gót giày đã vết, miệt mài còn đi.

Bao giờ cho hết loạn ly

Say hương lúa mới vu vi gió Mùa

MỘC ĐÌNH NHÂN



HÀ VIỆT PHƯƠNG

Từ Nhân-bản Phong kiến
sang Nhân-bản Tư-sản

KỶ NGHỆ VÀ NHÂN BẢN

II

HỌ chia quyền với quý tộc phong kiến ở Anh (với Đại hiến chương năm 1215, và với hai vụ truất ngôi vua chúa, về năm 1648 và 1688).

Họ lật nhào chế độ phong kiến ở Tàu (với Vương an Thạch dưới triều Tống Nhân Tôn) tuy không thành sự lâu bền (vì kinh tế Trung hoa hồi đó chưa đạt tới giai đoạn kỹ nghệ) nhưng cũng gây nổi cơ sở cho một nền nếp xã hội chủ nghĩa phôi thai.

Họ phá tan chế độ thực dân đế quốc của Anh ở Mỹ (với bản Tuyên Ngôn Dân quyền đầu tiên trong lịch sử, vào khoảng 1783).

Họ vật đổ năm lần, bảy lượt ngai vàng phong kiến ở Pháp (với cuộc Đại cách mạng, kéo dài từ 1789, qua 1814, 1830, 1848 cho mãi tới gần đây) đặt nền tảng cho tất cả một hệ thống tổ chức kinh tế, quân sự, văn hóa, chính trị, làm khuôn vàng thước ngọc cho toàn thế giới lấy đó mà đo lường mức tiến hóa của loài người.

Công trình giải phóng con người, có một tầm vọng vĩ đại và quán thế ấy, đã chiếu tỏa vào địa hạt chánh trị xã hội, bằng mấy tiêu ngôn:

« Tự do — Bình đẳng — Bác Ái »
và kết tinh vào địa hạt kinh tế, bằng khẩu hiệu:

Tự do phát triển

để sau cùng dựng lên nền Nhân bản mới, mệnh danh là:

Cá Nhân Chủ Nghĩa.

Chế độ tư sản dân quyền (xây trên kỹ thuật cơ giới, lập trên kinh tế kỹ nghệ, vụ vào chủ nghĩa cá nhân) đã nắm vận mệnh của toàn thể nhân loại, từ cuối thế kỷ XVII cho mãi tới khoảng đầu T. K. XX.

Trong thời gian hai trăm năm ấy, chế độ tư sản dân quyền đã có công đẩy đà tiến hoá chung của loài người về mấy lãnh vực trọng đại này:

Về kinh tế, khai thác được hầu hết các tài nguyên của thế giới hữu hình;

Về Tài chánh tập trung được tài sản tư nhân thành những « kho » ngân hàng có tính cách quốc tế;

Về xã hội, tổ chức được nhiều cơ sở đảm bảo sinh mạng và tài sản cá nhân;

Về quân sự, thành lập được hệ thống quốc gia « tập dân vi binh », không phân biệt giòng dõi giai cấp.

Về văn hóa, đề cao Lý Trí, tôn sùng khoa học thực nghiệm, chủ trương tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do giáo dục, tự do ngôn luận.

Về chính trị, xây dựng thể chế phổ thông đầu phiếu đi tới hình thức đại nghị, hình thức dân chủ.

Rút lại, chế độ tư sản dân quyền đã vụ hẳn vào mục đích GIẢI PHÓNG CHO CÔNG DÂN CỦA TỪNG QUỐC GIA — giải phóng đến triệt để, triệt để có đôi khi hóa ra quá trớn.

Đó là mặt phải.

Đây, mặt trái

Về kinh tế, sự cạnh tranh tự do dẫn đến cảnh sản xuất vô độ khiến cho nạn khủng hoảng định kỳ xảy ra luôn luôn gây ra mọi cuộc phá sản và thảm họa cá lớn nuốt cá bé:

Về tài chánh, do sự tập trung cực độ khiến cho tối thiểu số tài phiệt lũng đoạn nổi thị trường và nắm chính quyền của toàn thể thế giới;

Về xã hội, loài người chia ra hai khối thù nghịch thường xuyên, một nắm giữ phương tiện sản xuất (vốn hữu hình), một nắm giữ sinh lực sản xuất (vốn vô hình);

Về quân sự, mỗi quốc gia hóa ra một trại lính thường trú, luôn luôn coi lân bang là thù địch, coi chiến tranh là giải pháp tất yếu của mọi vụ xích mích về tinh thần hay về vật chất; gián hoặc có hòa bình thì cũng chỉ là hòa bình... vô trang thôi.

Về Văn hóa, cuồng tin Lý trí, sùng bái Khoa học, đề cao tự do tư tưởng đi đến chỗ lệch lạc tinh thần, khô cạn tình cảm, tê liệt cảm quan, rồi dần dần đi tới độ bế tắc, bệnh hoạn, rối loạn đề mà « thoát » vào cõi siêu tự nhiên.

Về chính trị, thể chế đại nghị dân chủ biến thành thể chế « đại ngôn, vô chủ ».

Kết quả là cuộc phá sản của chế độ tư sản dân quyền, khiến cho tiêu ngữ:

« Tự do Bình Đẳng Bác ái » chỉ còn là những danh từ trống rỗng vì Tự do, Bác Ái, Bình Đẳng chỉ còn rành rành cho thiểu số thống trị là giai cấp tư sản thôi.

(xem tiếp trang 39)

GÓP PHẦN TÌM HIỂU

Một quan niệm NHÂN BẢN MỚI

Tự do diễn đàn

LỜI CỦA CHỦ NHIỆM. — Cũng như bài trước đây của ông T.L., đăng dưới mục tự do diễn đàn, chúng tôi vui lòng đăng bài của ông K.D. để mở rộng kiến thức và để cho bạn đọc có thêm tài liệu nhận xét. Loạt bài về Nhân Bản Mới sẽ tiếp tục dưới ngòi bút của bạn H.V.P. Xin các bạn hãy đợi kết luận của chúng tôi.

Đề cho các bạn có thể theo dõi bài dưới đây mà khỏi hoang mang đối với bài của Đới Mới, chúng tôi xin nhấn mạnh điểm sau này:

— Nói nhân bản không có nghĩa là tách thẳng người ra khỏi xã hội. Thẳng người không thể sống cô lập. Thẳng người là cụ thể thì không thể lấy cái trừu tượng mà thế thẳng người được.

Cũng thời giải phóng con người và xã hội, nhưng cái gốc của xã hội là con người. Giải phóng xã hội vì xã hội là không có ý nghĩa. Có vì con người mới có giải phóng xã hội.

CHO đến ngày nay, con người vẫn băng khuông lo lắng trước cuộc diện. Bao nhiêu giá trị cũ sụp đổ, bao nhiêu biến chuyển « tang hải biến vi thương điền » giấc mộng lớn của con người bỗng nhiên thức dậy. Đà tiến hóa không thông dong xuôi chiều mà lại quanh co, nhảy vượt bậc. Khắp các lãnh vực của VĂN HÓA (nghĩa rộng), bao nhiêu lý thuyết nêu ra, hoặc ngại ngừng trở về ngõ cũ, hoặc hấp tấp bước ra xa vời. Từ trạng thái một con người khủng hoảng (l'homme traqué), một số người lạc loài đã hóa ra con người thừa (l'homme superflu).

Trước khi bước qua một đường lối lạ, một Louis Aragon, một Paul Eluard, một Koestler, một Nguyễn Tuân, một Burham... đã hồ nghi, lo lắng rồi nhận định, cả quyết. Nhân bản mới và nhân bản cũ: chân lý vẫn còn nằm trên những trang sách nếu con người không chịu tích cực hoạt động, quá tôn trọng cái ngã xấu xa và thiếu đức hy sinh tiến lên cái ngã tuyệt vời, cái ngã sau cùng của một cánh bồ câu trắng xã hội.

Trước J. P. Sartre, con người đã quan niệm rõ kẻ thống thái (homo

sapiens) luôn luôn lệ thuộc vào người chế tạo (homo faber), Sartre nghi ngờ bàn khoăn: ở thì giá trị nhân bản ở đâu? Sao lại có sự nhờ cậy, có những giây liên quan chần chịt khó khăn đường ấy — Hiện hữu thuyết (existentialisme) ra đời, cố níu lại con người quan yếu, con người tự tạo, tự tồn — Sartre đã không thỏa mãn luận điệu nhân

bản mới tự kêu là gì, khi ông bảo: Tôi chỉ muốn trông cậy vào tôi (Je voudrais ne tenir que de moi-même). Hoàn cảnh cứ biến chuyển, còn người tự do hoạt động, tự do sống: Tôi tự chọn tôi, không phải chọn mình tôi, nhưng chọn cách sinh sống của tôi (Je me choisis moi-même, non dans mon être mais dans ma manière d'être).

Thái độ của Sartre đối với vấn đề tự do suy luận vô lý đã ngã dần về với bản năng tự phát. Một Jean Paul Sartre, một Simone de Beauvoir hoặc Jacques Bataille sẽ giúp ích những gì cho xã hội biến chuyển ngày hôm nay? Sự thật vẫn xa vời.

Mãi hôm nay vẫn có nhiều Diogène thấp đèn giữa ban ngày đi tìm MỘT NGƯỜI.

Có người khéo tổng hợp lịch sử « synthèse historique » hai chánh đề và phản đề: tư bản và vô sản để dựng lên một quan niệm nhân sinh mới: nhân bản trung lưu của giai cấp mình. Giai cấp gì? tiểu tư sản và trung nông. Số ít người được hạnh phúc thì còn bao nhiêu người chịu khổ, ai chịu và tương lai sẽ ra sao?

Thái độ lưng chừng đó cũng vì quan niệm yếu ớt hoàn cảnh lịch sử mới, chú trọng về giai cấp mình mà quên cả một hệ thống kỹ cương không lồ khi muốn đắp xây lịch sử.

Cuộc xây dựng nào cũng đắp từ nền móng. Một quan niệm nhân sinh nếu là mới là toàn bích phải nhìn nhận cơ cấu đại thể ấy. Lịch sử đã nêu ra bao nhiêu tâm trạng hoang mang vô vấp, thiếu nhận định và hy sinh để rồi rơi bật ra ngoài lẽ cuộc sống.

Trên lịch trình xã hội, những ai xứng đáng tiêu biểu động lực chánh, cũng như (trong phạm vi hẹp) những văn phái đa đa, lập thể, siêu thực, bạch ngà... ra đời để tô bồi, kiến tạo những gì? Và phục vụ ra sao?

Có nhiều thái độ dung hòa không bền vững đó: nhân bản planétaire của René Grousset hòa hợp Đông, Tây; nhân bản giáo đường của mấy cha Karl-Bath, Maydiou hòa hợp chủ nghĩa truyền thống với tinh thần tiến hóa...

(xem tiếp trang 39)

ĐÊM đã khuya,

Chiếc xe xích lô của gã vẫn lăn mình bẽnh đường nhựa. Gã đạp từ chập tối tới giờ vẫn chưa gặp món khách nào cả. Tuy nhiên, gã vẫn chịu khó đạp chiếc xe không lạng lã trong đêm tối để may ra kiếm thêm được đồng nào nữa không?

Đêm càng sâu, lấm tấm hạt mưa, gã vẫn lạnh lùng trôi theo đường ẩm đạm, phố phường tẻ ngắt không một bóng người ngoài gã và vài kẻ đồng nghiệp.

Gã lo lắng. Đêm nay vợ gã ngồi ủ rũ dưới ánh đèn yếu ớt nhìn đứa con duy nhất đang vật lộn với những cơn sốt nóng kịch liệt, con gã đã ấm từ ba hôm nay hết nóng rồi lạnh, hết tỉnh lại mê. Gã không hiểu con gã mắc phải căn bệnh gì mà kinh khủng như vậy. Mấy buổi xe, bao tiền rốc hết vào thuốc thang cho đứa bé, mà thằng bé chẳng qua khỏi.

Chiều, lúc ở nhà ra đi, thằng bé vẫn sốt li bì, đáng nhẽ đã không đi xe đêm nay nhưng vì đồng tiền buộc lòng lại phải đi.

Lòng gã khổ sở, không lúc nào cơ cực bằng lúc này, vợ nheo nhóc, con ốm yếu, tiền hết. Hằng ngày gã đem

mồ hôi, đem sức cần lao kiếm được đem chực bạc, lại phải đóng thuế xe mất ba chục mỗi ngày, còn dư ít nhiều nuôi vợ nuôi con, sao đủ được. Cuộc đời đen tối vẫn đi sâu vào đầu óc gã. Ánh điện kinh thành không thể soi sáng được đời gã.

Những hạt mưa hắt vào mặt Gã, Gã rùng mình trông thấy Tử thần đương lăm le định cướp con. Gã nếu Gã không kiếm đủ tiền thuốc men. Thần đói cũng đang rập rình nơi cửa nhà Gã để định cướp cả những cuộc đời đồn cùng.

Gã đau đớn nhưng Gã không khóc, không than vãn, vì những giọt mưa trên gò má tiếng gió thổi lồng vào gây cũng đủ để thấy những giọt nước mắt, những lời khóc than rồi.

Chân Gã đã thấy tê lạnh, nhưng Gã vẫn chịu khó đạp đều để đưa chiếc xe trôi trên đường ngang trái.

Chiếc áo rách lưng của Gã luôn luôn bị những luồng gió, làn mưa lùa vào thân thể, chiếc quần Gã mặc cũng chẳng đủ để che kín nửa thân dưới của Gã.

Gã thở dài chán nản.

— Xích lô!

Tiếng người gọi xe vang lên từ tiệm nhảy cuối phố phá tan bầu lặng tĩnh của ban đêm.

TRUYỆN NGẮN



XÓM VẮNG

★ NGUYỄN BÌNH TÂN ★

Gã đạp xe lại đón khách, đôi trai gái chụm kín người bằng những tấm áo mưa đất tiền leo lên xe.

Gã bắt đầu đạp, gã đem toàn lực ra đạp chiếc xe nặng nề trong bóng tối. Gã thầm nghĩ cuộc đời gã cũng lùi lùi âm thầm như chiếc xe đêm nay.

Qua đường này tới đường khác, phố nọ đến phố kia cứ vắng tanh và tối om thình thoảng lập lờ theo ánh đèn của thành phố.

Gã vẫn ngoan ngoãn để chiếc xe bon mình.

Thằng hoặc tiếng cười nói của đôi khách trong xe làm gã giật mình nhớ tiếc ngày quá khứ.

Đĩ vãng đó đã xa lắm rồi nhưng Gã vẫn hình dung thấy, luôn luôn mừng tượng tới ngày xa xôi ấy. Phải, quên sao được cái dĩ vãng đẹp để đó, cái Hiện tại chua chát và cái ngày mai vô định nữa...

Đĩ vãng đó hằng ngày vẫn sống lại trong đầu óc Gã. Mỗi lần nghĩ tới cảnh đời éo le Gã lại quay trở về với dĩ vãng. Để rồi ngậm ngùi thầm oán xã hội bất công.

A! Trăng tròn, trăng khuyết đời

người chim nổi lệ thường. Nhưng đời Gã quá đa đoan. Nhiều lúc Gã tự thốt ra rằng chính Gã là người khổ nhất thiên hạ, chứ có những người sướng hơn Gã thôi, chứ làm gì còn kẻ nào khổ hơn Gã nữa. Gã là hiện thân của Bạc bẽo, của Nghèo nàn, của Đau đớn của chịu đựng.

Gã luyến tiếc mãi dĩ vãng.

Ồ! Dĩ vãng đẹp quá.

Cái ngày mà lứa đôi chưa thiêu kinh thành, gã có phải là thằng đạp xích lô rách rưới đầu? Hằng ngày gã gò lưng trên chiếc xe đạp đưa gã đến một tư sở nọ với cái chức thư ký kia mà.

Gã nhớ cái năm theo học năm thứ tư trường Bảo Hộ, cuối niên khóa, gã thi rớt bằng Thành chung, rồi bỏ học gã quay ra đi làm, xin được chân thư ký của một hãng buôn.

Thế mà danh giá dáo dẻ, đời gã cũng chẳng kém gì Ông Thông, cụ Phan ngạch tòa sù. Xin được việc làm, gã lấy vợ. Ồ! Sao mà mười chín cái xuân xanh, vốn là con gái người chủ nhà chỗ Gã trọ. Đôi

bên vừa ý, thế là xin hỏi ngay con ông chủ. Lấy vợ xong, Gã thuê một căn nhà lầu ở phố vắng vẻ nhất giữa

châu thành Hà Nội, đem vợ ra ở riêng. Đời gã bắt đầu đáng hoàng. Ngày hai buổi, gã tiếp tục là chiếc xe đạp đến sở, rồi trở về sống với mái nhà ấm cúng.

Trưa về vợ chồng Gã quây quần bên mâm cơm với những món ăn lương vị ngào ngạt cũng đủ làm Gã no rồi, cơm xong gã minh trên chiếc đi vãng đọc báo bên cạnh vợ hiền đẹp. Nhìn vợ đôi khi Gã nghĩ đời Gã thế là đầy đủ và mãn nguyện lắm rồi.

Buổi tối cũng vậy, bữa nào hứng trí Gã cùng vài anh em bè bạn kéo nhau đi nhảy đầm « hoặc xuống xóm » Trông Gã lắm lý và hiền lành thế mà chơi ra phết đấy. Nhưng được cái Gã chẳng ham bao giờ cả, chơi đấy rồi chẳng chơi cũng được, rượu uống nhiều, rồi không uống cũng thôi thuốc lá Gã nghiện, đến lúc nhện cũng xong, vì vậy vợ Gã mặc chẳng bao giờ nghĩ đến những chuyện chơi bời của Gã.

Năm sau vợ Gã sinh thằng bé đầu lòng lại làm Gã phấn tri hơn, thôi thì chăm nom săn sóc cho vợ con đủ, hơi một tẹo là dốc tờ, hơi một tý là gìn giữ rất cẩn thận.

Hôm đây tháng cũng như ngày sinh nhật của con, Gã làm tiệc tùng mời

anh em, bè bạn ăn uống linh đình lắm.

Ấy thế rồi đánh dùng một cái, khối lửa nhuộm kín cả non sông, cuốn hết sự êm đềm của đời gã, Gã cùng vợ con hồng hể nhau chạy loạn. Luân lạc giang hồ bao nhiêu đồ nữ trang của vợ, rồi cả đến manh quần tấm áo, gã phải đem bán dần, bán mòn hết để lấy tiền sinh sống.

Lần đầu tiên Gã chịu khổ, nhưng Gã vẫn hằng tin tưởng rằng một ngày kia, trở về Gã sẽ làm lại cuộc đời một cách phong phú hơn.

Tần cư, qua rừng lặn suối, nơi đồng bằng chỗ núi non, rồi cả đến nơi nước độc, chốn « khi ho cò gáy » Thật là bao phen điêu đứng, bao phen bực chết, sau Gã lặn mò hồi cư.

Nghĩ tới ngày vợ chồng thất thểu về Hà Nội sao mà khổ nạn chưa chát thế, thật như một đàn ăn mày.

Về tới nơi, ôi! Họ hàng mọi người lưu lạc biệt tin, bè bạn chẳng ai nhìn đến. Nơi nhà Gã ở khi xưa, nay chỉ là đồng gạch vụn bỏ hoang tàn. Thê lương lạnh lẽo quá. Gia đình Gã đành phải mang nhau xuống ngoại ô ở nhờ túp lều tranh xác xơ. Tiền không, áo quần tiêu tụy, khuôn mặt khắc khổ khó khăn của Gã thử hỏi xin đầu, kiếm đầu được việc làm.

Sau cùng đường Gã đành nghe lời khuyên của những người chung quanh đem sức lực ra làm nghề đạp xích lô để kéo lê cuộc đời nơi xóm vắng tới ngày nay.

— Thôi, đổ đây.

Tiếng người khách hét Gã hăm xe, làm gã tỉnh giấc trở về thực tại

— O hay, Bác này, bỏ áo tơi ra nào; dấm dờ ướt hết người ta bây giờ.

Gã thần thờ uể oải tháo áo tơi cho đôi khách xuống xe

— Cậu cho thêm ạ.

Người khách nhàn mặt gắt:

— Thêm à; Đạp chậm như rùa ấy. Năm đồng là phải rồi.

Lép về gã nuốt những hạt nước mưa rơi trên má, thất vọng, cầm tờ giấy năm đồng bỏ vào túi.

Gã gài lại áo tơi, rồi đẩy xe đi miệng vẫn lầm bầm than thở:

— Đêm khuya, giờ mưa, giờ gió đạp đầu tỉnh cuối tỉnh trả được năm đồng bạc.

Chiếc nón mê gã đội ướt xẩm, nước mưa ngấm lạnh đầy đầu gã. Gã rùng mình thấy choáng váng, gã cảm thấy sắp ốm. Nguy quá nếu gã ốm thì gia đình chết mất. Đêm nay trở về với tờ giấy bạc năm đồng là gia sản cuối cùng của nhà gã.

Chân gã đã bắt đầu run run, đến lúc không đạp được nữa rồi. Người

ĐỜI MỚI số 110

XIÊ DỊCH

TÙY BÚT của DẠ THẢO



M bồng thức giấc giữa luồng ánh sáng huy hoàng của ngọn điện màu xanh. Vần tiếng bạn em còn thức bên phòng bên và khe khẽ ngẫm:

Thẹn nỗi mình thêm bồn nổi nước
Thương người sau lại nhớ người xưa

lâm em thấy những hình ảnh của quá khứ dần hiện ra trước mắt. Ô! quá khứ kia đối với em không còn tươi đẹp nữa đâu chỉ có Tương lai và tương lai. Lúc này, em không thấy mình lạc loài vào một Kim tự tháp hay là một ngôi chùa cổ để lượm lặt những vết tích của người xưa hay còn thờ thần bên bờ sông Danube để nhớ đến nhà phân tâm học của thành Vienne, lưỡng lự giữa quá khứ và vị lai. Em không thấy mình bơ vơ trong cái không gian và thời gian vô cực vẫn là con số nghịch đảo của con số nhỏ nhất phải không? Em không dám táo bạo với các chị đầu, để khoe mình là một Einstein — con người theo dõi những luồng ánh sáng và đội thay đổi luôn trong dòng biến dịch.

Bây giờ đây em chỉ có nghĩ đến hiện tại và tương lai, nhưng hiện tại cũng là quá khứ phải không? vì dòng thời gian đi mãi vào quá khứ kìa mà. Hình ảnh của cuộc đời diễn qua trước mắt ta cũng chỉ là những hàng số biến thiên cùng chiều với thời gian và đi mãi vào lịch sử của loài người, chỉ có cái gì sẽ dịch mới làm cho em thích thú. Đứng Không Tử đứng trên bờ sông trông theo dòng nước chảy buốt miệng ngẫm:

• Thế giả như ty phù bất xử trú dạ ».

Và đồng thời tư tưởng của người cũng vẫn trôi chảy theo dòng Dịch học. Em vẫn mơ giòng nước chảy qua vạn nhịp cầu mang những dòng nước trong từ khe suối để thay thế cho những giòng nước bẩn thỉu của thế gian. Em thấy giòng nước chảy mà lòng thoảng một niềm vui, không như Ôn như Hầu vẫn còn đắm chìm và thương tiếc quá khứ vì cuộc đời biến đổi, vì những lớp tang thương:

Cầu thế thủy ngồi trơ cò độ

Quán thu phong bóng rùa tà huy

Hình ảnh này mặc dù động, song vẫn im lìm trong tư tưởng của tác giả thì cái động đó vẫn là cái chết. Hình ảnh đó khác với hình ảnh sáng tươi sau:

Chị leo Ba rền Chị đi đi mãi...

Chị lên cao mãi

Cuộc đời lưu động và đầy say sưa ấy của người thiếu nữ Quảng Bình làm cho lòng em băng khuỷu và như có một cái gì vừa bừng sống. Bước đi của chính nhân, tiếng xe nghiêng trên bụi đường vẫn là những hình ảnh sẽ dịch rất đẹp đối với lòng em. Hình ảnh của những chuyến tàu nam tiến của Tể Hanh vẫn làm cho em thấy xao xuyến vì nó tượng trưng cho sự biết đi đầy nghĩa sống.

Bây giờ đây em không còn ngỡ ngàng mỗi lần cất bước ra đi và ra đi vẫn là một niềm vui chứ không phải « Đi là chết trong lòng một ít ».

Những nhạc điệu, những âm thanh rộn ràng của những bản khởi hành đã làm cho em tìm ra nghĩa sống, vì khởi hành một đời sống mới vượt hiện tại đau thương và tìm một tương lai bừng sáng. Và ra đi, không phải để khóa lấp những lỗ trống của tâm hồn, mà để nhìn cuộc đời sáng hóa mãi.

Tất điện xong, bây giờ em vào bóng tối mệnh mỏng nhưng vẫn nuôi niềm mơ tưởng: mình ra đi trong ánh sáng Bình minh.

gã thấy lạnh lạnh. Tay công lăm, không cầm vững thăng bằng của cái xe mất. Trời ơi! Làm sao bây giờ, lẽ nào Gã gục xuống giữa đường đêm nay sao? Không được.

Đêm khuya lắm rồi.

Gã phải về, phải về cái xóm vắng

nơi ngoại ô bùn lầy, hiện vợ gã, con gã đương chong đèn đợi Gã.

Gã đạp xe nghẹo về phía cửa ô, để Gã trở về cái xóm vắng lạnh lùng nằm dưới ánh đèn yếu ớt đợi heo hút bên lẽ của kinh thành tráng lệ.

NGUYỄN BÌNH TÂN.



II

của KIỂM MINH

Mụ vừa nói vừa khóc.
— Ờ, thế thì bao giờ hết tang, mụ lấy tôi nhà!

Mụ Nhân ngừng khóc để chửi, mụ chửi bác phu bằng những lời tục tằn, thô lỗ vừa xông đến bác ta như muốn ăn tươi nuốt sống kẻ thù. Bác phu vẫn bình tĩnh, bác xô mụ ngã ngửa, và bác cười hề hề.

Đám khán giả thì cười ha ha.
— Đồ cái mặt mụ như quỷ sứ thì ai người ta cần, người ghẹo cho vui mà cũng làm rầm lên!

Thật là đáng kiếp mụ Nhân! Tôi thấy hả hê trong lòng mình, rất sung sướng với vẻ mặt tiêu điều của mụ Nhân khi mụ lồm cồm đứng dậy. Nhỏ một bãi nước miếng trước mặt mọi người, và để quên lại chiếc nón rách tăn, mụ lạng lẽ bỏ đi.

Đám người cũng lần lần tự giải tán, và trong buổi chiều tím, một cơn gió lốc từ đâu lại, cuốn chiếc nón mụ lên không trung.

Tôi cảm nghe có một cái gì đang chết, hay là mụ đã chết cũng nên, và linh hồn mụ đang giạt dờ trong chiếc nón đó. Tôi rùng mình thì trời vừa tối.

Từ đấy, tôi chẳng hiểu vì sao, sự ghê tởm của mụ hết hiệu quả đối với tôi. Tôi hết sợ mụ nữa mặc cho mụ có « hà hà ».

Câu chuyện mụ bị ngã dúi xuống đường, hình ảnh chiếc nón của mụ bay theo gió có lẽ đã làm cho tôi nghĩ rằng một phần linh hồn của mụ bị trời đất cướp đi rồi. Bây giờ thì mụ chỉ còn lại cái xác yếu ớt đó mà thôi. Tôi nghĩ thế và quyết xem mụ là một người có thể sống bên cạnh tôi không? Tôi thấy mụ tầm thường lắm;

thì mụ đã chẳng bị bác phu đánh cho Sao, mà bác phu ấy, tôi chẳng sợ tí nào cả.

Tôi thích thú với ý nghĩ từ đây mụ sẽ mất đi một mối lợi.

Mẹ tôi rất ngạc nhiên khi tôi đứng đứng trước mặt mụ. Mụ lại càng ngạc nhiên hơn nữa, nhưng cái ngạc nhiên đó hình như có lẫn chút sung sướng và tình yêu thương.

— Thằng bé khôn sớm, ngày sau sẽ ngộ lắm.

Đến lượt tôi ngạc nhiên, vì sao bỗng dưng mụ lại có cảm tình với tôi thế. Mụ nói chuyện ngày sau, thế thì mụ là thầy bói rồi, à! Hay lắm, tôi muốn biết một quẻ về tương lai.

Rồi một hôm, lần la đến bên mụ, để đặt vì vẫn còn chưa thích mụ lắm, tôi nói:

— Mụ bói cho tôi một quẻ về ngày sau!

Mụ ngơ ngác nhìn tôi:

— Ờ hơ! Cái

gì? Cái gì? Tôi có biết chỉ về bói toán.

— Không, mụ biết.

— Ngày sau à?

Ngày sau chú nó sẽ không bao giờ đối!

— Không, tôi không cần hỏi tôi sẽ đối hay no.

Mụ nhìn tôi với một vẻ xa vời rồi thì thầm:

« Không có gì ghê sợ bằng sự

thiếu ăn. Nếu có tiền trên trời sa xuống, cho tôi một điều ước, tôi sẽ ước rằng: Tôi không muốn bao giờ phải đói cả. Nhưng tiền trên trời không sa xuống, nên ta phải tự làm cho ta đừng đói. »

Thật là nhọc, suốt đời phải lăn mình theo cái ăn.

Mụ thở dài rồi đứng giậy để đi — có lẽ là đi dọa con nít, lúc ra cửa mụ dừng lại như có hồ quên vật gì. Nhưng không phải thế, mụ tò mò hỏi tôi:

— À! này, vì sao em không sợ nữa?

Thật là khó nói quá, tôi chẳng biết làm thế nào cho mụ hiểu cả vì chính tôi, tôi cũng không hay bởi lẽ gì.

Nhưng tôi nhớ lại chiếc nón tăn của mụ, và nói:

— Chiếc nón! Chiếc nón! Gió bay chiếc nón!

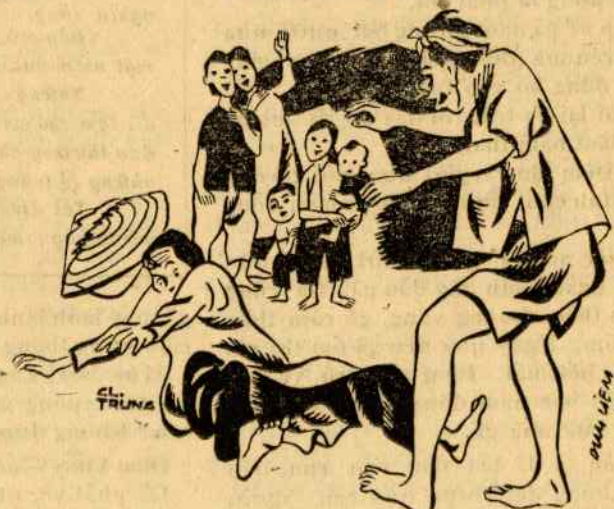
Mụ nhìn tôi, trố cả hai mắt lờ ra để hiểu, nhưng xem chừng mụ không hiểu.

Tôi lại nói thêm:

— Vì mụ không còn là mụ nữa rồi, hồn mụ đã bay.

Mụ cười ngặt nghẽo bước xuống đường, và mụ không bao giờ hiểu được chính vì thấy hồn mụ đã bay theo chiếc nón trong buổi chiều tím đậm kia mà, từ đó tôi không còn sợ mụ nữa.

NHIỀU mùa xuân trôi qua trong tuổi trẻ, trên tuổi già và trên con đường quen thuộc. Đời sống ở vùng này vẫn đều đều tiếp diễn một cách chán nản cũng như con sông đào trước mặt nhà tôi vẫn lờ lờ trôi chảy. Cảnh vật như không thêm muốn đổi thay. Bên lề phố bần, những kẻ nghèo khổ ghẹo lẫn nhau một cách độc ác để tiêu khiển trong giờ rỗi rảnh. Vì thế, nhiều lần xảy ra những trận gây gổ vô nghĩa lý mà càng lớn lên tôi càng tỏ mò muốn biết nguyên do đã làm cho họ không thương nhau, đáng lẽ



ĐỜI MỚI số 110

họ phải thương nhau.

Chắc phải có ai đốt lửa tình yêu vào lòng họ để cho họ hiểu biết hơn, họ hiểu chính nỗi khổ của người này là nỗi khổ của người kia, và không đưa đến đầu cả cái lục đục giữa họ với họ.

— Ừ, các người vui gì mà trêu nhau thế?

Thật vậy, họ không vui, và hình như để bù đắp vào chỗ thiếu thốn đó, họ tìm vui trên nỗi khổ của đồng bọn.

Một thằng bé bán mì gọi mì để lừa bạn, vui thú khi bạn nó ngơ ngác nhìn bốn phía bằng cặp mắt dò xét, nghe bằng đôi tai như muốn vênh lên. Bác phu này tự nhiên đến đã vào đít bác phu nọ rồi thì hai người hăm hè nhau.

Trong sự chọc phá xảy ra thường ngày đó, mụ Nhộn người bị « anh em » hành hạ nhiều nhất.

Ghẹo mụ, người ta mới có thể gây nên được một bầu không khí sôi nổi bởi vì mụ dễ thành giận dữ hơn hết, và lại chẳng làm gì được ai ngoài những lời nguyên rủa của mụ.

Bao lần mụ đã phải cầu khẩn:

— Tôi nghiệp mà! cho tôi đi, đừng chán tôi lại! tội nghiệp.

Nhưng mặc! người ta đang cần vui người ta đang cần cười, mụ có thể bỏ qua chút ít thời giờ và hãy xem thường sự đau đớn để cho bọn họ quên, quên đi những năm tháng buồn.

Như thế mụ sống, dù tợn, dọa nạt trẻ con để kiếm tiền, nhưng ngoan ngoãn chịu đựng để xin cái quyền được đi trên con đường đời của mụ nữa.

Nhưng thật là khó hiểu, đôi khi chính bọn người ấy lại tỏ ra tử tế với mụ. Đôi khi bọn người ấy thành thật ân cần hỏi han mụ một vài câu chuyện và mụ vui vẻ trả lời làm như chính họ không bao giờ là những kẻ thù của mụ.

Nhiều mùa xuân lại trôi qua, trong tuổi trẻ, trên tuổi già và trên con đường quen thuộc.

Mụ Nhộn cũng đã già, bấy giờ ngọn lửa phản kháng trong lòng mụ đã tàn, mặc cho bọn người trêu chọc, mụ lạng lẽ đi qua đường như một chiếc bóng.

Bọn người trêu mụ thấy hơi chán và không ai bện ai, họ để mụ yên, sống với chuỗi ngày còn lại của mụ.

Chính vào thời gian này, một hôm mụ báo cho tôi biết đầu phố có một ông tự tử.

— Ông ấy uống thuốc độc.

(Còn tiếp)



Đừng hoang mang về « ÁP ĐỘNG MẠCH »

NGƯỜI ta phần nhiều lo và hoang mang về vấn đề « áp động mạch » hay là « Huyết thấp » hay là « Máu thừa » còn nói cho dễ hiểu là « máu gang ». Có rất nhiều người đinh ninh rằng mạch máu gang lên cao của mỗi người bằng với tuổi cộng lại với số 100, nghĩa là: ví dụ người đó 30 tuổi cộng với số 100, thì máu gang vào khoảng 110-130 m.m Thủy ngân. Những người trẻ tuổi trên đó thì máu gang lên vào khoảng 110-140 m.m Thủy ngân, như vậy vẫn là thường thể nhưng trẻ tuổi « trọng » hơn nữa thì mạch máu thường hay gang thêm lên lúc ít lúc nhiều. Cốt yếu nhất là sức khỏe cần phải đặc biệt.

Nói lại lần nữa, việc lấy số 100 ghép vào với số tuổi thật của ngài, ấy là số gang của mạch máu đó, là một công thức không phải là không đúng, nhưng không phải trường hợp nào cũng đúng cả. Nhiều người tuổi cao mà số gang của máu vẫn thấp và trái lại, thiếu gì người sức khỏe mà « áp động mạch » lên cao hơn công thức định trên đây.

Nếu một người đàn ông trẻ tuổi 40 mà « áp động mạch » lên đến 160 m.m Thủy ngân, thì người ấy không ai quan tâm đến, đã đành còn như người ấy « áp động mạch » lên đến 140 m.m. Thủy ngân, thì người ấy cũng hết hy vọng mỗi khi đến hỏi một bác sĩ xin « Bảo kê nhân thọ », vì Hạng Bảo Hiểm không chịu nhận những người có « áp động mạch » lên đến 140 m.m. Thủy ngân. Như vậy, vô tình Hạng Bảo Hiểm đã làm cho nhiều người thất vọng, nản chí, lo và hoang mang cho số mạng của mình, mặc dầu những người ấy tin chắc rằng mình có đủ sức khỏe.

Mà thật, những người ấy khỏe mạnh luôn, mà Hạng Bảo Hiểm không nhận bảo hiểm « Bữa » được.

Dụng cụ để đo « Áp động mạch » đầu tiên do ông P. Staphen Hels con

trai của ông Baron nghĩ ra. Năm 1677, ông ta cho con ngựa cái nằm xuống đất, rồi lấy ống « tube » bằng đồng thau đút vào mạch máu cổ to nhất nơi ống chân của ngựa, còn một đầu đút vào ống thủy tinh đặt đứng, thấy máu trong ống thủy tinh vọt lên cao độ 2m.48 hơn mực quả tim ngựa.

Sau đó nhiều năm mới có một dụng cụ thích hợp để đo « áp động mạch » của người, là dụng cụ để dùng không nguy hiểm và gần đúng với sự thật.

Dụng cụ tối tân của thời đại này để đo « áp động mạch » là một cái túi bằng cao su vắn vào cánh tay sau để « bơm » hơi vào túi, cao su đó, và phát ra một áp lực, đến nỗi mạch máu cuống tay bắt không được áp lực tạo ra do mạch (Pouls) ở mạch máu « radial » là áp lực của máu dùng đo thành « m.m. Thủy ngân » trong lúc bệnh nhân nằm duỗi ra.

Lỗi do này là do « áp lực của ống máu đỏ » — còn áp lực của máu đen có phương pháp đo khác hơn và không quan trọng cho lắm.

Bệnh nhân thường hay đổi sắc mặt — ngao ngán — mỗi khi nghe bác sĩ nói máu gang quá tỷ lệ thường. Nếu để họ sợ hãi thì bệnh tình của « áp động mạch » càng tăng thêm. Sự hãi — lo lắng — hoang mang vẫn có ảnh hưởng đến bệnh này.

Nên khuyên bệnh nhân phải đi khám mỗi 6 tháng hoặc 3 tháng thì càng hay.

Những trường hợp máu gang lên đến 180—200 m. m. Thủy ngân, thì đều có liên quan đến trẻ tuổi; mặc dầu vậy cũng không nên lo sợ quá, vì lo sợ sẽ có ảnh hưởng tai hại cho bệnh.

Những kẻ có trên 200 m. m. Thủy ngân mà ăn ở cẩn thận thì cũng vẫn thọ thêm được nhiều tuổi.

Cá nhân ấy không lo sợ hoang mang — không khinh thường — không thể thao quá độ — chạy theo xe vô ích — tránh các cảm xúc — cảm động — sung sướng — mất lòng chẳng hạn.

Thức ăn nặng không nên dùng vì sợ « bón ». Đã « bón » thì phải « rặn » mà việc « rặn » rất có ảnh hưởng đến « áp động mạch ».

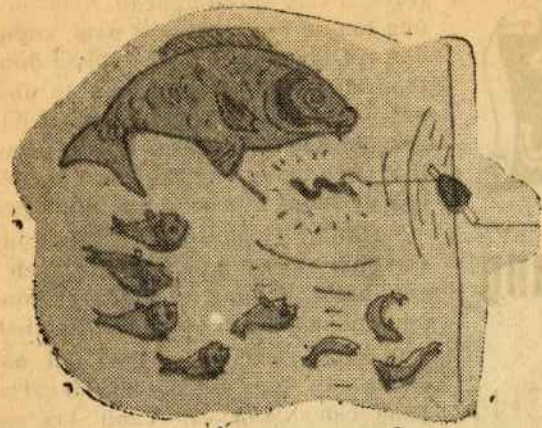
Đồ giải khát như rượu nên giảm được chừng nào hay chừng ấy.

Người bị « áp động mạch » mà to béo, nặng cân hơn thường, nên khuyên họ kiểm cách làm giảm xuống cân, tùy theo trẻ tuổi.

Việc giảm sức nặng cần có thầy thuốc trông nom vì việc giảm cân rất có lợi, không những khỏe khoắn, mà còn giảm việc gang của máu không nhiều thì ít.

BÙI VĂN TRI thuật

ĐỜI MỚI số 110



CON CÁ THIA VÀNG

★ GIANG TÂN kể ★



RẼN một hòn đảo ở biển phía Nam, tất thấy cây cối đều trổ những chùm hoa trắng. Đêm cũng dài và nóng như ngày. Có 7 chị em mồ côi cha mẹ quây quần trong một chiếc lều hẹp.

Từ lúc cha mẹ họ chết, người chị lo đảm đương công việc trong nhà. Đàn em biết vâng lời chị, công việc trong gia đình được chia rành rẽ: Người quét nhà, kẻ gánh nước. Người thứ ba nấu ăn, người thứ tư dệt vải. Người thứ năm lo vườn tược. Người ít tuổi nhất phải đi kiếm củi.

Đây là một công việc rất khó nhọc vì những hôm trời nóng bức, có lúc quá mệt em bé đành thiêu thiêu ngủ dưới một gốc cây.

Một sáng nọ, lúc ở rừng về, đang mang củi nặng nhọc trên vai nhưng lúc đến gần một con sông, em định đặt củi và xuống sông tắm. Em chợt thấy một con cá màu sắc sặc sỡ đang bơi lượn dưới đáy nước. Mới đầu em có cảm tưởng đó là ánh sáng của cầu vồng chiếu xuống mặt nước.

Em chấp tay cầu nguyện:
— Nếu em được gần con cá ấy để làm bạn thì vui thú biết bao!

Cuối cùng em bắt được cá. Em đem cá lại gần hang có giòng suối nhỏ, em thả cá xuống nước. Em đặt tên cá là Du Lung. Em hứa với cá sẽ trở lại và mang đồ ăn cho cá.

Về đến nhà, cơm nước đã sẵn sàng. Người chị phát phần cơm cho các em. Em bé sau cùng chỉ nhận được một phần nửa phần của người khác. Chờ lúc những người kia quay lưng lại, em chạy về phía hồ, nơi cá ở.

— Du Lung! Du Lung! Ta không

quên Du Lung đâu!

Nói xong, em rắc từng hạt cơm xuống nước. Cá lại dớp lấy mỗi vì từ trước đến nay cá chưa hề ăn được món ăn nào ngon miệng như thế!

— Hôm nay ta chỉ có thể dành cho cá phần cơm như vậy ngày mai ta lại sẽ đến thăm cá.

Em bé lại ra về.

Chẳng bao giờ em tỏ câu chuyện ấy với ai hay. Ngày ngày em lại mang một nửa phần cơm của em đem ra cho cá. Mỗi ngày cá mỗi lớn, trái lại, trông em mỗi ngày lại gầy đi.

Bố củi mang trên vai hình như mỗi ngày lại thêm nặng. Mấy người chị cũng nhận thấy mỗi ngày em trở nên xanh xao vàng vọt.

Họ đưa ý kiến nhất quyết theo dõi hành vi của em bé. Sau cùng, một người trong bọn biết rằng em đem cơm đi nuôi cá, vội vã chạy về kể lại những điều mắt thấy tai nghe cho mấy người kia biết.

Người chị cả, thừa dịp em bé vắng nhà, bắt Du Lung và đem nấu canh cho cả 6 chị em cùng ăn. Lúc người em út về nhà, nồi canh đã hết sạch.

Sáng hôm sau như thường lệ em bé lại tới hang và gọi tên cá. Em gọi đến ba bốn lần nhưng vẫn không thấy bóng dạng cá đâu cả. Em tự nghĩ:



— Du Lung không chết được! Ở! Mà nếu Du Lung có chết thì xác đã nổi lên mặt nước rồi!

Buồn rầu em quay trở về, trốn vào một góc nhà nơi gần bếp lửa rồi thiêu thiêu ngủ.

Em ngủ luôn trong nhiều ngày như vậy. Một hôm có tiếng gà gáy lớn hơn thường lệ. Em bé dậy mình thức dậy. Em lại nghe cả trong tiếng gà gáy có lời báo hiệu là Du Lung đã bị sáu chị em bắt làm thịt và đem vùi xương trong đồng tro tàn.

Em bé ngồi dậy, bối rối tro, nhặt xương Du Lung đem về hướng cái hồ nhỏ, đào đất chôn. Lấp đất xong, em chấp tay cầu nguyện xương cá sẽ mọc lên cho em một thân cây. Tức thì một thân cây mọc lên, mỗi ngày một lớn lạ thường cho đến một ngày nó là cây bay về một hòn đảo. Tinh cơ hoàng đế trên đảo nhặt được một lá.

Lúc này em bé không phải bớt cơm của mình nên trông em mỗi ngày mỗi mập lên. Mấy người chị của em không để ý gì đến em cả.

Họ cũng không biết rằng mỗi ngày em bé lại vào rừng ngồi dưới gốc cây hứng bóng mát. Đó là một cây khác với cây thường. Thân cây cứng như sắt, lá như lụa, hoa như vàng và quả trông như kim cương.

Một chiều nọ, một cơn gió nổi đưa một chiếc lá rơi xuống chân một người hầu hạ của nhà vua.

— Thật là một chiếc lá kỳ lạ mà ta chưa từng thấy bao giờ. Để ta sẽ đem dâng cho nhà vua.

Nhà vua lúc thấy chiếc lá tuyên bố dù phải khổ cực vất vả bao nhiêu nhất định nhà vua cũng phải đi tới hòn đảo có mọc cây ấy. Sở phận đất dẫn cho nhà vua tìm ra hòn đảo đó. Hoàng đế lại gốc cây ngược mặt lên xem thấy cây có những lá giống như chiếc lá người hầu dâng cho vua.

NOUVELLES HÉBRIDES

37 đảo, dài trên 820 cây số ở cách Nouvelle Calédonie 400 cây số. Diện tích: 14 000 cây số vuông. Gồm 45.000 dân. Thiên đường của muối rừng rất rét, cửa chuột và nhện. Khí hậu khô chịu nhất hoàn cầu. Nouvelles Hébrides, một phần do Bougainville khám phá vào năm 1768, rồi Cook năm 1774 đến năm 1885 sát nhập vào nước Pháp. Ngày nay, Nouvelles Hébrides hưởng một chế độ đặc biệt: tự trị với một cao ủy Pháp và cao ủy Anh. Quen gọi dân là Papou (ở chữ Mã Lai Papouwah) tức họ ngắn và quần.

Thức ăn của dân gồm rễ cây, chuối, thịt, rong biển, trứng chim biển, thịt heo và trước kia thịt người. Có hai giống người ăn thịt: Giống Nanbas lớn và giống Nanbas nhỏ. Bất được môi, họ đánh đập hết sức tàn nhẫn rồi đem vào lò nướng chín. Dân Papou là những nhà vượt biển can đảm. Họ dám đi ra khơi trên những chiếc xuồng nhỏ. Minh mẫn đều có chạm trổ. Họ cũng ham thích xâu lỗ mũi.

Đặc điểm: Dân Papou nhặt đồ vật rơi gần chân. Rất khó lòng vào lòng mạc của họ. Trên những hòn đảo mọc đầy san hô và hòa điệp san, không có đường lộ mà cũng chẳng có đường mòn nào cả. Dân bản xứ thường dùng thuyền để đi đây đó. Đời sống công cộng: đất đai là của chung của tất cả họ lạc. Mỗi người có một phần không được cho ai hoặc bán. Dân thờ phụng tổ tiên và tin tưởng có linh hồn. Họ thích múa hát. Có vài giống dân lại rất khinh khật đàn bà.

Họ mua đàn bà bằng cách đem một số heo để đổi. Ngọt tình bị nghiêm trị: Họ cho như vậy là phạm vào vụ trộm quan trọng vì đàn bà là một vật được mua về và chỉ thuộc quyền của chủ. Người này có toàn quyền sử dụng. Có 32 tiếng đồng nghĩa, để chỉ tiếng « yêu » trong ngôn ngữ của dân Papou.

Hoàng đế truyền hỏi:

— Ai biết cây này gọi là cây gì? Không ai biết trả lời như thế nào cả. Nhà vua và đoàn hộ tống định bước đi thì gặp một em bé.

Nhà vua gọi em lại và hỏi em trong vùng này có ai rõ về lai lịch cây này không?

Em bé trả lời:

— Tàu hoàng đế, nơi kia có chiếc lều có 7 chị em quây quần ở với nhau, có một người em út biết lai lịch về cây này.

— Đi tìm 7 chị em đó đi! Ta đợi

em ở đây! Em bé bỏ đi nhún tin cho 7 chị em tới yết kiến nhà vua nhưng em bé út vì chưa làm xong công việc phải ở nhà.

Nhà vua tiếp đãi niềm nở mấy chị em và đặt ra trăm ngàn câu hỏi về thân cây kỳ lạ đó, nhưng 6 chị em không biết lai lịch cây nên chẳng biết nói câu chuyện gì cả.

Người chị tức giận thấy rằng nhà vua chú ý đến cây hơn mình, bèn thưa:

— Tàu bé hạ, kẻ hạ thần ở gần cây mà cũng không có thể cho bé hạ biết thêm điều gì thì chắc chắn chẳng có người nào biết rõ chuyện hơn nữa.

Nhà vua lại hỏi:

— Em bé lúc này cho ta biết là có 7 chị em nhưng bây giờ chỉ có 6 người, vậy một người nữa hiện ở đâu?

— Tàu bé hạ, em bé út ở nhà nhưng em này ngờ ngần lằm. Em chỉ biết làm công việc lượm củi còn ngoài ra chẳng biết gì nữa.

Nhà vua cho rằng em bé út ham mơ mộng nên tuyên bố là Ngai có ý định muốn tìm gặp em.

Nhà vua truyền cho người hầu đi tìm em bé. Lúc em đến trước nhà vua, định cúi đầu chào thì thân cây cũng cúi sát xuống tỏ ý chào hoàng đế.

Em hái hoa và trái dâng nhà vua. Rất đỗi ngạc nhiên, nhà vua la lớn:

— Em này có quyền lực bí mật như thể xứng đáng làm hoàng hậu của hoàng đế hùng cường nhất trong các hoàng đế.

Nhà vua dẫn em vượt biển đến một đảo nọ và cùng sống cuộc đời đầy hạnh phúc và thái bình.

Chỉ còn sáu chị em kia ở lại trong chiếc lều nhỏ bé...



KỲ SAU:

Một truyện cổ tích hay nhất của nước Nhật.

Các bạn Hồ My, Văn thế Bảo, Văn Nhi, Quang Trí, Đỗ Bách, Nguyễn bá Chấn, Bài các bạn đã nhận được. Đa tạ.

Bạn Đỗ Hằng, (Nhatrang):
Sẽ chiều ý bạn.

Bạn B.K.S.:

Có nhận được bài và thư của bạn. Liên lạc với nhau trên mặt báo đủ rồi.

Bạn Hoàng Nguyên:

« Cây đơm » đưa được nhiều hình ảnh nhưng cũng như « Đơm hành quân » không tiện đăng.

Bạn Bùi văn Thiệu:

Có ghi rõ trong mỗi tập chỉ Đời Mới. Bạn cứ gửi ngân phiếu về Ty Quản lý.

Bạn Huy Phương:

Có nghiên cứu kỹ những đề nghị của bạn nêu trong thư.

Bạn Nguyễn Sơn:

Chiều ý bạn.

Bạn N. H. V.:

Đã chuyển lá thư của Ty Tọa cho gửi giáo sư Kỳ niệm rồi.

Bạn Mai ngọc Vương:

Gửi về Tòa soạn đi. Đợi bài của bạn đấy.

Bạn Nguyễn hồng Phước:

Bài ấy đăng Đ M. Gửi cho bài khác.

Các bạn Phương Liêm, Văn Long, Thạch Bích:

Đã nhận được bài các bạn. Hoàn thành.

Bạn Lê văn Lệ:

Đã chuyển thư bạn cho ty Quản lý. Sẽ chiều ý bạn.

Bạn Trương Long Bào (Cholon):

Ông B.V.T. không phải Docteur hay Médecin, mà là một y tá thượng hạng — và ở Thái lan mới và Trong thời kỳ ở 8 năm ngoại quốc ông có đọc nhiều sách về y khoa — khoa học — cộng sự với Tòa soạn về mục Y học.

Địa Chỉ:

B.V.T.

Ban chung giống ngựa lao B.C.G.

Của Tổ chức Y tế quốc tế O.M.S.

Ngành U.N.I.C.E.

36 Rue Lucien Mossard — Saigon

TÌM NGƯỜI NHÀ.

Ông Nguyễn ngọc Lân trước (1948) làm Fournisseur des légumes ở Dran (Lạc xuân) và em Đỗ hầu Lành hiện nay ở đâu xin cho biết tin tức.

Ông Bà nào biết, chỉ họ. Trân trọng cảm ơn.

ĐỖ HẰNG

9c đường Phương Cút Nhatrang

PHÒNG CHỮA BỆNH NƠI MIỆNG

K. S. Y. SÍ

NGUYỄN XUÂN

chuyên môn trị các chứng bệnh nơi miệng, trị bảo đảm bệnh nướu răng chảy mủ, chảy máu; khỏi phải nhổ răng như các nơi khác. 95 E. Audouit (Bàn cờ) — Saigon

TÌNH HOA ĐẠI

TÔI ra đi

Giữa mùa lúa chín,
Màu vàng phong kín
Đất tôi đồng quê...

Nóng dần cười nói hã hê,
Tiếng ai vui vẻ bên té sông đào...
Con cò lặn lội bờ ao
Trăng về vườn hẹp, trăng vào đồng quê...

Đêm xuân mùi hoa bưởi
Thơm thơm dịu dịu
Như mùi sống tóc em tôi...
Khiến tôi bật cười muốn khóc
Dưới ánh trăng rớt rã tiếng ai hò...

— Ở nơi đây, tình thâm được hoang sơ
Như mùi hoa bưởi
Đáy tình hoa đại
Mà giọng sông xanh chưa thấm lại răng
chữ...

Một con sông nhỏ,
Chia cách đôi bờ
Em tôi bên ấy đợi chờ
Tôi đi dệt mộng hái hồ quan san...
Em tôi trở bước về làng
Ngồi trông theo bóng mấy ngàn dâu xanh?
Em tôi phơi lúa
Dưới nắng chang chang
— Lúa ơi, mau khén, tặng anh chiến
trường!

Đây, tình quê hương...
Cầu tre yếu yếu, con đường quanh quanh...
Cổ lũy tre xanh,
Cổ vườn bắp tỏi,
Đương gương chờ đợi ánh vinh quang
Chờ tôi về làng
Cùng hoa bí vàng mạnh mẽ.
Em tôi vui vẻ
Cấp rờ ra sân
Hái hoa bí vàng vừa nở;
Tôi không bỏ ngõ
Nhìn em dáng điệu ngây thơ,
Nhìn em, tôi muốn làm thơ yêu đời...
Yêu màu hoa bưởi,
Thương sắc hoa cà,
Và yêu mấy khóm thanh trà
Yên lành sống trước mặt nhà em tôi...
Nhà em bên đường vắng,
Bên khóm trà năng nẩy, cánh xiêu xiêu...
Có nhiều hoa trắng cùng những hoa hồng,
Nhưng, toàn hoa đại
Mà không ai dám hái bao giờ...
Nhà em, mái vung màu thơ
Nhà em, lộng lẫy bên bờ sông xanh.
— Có đôi chiếc thuyền mảnh nhỏ nhỏ
Mà ngày nào đã chờ tôi sang —
Và bên đồng lúa chín vàng,
Trước nhà, bầu bí một giàn tốt tươi...

Rồi Ngày Mai tôi trở lại
Nước non nhà quân quai chiến chinh.
Tôi cùng em chung sống cảnh thanh bình
Dưới máy nhà tranh,
Vết đôi mảnh vườn rau nhỏ,
Vết tình hoa cò đại bên đường...

TUẦN PHONG



X



GIÁC từ từ hạ thấp
bằng quần xuống.
Tất cả những gì
cho đến hôm nay
còn ngờ vực mơ
hồ, đã trở nên rõ ràng, chắc chắn.
Một thời kỳ dưỡng bệnh lâu dài,
buồn nản... Giác là một thương binh
binh tĩnh và ngoan ngoãn...

Con mắt bên trái còn nguyên vẹn,
anh có thể nhìn được gian phòng bệnh
viện, y sĩ, các nữ điều dưỡng, những
bức vẽ treo trên vách.
Hình như Giác đã cách biệt với tất
cả những gì đã sống từ trước đến nay.
Dĩ vãng hình như vô nghĩa lý — cho
đến cả những ngày chiến đấu ở mặt
trận.

Nhưng khốn thay, thực tế lại kéo
anh trở về với những bằng bó, thuốc
men, bất mạch của người nữ điều
dưỡng. Những bước chân của thầy
thuốc đi ở hành lang như bảo « anh
là người phế nhân » tiếng ngáy của
người bên cạnh phụ họa theo « phế
nhân »...

Rồi Giác tự ngắm mình như một kẻ
bằng quan, nhìn cánh tay cụt lủn dị
hình còn lủng lẳng ở gần vai, cái chân
quần đầy bằng bông, về mặt kinh
khủng với con mắt dị kỳ...

Cho đến hôm nay, mọi chuyện đều
êm thấm: không còn có đại úy Giác
nữa, anh đã ở ngoài kia, trong sương
mù, trên bờ mô đất, Người ta đã chôn
anh ở trong huyết chung, dưới lớp
đất ẩm ướt. Dấu vết của anh đã mất
đi trong các cuộc xê dịch và trong
bệnh viện:

— Gia đình anh ở đâu?
Một lần cô điều dưỡng hỏi, anh đã
trả lời:

— Tôi không có gia đình.
Đôi khi dĩ vãng đến gần với anh,
trong các bước đi nhẹ nhàng, trong
dáng điệu của người nữ cứu thương
giống Mai. Giọng nói của nàng cũng
giống Mai nữa.

Những kỷ niệm thức dậy trong lòng,
dĩ vãng sống lại trong căn phòng bệnh
viện. Giác nhớ lại từ lúc gặp Mai lần

NGƯỜI

đầu tiên, ở một làng xa xôi, giữa
hàng cây bưởi, với một làn ánh sáng
trên mái tóc nàng...

Nhưng ngày nay, Giác có gì mà đem
lại cho Mai? Một cuộc đời sản sóc
bên giường một kẻ tàn phế? Để làm
u tối đôi mắt trong sáng của nàng,
làm mất nụ cười trên đôi môi tươi
thắm, làm tắt điệu hát ở cửa miệng
dễ thương của nàng?

Không, tốt hơn là Giác nên làm như
đã mất tích, để cho nàng kỷ niệm một
người chồng đã chết vì đất nước, để
cho nàng tự do làm lại cuộc đời, để
cho nàng cười với người khác, nhìn
vào đôi mắt khác...

— Không, không, anh không phụ
lòng tin của em đâu.

Đôi môi khô ráo vì cơn sốt của
Giác sẽ lầm bầm. Cơn sốt là kẻ thù
ghê gớm của anh: nó làm tiêu mòn
nghị lực, tan rã cả lòng. Những ảo
ảnh quẩn đứ hiện ra: hình như chỉ
cần có một cử chỉ của anh là mọi việc
đều lại vào đấy như ngày trước. Việc
gì mà chống chọi, chịu đựng vô ích?
— làm như những lời yêu đương mà
hai người đã ngỏ lòng cùng nhau có
thể biến mất hẳn được?

Sự thật, chẳng có gì thay đổi cả,
anh vẫn còn sống, anh vẫn luôn luôn
là con người ngày trước — con người
mà Mai đã nói chuyện yêu thương.
Nỗi u hoài nhắc nhở bên tai anh:
« Phải rồi, không có gì thay đổi cả,
hai người vẫn như xưa ».

Thế rồi Giác dăm ra mơ màng —
anh tự tha thứ lấy mình, cho đấy là
« cơn sốt » — anh thả trôi mình vào
trong thế giới của Mai, trong tiếng
cười, động nói, mái tóc xinh đẹp của
nàng.

Anh mơ màng rằng người ta gọi
điện tín đi rồi. Mai đến bên giường
thế cho cô nữ điều dưỡng, thay bằng
cho anh, không làm anh phải đau
như người kia, đưa nước cho anh
uống trước khi anh hỏi đến, đoán
biết là anh khô cả họng. Gợi cho
nàng một cái giây thép thì giản dị
biết bao...

Giác đọc bức điện văn cho cô điều
dưỡng: « Bị thương ở bệnh viện. Đợi
Mai Giác ». Không cần phải thêm gì
nữa — nàng đến tức khắc và chỉ cái
mỉm cười của nàng là đủ làm tiêu
tan bao nhiêu cơn ác mộng lại đến
đầy vô anh, như đêm nằm ở chiến
trường.

ĐỜI MỚI 110

NỮ CỨU THƯƠNG

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

« Cơn sốt rồi... mình nói nhầm... »
anh tự định chánh như thế, nhưng
mỗi tối, khi nhiệt độ lên, Giác lại đắm
mình ngọt ngào vào trong hư vô của
mộng寐. Cũng như kẻ ăn trộm, anh
thoát khỏi nhà ngục do ý chí dựng
nên để tạo ra một thực tế mới.

Nhưng rồi cơn sốt hạ đề nhường
chỗ cho hồi hận...

Cử thể mà kéo dài mãi cho đến
ngày có một cô cứu thương mới ở
bệnh viện, còn trẻ, đến tập sự.

— Cởi băng ra.

Sau lệnh của người thầy thuốc, Giác
nhìn người nữ cứu thương từ chân
đến đầu, thấy vẻ mặt chăm chú trong
công việc của cô.

Bằng bỗng rơi xuống, Giác đọc thấy
ngay trên mặt người thiếu nữ một
vẻ hải hùng lẫn ghê tởm. Chỉ một
chốc lát thoáng qua, hai má người
nữ cứu thương ửng hồng, mấy giọt
lệ long lanh ở khóe mắt.

Sau khi người thầy thuốc đi khỏi,
Giác chưa cay tàn ác tự bảo: mình sẽ
đem lại cho Mai như thế đấy — một
cái mặt gây nên khủng khiếp với kinh
tởm, cho Mai nhìn mình để nhớ lại
câu nói mà nàng đã thốt ra biết bao
lần xưa kia: « Em yêu đôi mắt anh...
Em yêu đôi mắt anh hơn hết tất
cả »...

Bây giờ, Giác không thoát ra khỏi
ngục lòng nữa, cho đến cả trong cơn
sốt cũng vậy; vườn tình ái có thể nở
hoa, nhưng anh chỉ có quyền ngắm
qua hàng song sắt...

BÂY giờ anh ở trong một bệnh
viện khác — lại xa thêm vài cây số
nữa trên con đường mất hút trong số
người đồng đảo vô danh...

Một buổi sáng, Giác nghe một động
nói quen thuộc ở hàng lang. Anh giật
mình. Động nói của ai trầm thế nhỉ?
Anh chắc chắn là mình đã nghe qua
rồi và biết người ấy.

— Ai thế?

Người bên cạnh đang ngồi trên
giường không hiểu câu hỏi của Giác.

— Ai nói ở ngoài kia thế?

— Hả?.. À, người nữ cứu thương,
cô Thảo.

Giác có ý tưởng muốn trốn thoát,
đứng ngay lên, đi thẳng về phía trước
mặt, xa, thật xa, đến một nơi nào
không một ai có thể nhận ra anh...

« Một lần cuối cùng, hãy tự bảo là
mình không còn phải là giáo sư Giác
mà Thảo đã biết. Minh ngày nay chỉ
là một kẻ tàn tật, nằm dài trên giường
bệnh viện, mặt mày che lấp những
bằng bó... ». Nghĩ kỹ lại, Giác không
chắc rằng Thảo không nhận ra được
mình...

Tuy thế, trái tim anh đập mạnh hơn
khi cánh cửa mở ra. Đúng rồi, chính
là Thảo, nàng không có vẻ gì thay đổi
từ khi anh xa cách! Ai bảo là không
phải Mai đã gửi nàng đến, những nếp
áo nữ cứu thương còn giữ mùi hương,
với đôi mắt phản chiếu hình ảnh của
người yêu Giác. Một người bạn của
Mai...

Thảo quen biết Mai đã từ lâu trước
ngày đôi lứa xa cách. Có nên hỏi Thảo
không? Biết bao ngày tháng anh không
được tin tức gì của Mai rồi! Giác ngạc
nhiên nhận thấy đây là lần thứ nhất
anh lo ngại cho vợ: từ trước đến nay
không bao giờ anh tự hỏi xem đã xảy
đến những gì cho Mai trong lúc anh
vắng mặt: đau ốm, tai nạn — trong thời
chiến tranh biết đâu được những
chuyện không ngờ?

Người nữ cứu thương tiến tới giữa
hai hàng giường bệnh. Có gì giản dị
bằng kẻ gọi « Cô Thảo! » — nàng sẽ vốn
vả quay lại rồi trả lời cho bao nhiêu
câu hỏi của anh.

Giác măm mồi, im lặng nhìn thiếu
nữ. Mà thôi, đừng nên nhìn nàng
chăm chú như thế — thấy mình bị
nhìn soi mói, nàng có thể quay lại rồi
chú ý đến anh, nhìn tận mặt và biết
đâu không nhận ra anh với trực giác
của người đàn bà.

Anh tự chủ được, đổi hướng con
mắt độc nhất còn lại, nhưng vẫn
nhìn chừng nàng... Thảo đi về phía
anh... Không, anh không thể dừng
nhìn nàng được. Nàng là một tin đến
của Mai, một nụ cười từ xa gửi đến...
Thế rồi đột nhiên Giác có một ý tưởng
lạ lùng — nếu quả thật Mai đã gửi
nàng đến, nếu Mai đã tìm ra dấu vết
anh qua các bệnh viện rồi trong chốc
lát nữa đây chính Mai sẽ bước vào
gian phòng này?

— Minh thật ngốc! Anh tự bảo thế,
Cô Thảo làm việc ở bệnh viện này,
thế thôi.

Thiếu nữ đến gần giường anh để
chai thuốc lên chiếc bàn nhỏ, dịu
dàng hỏi:

TIỂU THUYẾT
TÌNH CẢM MỚI

— Anh thấy trong người thế nào?
Động nói của anh! Động nói của
anh vẫn thế, anh thốt ra thì lộ mất!
Thôi thế là xong, biết bao đêm không
ngủ anh đã tự chống chọi với mình
mà bây giờ có thể tiêu tan trong
chốc lát.

— Dễ chịu, cảm ơn. Giác trả lời
bằng một giọng mà anh cũng không
nhận ra là tiếng nói của mình, mặc
dù anh không ý thức sửa lại.

Người nữ cứu thương đã đi xa.
Anh thở ra nhẹ nhõm, nhưng đồng
thời cảm thấy luyến tiếc, như đã mất
hẳn một vật gì.

Nàng đi qua giữa các giường bệnh,
phản phát thuốc. Chỉ còn có ba người
bệnh, hai người, một người, thế là
xong. Thảo nhón gót bước ra như sợ
làm thức giấc người bệnh.

Từ đây anh kiên nhẫn đợi chờ mỗi
lần nàng hiện ra: nàng nói liền anh
với Mai, nàng là một tin báo yêu
đương, một kỷ niệm linh động.

Biết đâu Thảo đã không biết anh
rồi, hay là trong túi áo cứu thương
của nàng chẳng có một bức thư của
Mai? Giác tính kỹ những ngày đến
phiên gác của Thảo.

Những ngày ấy có một màu sắc
khác, nhuộm một vẻ cảm động khó tả.
Lần nào thấy Thảo đi qua, trái tim anh
như ngừng đập. Sự thật thì Thảo không
giống gì Mai, nàng gầy hơn và không
đáng yêu bằng. Chỉ có hai mắt là đẹp
— đen và dịu dàng. Hai mắt đã trông
thấy Mai... Nhưng mặc dầu thế, giữa
hai người có một vẻ gì tương tự: có
lẽ là sự nhẹ nhàng trong bước đi tha
thuốt, lặng lẽ, sự ân cần chăm sóc
của cả hai người đối với thương
binh.

Thảo không để ý gì, không ngờ vực
gì, và chỉ trong vài ngày là Giác vững
lòng tin rằng nàng không nhận ra anh.
Anh có còn gì là người ngày trước
nữa đâu, cho đến cả Mai...

Sao lại có ý tưởng vô lối thế! Làm
như Mai không thể nhận ra được
anh! Thảo chỉ như là một người
bạn — nàng không ngờ rằng cái thân
hình tàn phế bằng bó đầy người kia
trước đây là giáo sư Giác vui vẻ, là
đại úy Giác, ngất ngư trên bãi chiến
trường một chiều gió lạnh, thì đó
cũng là một lẽ tự nhiên.

(còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 101.

ĐỜI MỚI 110



(40)

Sơ lược cốt truyện

...Cuộc ly khai đời sống không thành. Hường trở về tỉnh cũ mong tìm lại niềm an ủi cuối cùng trong cảnh gia đình êm ấm, bên tình thương Lan, cô em khác một dòng máu, con riêng của bà mẹ kế Hường. Nhưng Lan sắp lập gia đình cùng Thanh, bạn học cũ của Hường, gia đình trưởng giả. Bà mẹ Hường, sau mấy năm cách biệt đã thay đổi nhiều. Đích, anh bạn vẫn thêm sống bay nhảy, đã bỏ mình trong một chuyến đi miền ngược.

Tạo mới được phóng thích, hơn bao giờ hết, can đảm sắp đặt lại sống một cuộc đời với một ý chí đã rèn luyện qua những ngày lao khổ. Tỉnh đã tạm biệt với nghề viết, xa Hà Nội, đi tìm một không khí lành mạnh hơn, sau những ngày sống bán khoán mắt hướng. Niềm tin yếu rạo rạt, Hường trở lại Saigon đi tìm Hường, hy vọng làm lại cuộc đời cùng người bạn không may. Nhưng Hường đi xa...

Phần thứ ba

I

QUANG CẢNH bên tần vẳng xế trưa mùa lạnh đón Hường với một nỗi xôn xao nhẹ nhọc. Hường thấy lòng rộn lên một nỗi vui mới mẻ, ngỡ ngàng như cậu học trò ngày tựu trường thân yêu và đám người bạn cũ. Con sông Cẩm nước vẫn đỏ đục như ngầu lên cái sắc máu từ thuở chiến thắng Bạch Đằng. Tàu vừa đi qua hai bên bờ cát lờ hoang tàn. Đây đó dựng lên một chiếc chòi canh cô độc. Đôi ba nét mặt ngóng theo tàu, ngơ ngác một nỗi nhớ gửi vu vơ về cố quốc. Ai ai cũng đều có một chốn cũ những kỷ niệm êm đềm, mến thương. Tỉnh cảm con người khác nào những cây nây mầm đâm rễ trong đất. Đem đánh đi đâu, lòng cây cũng vẫn còn nguyên hương đất cũ.

Tàu chậm chậm ghé bờ trước một đám đông người hơn hờ. Hường đương đợi một bàn tay vẫy quen quen. Đôi ba nụ cười hoan hỷ của kẻ sắp được hàn huyên. Hường về không một mảnh giấy xanh điện tín. Cha Hường chắc ngạc nhiên, Ông sẽ đón

giao. Người bạn liệng va ly lên một xích lô. Hường còn nghe giọng nói hả hê của hân khi người phu xe nhòm mình trên hai cái bàn đạp để lấy đà: « Về chợ Sắt anh nhá! »

Hường bật cười, nghĩ đến người bạn lỗ mưng, vui tính, uống rượu như một gã lê dương và làm thân với bất cứ người nào bên cạnh.

Hân không quên được anh « mét ỏ ten » đạo mạo, kiêu cách, đã ngâm thơ ở giữa một bàn rượu bên mấy ông tây say và vài ba người bạn Việt chả biết thì phú là gì, Hường nhớ đến y như thể một kiểu người giang hồ từng trải, lọc lõi, giàu tình cảm và tài hoa. Đến anh bởi mỗi lần có một hành khách nôn mửa phải dọn phòng là một lần anh ta khờ sở nhún nhún như chính mình vừa say sóng biển.

Cái miền nắng gió đây đã cách biệt với Hường. Hường liên tưởng tới cái cảm giác vui kỳ dị sáng nào ở nhà thương sau khi người ta đã rửa ruột cho mình. Gian phòng chan hòa ánh sáng. Tất cả đều trắng toát một màu trắng lạnh và xa xôi. Lũy kéo Hường về cuộc đời với nu cưỡi của một người yêu cuộc sống cả giữa những nỗi đắng cay:

— Đã nhìn thấy rõ tui tao chưa?

Hường sẽ nhếch cặp môi lọt lọt khi Cận trách vui:

— Tý nữa tui tao lại tổn một vòng hoa... Hân chợt thấy hối hận vì câu nói lỡ nên vội chữa: Ấy là chưa kể tôi sẽ ân hận suốt đời vì đã chột đại biểu « ông » cả một ống thuốc ngủ!

Cận nói vậy Hường tưởng tượng nếu mình đã chết thật thế nào một ngày kia giữa câu chuyện bông lơn Cận chả chắc đến hân với một câu này: « Cái thằng ấy tự tử thật là vô lý! »

Khi Duyên đến thì Hường đã mạnh. Người thiếu phụ thủy mị, thương hân như người em trai, không hề trách móc hay nhắc nhở gì đến câu chuyện đã làm Hường đau lòng. Nàng chỉ hỏi một câu nhẹ như lời an ủi: « Thế nào, Hường đã mạnh rồi chứ? » nụ cười của Duyên không làm Hường bớt bối rối. Hân có cảm tưởng như mọi người xung quanh đang cười hân: Ừ, thật là vô lý! Hân muốn ra khỏi nhà thương ngay.

Cả bà cụ mẹ Duyên cũng có ý làm Hường buồn, mặc dầu định gieo cái chết trong nhà trọ. Hường đã làm một việc chạm tới điều kiêng cử của bà cụ. Hân rất bối rối khi nghe giọng nói trách móc dịu dàng như của một bà mẹ hiền thương con.

— Cậu đại đột quá. Đầu còn xanh tuổi còn trẻ ai lại đi... làm thế?

Hường nhớ nhất câu nói sau này: « cái khổ không giết chết được người, trái lại càng đau khổ thì người ta lại càng phấn đấu để sống. Người con trai chả bao giờ nên chịu thua số phận! ».

Nếu vào một cảnh ngộ khác Hường sẽ cho lời nói ấy là một thứ đạo đức rẻ tiền. Nhưng sống gần Duyên bao lâu Hường đã hiểu và cảm thấy lời nói ấy là thấm thía.

Hường mừng rỡ lại cái nét mặt phẳng phất buồn của Duyên hôm hân lên đường. Hân thấy lòng xao xuyến lên khi nghĩ rằng mình đã để lại trên những quãng đường đã qua cái cảm tình chân thật của mình để mang theo một ít lòng yêu của kẻ khác. Hường thấy thương người thiếu phụ có những tình cảm kín đáo, dịu dàng. Hân bắt gặp đôi mắt trong veo của thằng Tuấn.

Bà cụ, đã lâu không có người đi để tiễn đưa, hôm đó cũng để cho Hường thấy một nụ cười heo héo trên gương mặt đã cây sâu đôi nét rằn rụa. Trong một lúc Hường có cảm tưởng như mình rời bỏ chính gia đình mình.

Thế rồi con tàu chạy. Gió khơi phơi phơi thổi tan những niềm lưu luyến. Sóng bề rạt rào như số người đi đến những chân trời của lãng quên. Những nét mặt hi hành không quen mà gọi mến. Con tàu say rượu vào cuối mùa giông bão vừa tan...

— Ông! về xe, ông.

Tiếng mời của một người phu xích lô đột ngột kéo Hường về hiện tại. Hân chợt để ý đến tiếng « ông » rồi sờ lên cằm, cái cảm đâm tua tua một ít râu ngắn và cứng, để bật cười lên: Mới có hai năm đi xa mà mình đã già nhỉ? Đã có người nhắc mình lên hàng ông rồi! Vậy mà đối với Lũy, hân chỉ là một anh con trai còn non choẹt. Duyên đã coi Hường không hơn gì một cậu học trò lớn tuổi.

Hường nhảy lên xe và nói như một người vừa ra khỏi Hải phòng độ vài ngày: « Về ngõ cổ đạo! ».

Chiếc xe lộc cộc chạy trên con đường quen thuộc, men theo một dãy phố cũ kỹ. Hân phòng chả có gì thay đổi! Vẫn im lìm như cuộc đời những người dân miền duyên hải, thờ ơ cả với bề gần và những tỉnh thành lân cận. Tuy nhiên cảnh cũ vương vào trong Hường một nỗi xôn xao là lạ. Từ con đường vắng, những nếp nhà cổ hiền lành đến giấy công viên không một bóng người, tất cả sống dậy như có một linh hồn biết cảm thông cùng kẻ ở xa về. Hường bỗng thấy Hải phòng đẹp lạ!

(Còn nữa)

Thư bạn gái

(tiếp theo trang 21)



thứ hai, chúng ta cần phải xem xét lại có đúng không. Theo chị thì Người vô sản có y u, có thương, có nhớ, có đau khổ đi nữa thì cũng thiên về vật chất mà thôi. Nghĩa là con Người vô sản biết YÊU là cái quái gì! Phải vậy chăng, chị Bả-g Tam?

Còn HẠNH PHÚC Gia đình phải chăng là khi tôi, hay một người con gái vô sản nào mơ ước là: có một người chồng tử tế, có đủ con trai con gái, có một đời sống ấm no chứ không mong giàu (những cái mà người con gái tư sản không bao giờ nghĩ tới) và theo sự nhận xét của tôi thì những điều kiện trên cũng là những điều kiện mà giai cấp của chị dùng để tạo HẠNH PHÚC Gia đình. GIA ĐÌNH vô sản chỉ vì một điều: ĐỜI SỐNG ẨM NO có hơi bắp bệnh mà HẠNH PHÚC (theo nghĩa của chị) không tìm thấy (theo ý của chị).

Còn « yêu đương » của con Người vô sản? Có lẽ phải đợi một TỐ HOÀI mới trả lời đầy đủ cho chị được. Tình yêu tiêu tư sản được diễn tả đến độ nào không biết chờ người bình dân khi hát rằng:

« Thương nhau tam tứ nũ cũng treo Thất bát sông cũng lội, cửu thập đào cũng qua »

Hoặc:

« Thương nhau cời áo cho nhau Về nhà mẹ hỏi qua cầu gó bay »

Thì người ta nghĩ rằng người vô sản có biết yêu không nhĩ? Và có ngoan cố thì người ta mới trái lời rằng không.

Người tiêu tư sản khi yêu thì cũng phải nhớ người yêu đến phải: « đã mòn con mắt phương trời dấm dẫm » cũng chẳng hơn gì người bình dân khi hát:

Mình về có nhớ ta không

Ta về ta nhớ hàm răng có mình cười... không biết người tiêu tư sản khi yêu và nghe tin người mình yêu đi lấy chồng thì

đau đớn thế nào chứ sự tan vỡ ấy mà người vô sản khi gặp phải thì:

« Yêu em, em lại lấy chồng

Đề anh một bóng phồng không anh chờ Chờ em biết đến bao giờ

Quạ kêu khe núi trắng mờ sườn non... »

Hoặc là:

« Đồng tiền vạn lách thích bốn chữ vàng Công anh dan diu với nàng đã lâu

Bây giờ nàng lấy chồng đâu?

Đề anh đi tiền trạm cau nghìn vàng

Trăm cau anh để cho nàng,

Nghìn vàng anh đốt giải oan lời thề

Khi xưa nói nói thề thề

Bây giờ bề khóa trao chia cho ai

Bây giờ nàng đã theo ai?

Gặp anh ghé nón chạm vai chẳng chào... »

Ai cũng biết là trái tim của người vô sản không phải là trái tim sắt đá!...

Chị Bả-g Tam, chị hãy đọc kỹ hàng ngàn câu ca dao—một thí phẩm vĩ đại hơn nhất của bình dân thì chắc là cái « quan niệm yêu đương quá cầu lợi vật chất » mà chị gán cho con người vô sản sẽ không đúng ư. Tại sao chị không nói rằng trong giòng máu của người vô sản đã có sẵn một giòng máu tiêu tư sản chỉ cần một điều kiện « đời sống ấm no đừng bắp bệnh » là tiêu tư sản hóa ngay rồi!

Cái quan niệm yêu đương vật chất ấy nếu chị gán cho con người tư sản thì có lẽ đúng hơn vì xét ra thì trong đời sống tình cảm họ không, có gì giống con người tiêu tư sản hay vô sản cả thì lẽ dĩ nhiên HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH của họ, họ cũng quan niệm theo một kiểu khác.

Để kết luận bức thư này, không gì hơn là đính chánh lại một Quan niệm yêu đương sai lạc mà chị đã gán cho con NGƯỜI VÔ SẢN. Và rất mong chị nhận xét lại thử.

Chào thông cảm

NGUYỄN THỊ-THƯ HƯƠNG

(Thuận Hóa)

Con dòng của giông

(tiếp theo trang 21)

các bà mẹ phải hy sinh tập luyện những thói quen, vệ sinh thường thức để chăm nom cho con cái và gìn giữ cho bản thân mình được khỏe mạnh.

Ta nên biết rằng: Sức khỏe, bệnh tật và tính tình của các bà mẹ bao giờ cũng do truyền cho con cái, không nhiều thì ít, có khi truyền từ đời này qua đời khác.

Vậy muốn cho giống giống mình được này hoa thơm, quả ngọt, không gì bằng trước hết mình tự giữ cho mình đầy đủ sức khỏe và tự rèn luyện cho mình những đức tính tốt đẹp. Được như thế các bà mẹ sẽ sung sướng lắm khi nhìn đến đứa con mập mạp và ngoan ngoãn của mình ra chào đời.

Công lao của các bà mẹ thật là to tát trong việc truyền tình tốt cho con cái, cho nên người đàn bà phải vun vén, hôn xới ngay bản thân mình lúc còn con gái. Điều này tôi quan hệ nhất vì có câu « Hồ phụ sinh hồ tử » hoặc giống nào cây ấy chớ không sai.

Trong thời đại nguyên tử này, các cô đã lập gia đình sớm quá họ thực hành câu « Nư-thập tam, Nam-thập lục » thật là tối nguy hiểm cho

trương lai. Thiếu nữ ta không bị được với thiếu nữ Tây phương, nói là họ mới mười ba tuổi nhưng sự thật thì họ đã đến độ nở rộ, các cơ quan thân thể họ đã đến độ nở nang. Thiếu nữ ta đến 20 tuổi là vừa. Nhưng nhiều khi phải gánh vác việc sinh đẻ sớm quá, mà nhiều người đàn bà phải suốt đời ốm yếu, sinh ra nhiều chứng bệnh về khi huyết.

Muốn cho sau này sự sinh đẻ được dễ dàng người đàn bà phải có một bộ xương cứng cáp và các bắp thịt nở nang. Vậy thì các chị em ơi! Tiếc gì ngay giờ các chị không tập thể dục đi. Những sự vận động hàng ngày trong gia đình cũng là một dịp tốt cho cơ thể được phát triển, bắp thịt cứng chắc, sau này các chị khỏi lo các chứng sò bụng, sa ruột hoặc sa thai, v.v...

Nhưng cũng chớ nên quên rằng: Người bạn trăm năm của các chị cũng phải khỏe mạnh, có nghĩa là không mắc các chứng bệnh GIANG MAI, HO LAO, hoặc các thứ bệnh truyền nhiễm khác, ấy mới thật là:

« CON DÒNG CỦA GIÔNG » đó các chị em!

NGÔ THỊ LONG KHÉ

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội



Ngừa bệnh ho!
nên dùng:

Thuốc ho bổ phổi
bầu chế thích hợp
cho hàng nam
phụ lão ấu ở miền
nhiệt đới. Mùi
thơm chất ngọt

để uống, công hiệu thần tài, 20 năm
danh tiếng.



Một người bạn luôn luôn trung thành



Do cựu cai quản nhà bán kính thuốc Solirène-
Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn
117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán.
Điện thoại 793 Chợ Lớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản
thảo.
-- Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết
lên một mặt giấy.
-- Các bạn nhớ cho biết địa chỉ
riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới
bài.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. -- Tòa
soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư
riêng cho các bạn yêu cầu, nên phải trả
lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thôi
tình cho. Đa tạ.

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1. -- 1 gói

BEKINAN Tiên

(Eugénine activee)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. -- 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine activee)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard -- SAIGON

Muốn Bán

Phổ lâu mới cắt luôn đất tại
đại lộ Trần Hưng Đạo
Chợ quán

Có đèn (compteur riêng 10
ampères) và nước.
Cầu tiêu máy.
Trên lầu và dưới đất đều lát gạch
bóng. Nóc bằng.
Cắt toàn bằng gạch tiêu (terre
cuite) và đúc bằng bê tông armé cả
(rất chắc).
Các số phí sang tên chủ bán chịu.

Xin hỏi tại nhà báo Đới Mới
117, đại lộ Trần Hưng Đạo -- Chợ Quán

ĐỜI MỚI 110

Một quan niệm Nhân bản mới

(TIẾP THEO TRANG 23)

và bao nhiêu cuộc chế hóa nhân bản
nữa.

Chúng ta căn cứ vào đó và nhận
định rõ: giá trị thần thánh hay siêu
hình mất hẳn; thiên hạ (của
mấy triết gia trên) men tìm lối mới
bằng cách trộn pha nửa muốn tiến,
nửa tiếc cũ; nửa bất mãn mình nhưng
lại e ngại, lo lắng ngày mai.

Con người lý tưởng (l'homme total)
mà họ mong muốn vẫn nằm trong
trạng thái hốt hoảng của ý thức hay
bay bổng ra ngoài trời.

Thật ra vấn đề nằm ở trong SỰ
SỐNG đương nhiên và đường tiến của
xã hội. Xã hội tiến hóa nhờ nội tâm
xúc động. Lịch sử nào anh liệt cũng
cấu tạo bằng hy sinh, bằng xương,
bằng máu. -- Chuyện đó rõ rệt như
hai với hai là bốn -- Bạn e ngại, phải
lắm, Có nhiều thái độ e ngại, e ngại
để nhận định chín chắn rồi cương
quyết tranh đấu không ngừng. Cuộc
nhận thức ấy thật rõ ràng, khoa học
tiến hóa, SỐNG nữa kia. Nhưng cũng
có người e ngại rồi đâm ra ngờ vực:
nghĩ người, nghĩ giá trị mình, tưởng
xã hội quay về tình trạng cộng sản
nguyên thủy.

Tôi chắc chắn: con người yếu hèn,
xem quá trọng đại để buồn chán
trước lịch sử sẽ khủng hoảng, thật
lùi và cô độc. Con người của loài
người sẽ đạt được hạnh phúc chân
chánh sau những tranh đấu, cam go
quên mình để được mình.

Như anh chàng đồ bác: bỏ tiền ra
đánh, ngờ là mất rồi những vẫn tin là
sẽ thắng. Nhưng đây lại là chuyện
khác. Anh chàng kia hi sinh cho tư
lợi, kết quả mơ hồ. Hi sinh con người
để tìm nghĩa sống cao cả Con người,
một ý thức Nhân bản toàn thiện, mới
chánh nghĩa hy sinh.

Đi tìm hạnh phúc cho con người
riêng tư hay con người của thiểu số
giai cấp, tương lai rất mập mờ,
hạnh phúc không trường cửu. Vì xã
hội không đơn độc một nhóm
người. Đến ngày hôm nay, chúng ta
không có quyền thu đầu những làm
than, chường ngại của một nhóm
người. Sự thật muốn đời vẫn hiện
hiện. Vì sao chúng ta không tìm
hiệu để bồi bổ sự thật của đại chúng
để đạt hạnh phúc nhân quần. Bên
cạnh chúng ta vẫn còn nhiều tiếng
rên la, nhức nhối phản đối, bèn
NHÂN BẢN mới kia sẽ hưởng thụ thế
nào!

Chồng tôi phải biết ru con

(tiếp theo trang 26)

bị, và nếu người vợ mà thấy chồng
đối xử như thế thì chẳng phải là đã
sống trong hạnh phúc!

-- « Tư tưởng phát sinh ra hành
động » là đúng lắm, thảo nào mà chị
yêu chiều Anh Tuyết và thích bế búp
bê. Phải, tập bế búp bê giả rồi ít lâu
nữa bế búp bê thật thì vừa.

-- Chả phải nói, tại tính người chứ,
thích trẻ con, thích lủi riu với mấy
đứa trẻ nó cũng vui chứ.

-- Chị Hiếu này, thế là người chồng
lý tưởng của chị là...

Tôi chưa kịp hồi hết thì Anh Tuyết
đã chạy ra bật chặt lấy mồm chị nói
rối rít.

-- Đừng.. đừng chị Hiếu đừng nói,
anh ấy đang báo đấy, anh ấy là chúa
« khoảnh » lắm đấy...

Tuyết chạy vội quá nên ngã chúi
vào lòng Minh Hiếu, hai chị em ôm
nhau cười như nắc nẻ...

M.B.K.



KIỂM ĐẠT
(Trong Kỷ nguyên)

Kỹ nghệ và Nhân Bản

(Tiếp theo trang 23)

Và « Chủ nghĩa cá nhân độ lên » chỉ
còn là nơi trú ẩn của những tâm trí
« tự lập quá hóa ra cô lập », những
tâm hồn vị kỷ, bất nhân, vô tình,
làm cho nền Nhân bản tư sản dần
quyền hóa ra một sức mạnh đối lập
với tính chất *Hiếu sinh* và *Hợp quần*
của nền Nhân bản cổ hữu.

Do đó mà chế độ tư bản không còn
đủ lực chứa đựng nổi sự đòi hỏi của
nền kinh tế kỹ nghệ, đã tiến tới giai
đoạn dùng sức điện và sức nguyên
tử nữa. Nền Kinh tế này bắt buộc
nhân loại phải giải quyết cho xong
xuôi hai vấn đề:

a) Phân phối các tài nguyên ở trên
thế giới;

b) Phân phối sự hưởng thụ ở giữa
loài người; hay nói cho rõ hơn là:

a) Chia tài nguyên và hóa phẩm cho
các quốc gia được đầy đủ, công bằng;

b) Chia sản phẩm cho từng cá nhân
được vừa phải, hợp lý, tức là:

a) Hợp lý hóa được việc tổ chức
các thị trường cung cấp nguyên liệu
và tiêu thụ hóa phẩm, giải quyết vấn
đề để quốc thực dân, vì chiếm thuộc
địa có nghĩa là chiếm thị trường cung
cấp nguyên liệu và tiêu thụ hóa
phẩm;

b) Hợp lý hóa được việc tổ chức
xã hội, trong công cuộc kiến thiết các

quốc gia về hai mặt vật chất (kinh tế)
và tinh thần (văn hóa), nghĩa là hợp
lý hóa được việc đánh giá tài năng,
trù tính nhu cầu của từng cá nhân.

Rút lại là chế độ tư sản dần quyền
đang tỏ ra bất lực, không tài nào
giải quyết nổi mọi mâu thuẫn đang
chia xẻ các quốc gia (về việc sử dụng
tài nguyên), và đang chia rẽ các cá
nhân (về việc sử dụng hóa phẩm).

Hai cuộc thế chiến vừa qua và hậu
quả của chúng đang và sẽ chứng tỏ
rằng: nền Nhân bản Tư sản không đủ
năng lực tiến hóa được nữa.

Cần phải có một nền Nhân bản mới,
căn cứ trên hai nguyên tắc:

a) Thống nhất mọi mâu thuẫn giữa
các quốc gia với nhau, về việc sản
xuất và tiêu thụ.

b) Thống nhất mọi mâu thuẫn giữa
các giai cấp với nhau, về việc cần lao
và hưởng thụ.

Nền nhân bản đó đã ra đời từ
khoảng nửa sau T. K. XIX, và từ bấy
luôn luôn chống đối lại nền Nhân bản
tư sản.

Tới nay, quá nửa loài người đang
hưởng về nền Nhân bản ấy, mong
tìm ra lối thoát cho Nhân loại.

Nền Nhân bản đó là nền
NHÂN BẢN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.

H.V.P

KỲ SAU:

Từ tư-sản sang tiêu-tư-sản

TRANG 39

Địa vị Hán văn trong Việt ngữ

— (TIẾP THEO TRANG 13) —

động thanh niên Tàu tỉnh ngộ giấc mơ trở về với tổ quốc. Bên nước ta có Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục đã dùng Hán tự để viết những lá thư *Sơ Nam biểu huyết thư* vô cùng khích lệ lòng yêu nước thương nòi.

Do những lẽ ấy, diễn giả xin miễn bàn đến công và tội Hán tự. Tiếp đến cụ nói về ý niệm của Hán tự.

Trước hết, công dụng của Hán tự phải coi như một công cụ yếu tố để nghiên cứu, bởi lẽ cho cho nền văn học Việt nam. Chẳng hạn như các bạn muốn tìm nguồn gốc dân tộc nào, ít nhất phải hiểu qua nền quốc học nước ấy. Muốn khảo Trung hoa qua nghệ thuật, hóa học, nhạc học, phải cần đến Hán tự. Một điểm Hán học liên quan đến quốc học là địa dư. Bao nhiêu địa lý của nước ta đều ghi bằng Hán tự. Tỷ dụ nơi từ tiết của hai bà Trưng ghi là *Cấm Khê*, nếu không biết Hán tự nhầm là *Cấm Khê*. Ngay hiện tại Na sản nhầm là *Na sầm*, hay *Điện Biên phủ* chính là *phủ y Điện biên*.

Ngôn ngữ của chúng ta cần phải mượn Hán tự là vì *độc âm*. Còn ngoại ngữ đều *tiên âm* cả.

Nói về Hán tự đối với các giáo sư dạy Việt văn hiện tại, diễn giả không khỏi phiên lòng mà dân giọng đã kích.

Như *tâm đầu* nghĩa Hán học là bụi cây mà có giáo sư không hiểu Hán học nên dịch là *tiếng chày* hoặc *đồng dao* (ca dao trẻ con) dịch là *câu hát đồng ruộng*, *thiên cát nhất phương* (mỗi người một phương) dịch là *một nghìn cái cát*. Nào nhầm *Lạc Vương ra Hùng Vương*. Có một giáo sư mới tốt nghiệp văn khoa ra dạy học, giảng Hùng Vương là Lạc Vương vì theo giáo sư ấy chỉ khác nhau một cái *châm*. Khi học sinh hỏi khác cái *châm* nào thì giáo sư *chịu*.

(Nhất là chỗ này, thỉnh giả vỗ tay hoan hô diễn giả, đa số là bạn nam nữ thanh niên).

Đoạn cuối diễn giả bàn đến vấn đề chính tả và đánh chính hùng hồn về điểm:

— Coi Hán học có tinh thần lệ thuộc đến quốc gia.

— Bỏ Hán tự trong chương trình Việt.

Một nước hùng mạnh hay yếu là do từ sách chữ không phải là tiếng nói hay văn học. Tỷ dụ như nước Nhật văn hùng mạnh.

Và không nên coi Hán tự như La tanh, Hy Lạp trong chương trình văn học Pháp. Và chỉ có thể so sánh Hán

văn với La tanh trong hai nền văn học Việt và Pháp vào hồi thế kỷ 16, 17 được thôi.

Vì nước Pháp hồi ấy văn học còn chưa vững vàng. Sở dĩ họ đã mượn ngoại ngữ trên, sau một thời gian khá lâu để bồi bổ cho văn học họ, rồi ngày nay đã thoát ly nền La, Hy.

Còn văn học Việt có thể thoát ly với Hán học được nhưng thời gian còn xa, quốc học Việt hiện tại chưa giàu có như văn Pháp.

Cuộc diễn thuyết một tiếng rưỡi đồng hồ chấm dứt trong những tràng vỗ tay thân mật và hiểu biết.

THẾ PHONG

Học trò học troet

(tiếp theo trang 16)

ra người lãnh đạo — tìm không ra Thầy — họ dành chúm mũi vào quyển sách — họ học gạo — đề ít ra thì cũng tích được món vốn kiến thức, mong sau này lỡ ra, hay may ra gặp « thời thế » thì họ chẳng mới « thế thời phải thế » được!

Nghĩa là họ học để cho khỏi phải nghĩ đến ngày mai, họ là hạng thanh niên vật vờ và lừng khờ nhất trong lúc này. Tùy theo tình hình chính trị biến chuyển mà, thực tình, có ngày họ thay đổi chính kiến đến vài ba lần, có tháng họ thay chương trình đến vài ba lượt, có năm họ thay trường đến vài ba chuyến (hôm nay thì học tiếng Việt, mai đã tính học Bạch thoại, ngày kia nhẩy sang Anh ngữ, để rồi cuộc lại quay về chữ Pháp

Rút lại thì thành phần trung lưu chiếm đa số trong hàng ngũ học sinh đang sống trong cảnh khủng hoảng tinh thần — đề rồi đi đến bước khủng hoảng hành động.

Không mau mau lãnh đạo họ kịp thời thì họ sẽ là miếng mồi ngon của bất cứ ai là người có sức mạnh.

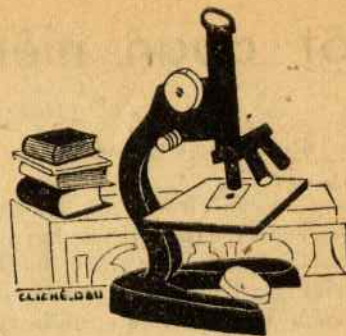
N.B.T.

(Còn một kỳ)

Chải Brillantine
BOBEL

Tức là xức dầu thơm
thứ quý nhất

TRANG 40



Mục đích và cơ cấu

TRƯỚC hiểm họa của bệnh rất dễ bị trên giải đất nhiệt đới này, nhất là xứ Việt Nam, việc vệ sinh còn trong thời kỳ khuyết điểm, cho nên năm 1951 Hội Đồng Quốc Gia Vệ Sinh đã thỉnh cầu Bộ Y tế Quốc Gia Việt Nam hợp tác với các cơ quan quốc tế để phòng ngừa bệnh lao cho trẻ em từ 1 đến 20 tuổi trong khắp lãnh thổ Việt Nam.

Sở này được thành lập ngay từ năm 1953, nhưng vì các nhân viên chuyên môn và dụng cụ cung cấp chưa đầy đủ, qua năm nay mới được hân hạnh « ra mắt » đồng bào.

Trụ sở của « Ban B.C.G. » hiện tạm đặt tại 36 đường Lucien Mossard Saigon. Ban này thuộc « Tổ chức Y tế Quốc tế » (Organisation Mondiale de la Santé) gọi tắt là « O.M.S » hay là « World Health Organization » gọi tắt là « W.H.O. » và « Quỹ Quốc tế Cứu Trợ Nhi Đồng » (Fonds International pour le Secours à l'Enfance) gọi tắt là « FISE » hay là « United Nations International Children's Emergency Fund », gọi tắt là « UNICEF ».

Mối đối với Việt Nam, còn cũ đối với ngoại quốc. Liên Hiệp Quốc đã sáng lập các cơ quan này 7-8 năm rồi, nghĩa là sau trận chiến tranh thứ hai.

Các nước Âu — Mỹ — Phi châu — Cận Đông được chúng xon trên 50 triệu trẻ con. Bây giờ mới đến phiên Việt Nam.

Ban này gồm có 1 bác sĩ chuyên môn quốc tế, 1 bác sĩ Việt Nam, 1 nữ y tá chuyên môn quốc tế, 2 nam y tá trưởng và 10 nữ y tá Việt Nam, chia ra làm 2 đoàn.

Ban « B.C.G. » làm việc dưới quyền kiểm soát của Bộ Y tế Quốc gia Việt nam. Các cơ quan quốc tế chỉ trông nom về kỹ thuật và giúp ta dụng cụ.

Mặc dầu vừa mới khánh thành chính thức hôm thứ sáu 9-4-1954 tại « học đường Pétrus Ký », nhưng thật ra « Ban B.C.G. » đã khởi công đi chủng giống B.C.G. cho các học sinh những trường công và tư của Việt cũng như Trung hoa tại châu thành

● NHỮNG THẮC MẮC VỀ VIỆC

CHUNG GIỐNG « B.C.G. » NGỪA BỆNH LAO

Saigon Chợt lớn từ ngày 22-3-1954, và sẽ tuần tự chủng giống cho các trẻ em khác từ một đến 20 tuổi ở những địa điểm sẽ loan báo sau.

Bố ngỡ và hoang mang

Văn biết có thông cáo loan báo trước, mỗi khi đến chủng giống B.C.G. cho học sinh của một trường. Văn biết Bộ y tế có giảng giải sự lợi ích của sự chủng giống B.C.G. ngừa lao trên Đài phát thanh, nhưng đa số vẫn hiểu lầm rồi bố ngỡ và hoang mang — mà cũng không trách họ được — vì xưa nay chưa từng có

Danh từ chủng giống B. C. G. không phải là mới, mới chăng là mới thực hành trong quần chúng Việt Nam bắt đầu năm nay mà thôi.

Chưa ai hiểu công việc này, trừ phi những kẻ đã đến xin chủng tại Viện Pasteur.

Được tin « Ban chủng giống B. C. G » đến, các em sợ lắm — sợ chích — vì các em đã sẵn thành kiến *sợ mũi kim*, hề chích tức là đau rồi như các em đã từng « nếm mũi » như — buốt — làm nóng lạnh của những thứ chích khác.

Cũng có em lãnh mặt không chịu cho chủng — rất đáng tiếc vì cơ hội hiếm có.

Ái được chích qua rồi, mới biết sự thật: không đau đến gì cả nhưng vì thành kiến hình như cứ « sợ » ám ảnh mãi trong óc các em.

Có nhiều em trọng tuổi không chịu cho chích mà lại còn khóc ré lên lấy sợ cho các em khác.

Đáng thương thay, nhất có em ngờ ngác không hiểu chích để làm gì? Thắc mắc các em lần la đến hồi đủ phương diện. Có em quá cần thận hỏi: có công phạt không? Tầm có được không? — Sau khi được chủng giống B.C.G. có thể chích thuốc gì khác nữa được không?...

Đây là câu trả lời cho các em an tâm:

Các em cứ tắm, cứ ăn, cứ chơi, cứ chích thuốc khác trong khi có ốm đau, không công phạt gì cả. Chỉ xin các em nhớ *chớ* xoa hoặc đắp thuốc gì lên vết chích đó thôi.

Chớ tưởng lầm

Chủng giống ngừa lao có hai công việc:

- 1—Chích thử để khám nghiệm (Test).
 - 2—Chủng giống B.C.G. (Vaccination).
- Có em hiểu rằng, chích khám nghiệm tưởng là xong rồi, không phải thế.

Trước hết người ta *chích thử* gọi là làm « Test » bằng chất « Tuberculine » để xem phản ứng (réaction) của cơ thể.

Lối khám nghiệm này có nhiều phương pháp.

—1— gọi là « Cuti-Réaction de Piruet » ở Việt Pasteur Saigon vẫn còn áp dụng.

—2— một phương pháp nữa kể ra cũng giản dị gọi là « Moro-Patch-Test » nó là một miếng thuốc dán — dán vào da, ít hôm bóc ra xem « Phản ứng » khám nghiệm.

Thế mà vẫn chưa tiện, vì trẻ con hay bóc ra và dán vào chỗ khác làm cho việc khám nghiệm không được chắc chắn.

3.— Chỉ có phương pháp thứ ba này kể ra thì phiền phức mà kết quả tốt — chắc chắn, đáng tin được, nhất là rất tiện, khi phải chủng một lần cho hàng ngàn người gọi là « Mantoux Test ».

Hiện nay « Ban B.C.G. » áp dụng phương pháp này tại Việt Nam.

Vậy các em chớ tưởng lầm chích xong « Tuberculine » là xong ngay.

Sau đó 72 hoặc 96 giờ tức là 3,4 ngày, « Ban B.C.G. » sẽ trở lại chỗ cũ khám nghiệm các chỗ chích đó.

B. C. G.

B.C.G. do mấy chữ đầu « Bacilles Calmette et Guérin » một thứ giống phát minh bởi 2 nhà thông thái Pháp Calmette và Guérin và được đưa ra dùng lần đầu tiên vào năm 1921.

Thoạt tiên, người ta cho uống « B. C. G. » nhưng phương pháp này không được chu đáo. Bây giờ người ta có 2 phương pháp: « rạch » (scarification) và « chích » dưới da (intradermique). Phương pháp sau này dùng trong đám đông người rất tiện — chắc chắn tin cậy được.

« Giống B. C. G. » mà « Ban B. C. G. » dùng đây pha tại Viện Pasteur Saigon do chất cốt (solution « Stock ») của viện « Serum Institute of Copenhagen »

tuần tự gởi đến luôn.

Trong lúc khám nghiệm các em nào không có « Phản ứng » tức là không nhiễm bệnh, nghĩa là vết chích « Tuberculine » 3 hôm trước không đỏ — không phồng lên — không có cục cứng trong da — hoặc có cục cứng không đến 5 ly, các em này có thể chích giống « B.C.G. » được.

Thế là các em ấy được vi trùng lao miễn dịch trong một thời gian nào đó (sẽ nói sau). Các em này được lãnh một tấm « thẻ xanh » — cần giữ gìn thẻ ấy để tiện bề kiểm soát về sau.

Còn các em nào chỗ « chích thử » đó đỏ lên, — hoặc phồng lên như phỏng lửa (Phlyctène) — hoặc có cục cứng dưới da từ 5 ly trở lên thì không thể chích giống B.C.G. được. Các em ấy sẽ được cấp « thẻ đỏ ».

Lãnh giấy đỏ không phải là bị bệnh lao, khuyên các em chớ hoang mang như vậy. Đây có nghĩa là các em đã có sẵn vi trùng lao trong thân thể và đã kháng cự được.

Tuy nhiên, em nào có vết chích phồng lên hoặc đỏ rần thì cần đi rọi quang tuyến.

6 Tuần qua

Sau đó 6 tuần có khi 2 tháng « Ban B.C.G. » sẽ trở lại chỗ cũ khám lại các vết chích của B.C.G. lần nữa.

Thường thường những vết chích này sau 6 tuần lễ nổi lên một cục cứng nhỏ và chung quanh hơi đỏ. Cũng có khi cục cứng đó có tươm ra một giọt mủ — có thể làm miệng boạc thành mụn. Điều đáng chú ý là không cần đắp thuốc gì cả trên vết chích, nó sẽ tự lành lấy trong vài tuần lễ.

Sau 6 tháng

Sau 6 tháng, vết chích đã lành để lại một cái sẹo nhỏ. Rất ít khi, nó thành mụn, mà dấu có cũng không sao, nó tự lành lấy được.

Đây xin lược thuật vài ba nguyên tắc — giúp sự hiểu biết cho những ai chưa hiểu để khỏi hoang mang và lo sợ vô lối.



Người thợ sửa máy nước muốn hàn gán mọi chỗ xì!

TRANG 41

Cảnh Việt đáng yêu

(TIẾP THEO TRANG 14)

Xem đó thấy rằng : ngược dòng lịch sử, người dân Bắc Việt đã dựa vào phong thổ Bắc Việt mà biến giải ngút ngàn, vắt chéo từ Tây sang Đông, thành bức « Binh Ngô đại... trấn » để một mặt chống giặc xâm lăng, một mặt chống giặc đói rét, bằng cách biến miền đồng lầy nước đọng trong lưu vực hai con sông Hồng, sông Thái Bình thành một cánh đồng lúa thơm bát ngát mệnh mông đủ nuôi sống cho lớp dân « canh chiến chí sĩ » vừa cày ruộng, vừa đánh giặc, vừa học chữ, vừa giữ nước, vừa mở mang bờ cõi, tiến mãi tiến hoài về phương Nam, mà :

« ... Tầm ao nấu... Rướn mình đi từ cõi rừng cao... Đất đều nhau vào đến Cà Mau ».

Nhưng đó là thời trước.

Còn từ nay mà đi,

Bước sang giai đoạn Kỹ nghệ thì miền Bắc Việt lại còn nằm giữ một tương lai rực rỡ hơn nữa : không những nó là *gánh lúa* của dân tộc, mà nó lại còn là KHO TRỮ KIM cực kỳ sức tích của Đông Dương, của Đông Nam châu Á, của toàn thể thế giới nữa.

Quả vậy, ngay lúc này đây, Trung cộng đã nhổ vào làm sản (lím, sến, tầu, giời, vàng tâm, v.v) và khoáng sản (tungstène, thiếc, chì, đồng, v.v.) của khu Việt Bắc mà kéo dài nỗi cuộc trường kỳ kháng chiến ở Việt Nam, cũng cố nỗi cuộc xây dựng xã hội Trung Hoa nữa.

Vi phòng, Bắc Hà mà lọt vào vòng kiểm soát của Nga Hoa thì Hải cảng sẽ là một cửa biển chiến lược và thương mại không thua gì Thượng Hải, Hoàng Tân. Và Bắc Hà quyết phải là một « phủ », một « trấn » của Trung Hoa mới.

Viễn ảnh đó đáng lo hay đáng mừng? Điều ấy xin nhường du khách giải đáp.

Ở đây, chỉ xin nhấn nhủ một đôi lời tâm sự :

Du khách hỡi !

Xoè cánh quạt Bắc Hà ra, xin ai chớ có hoa mắt vì màu sắc xanh om của miền Thượng Du, nơi rừng thiêng nước độc, nơi tiêu-thổ kháng chiến từ thời Lý Thường Kiệt, qua Trần Hưng Đạo cho tới mãi ngày nay, và cũng là nơi thơm hạt giống tương lai cho nền Đại Kỹ nghệ của đất nước Việt Nam ;

Xoè cánh quạt Bắc Hà ra, xin ai chớ có thờ ơ với muôn vẻ đầm thắm và sắc sỡ của miền Trung du, nơi ương mầm cho nền kỹ nghệ chân nuôi và trồng trọt, nơi « thượng uyển tương lai của dân tộc V.N. ;

Xoè cánh quạt Bắc Hà ra, xin Ai chớ có sao lãng cảnh lô nhô từng đợt núi đồi của miền duyên hải phía Đông Nam, nơi đó là « lò » kỹ nghệ đồ đá sức than .. phồn thịnh bậc nhất viên đông, cảnh ruộng đồng (đơn điệu ở bề ngoài nhưng sầm uất ở bề trong) ruộng đồng thẳng cánh cò bay vốn là nơi tập trung của ngoại mưoi triệu cánh tay được tiếng la chịu thương chịu khó bậc nhất thế giới, nơi tập trung của ngót tám triệu khối óc tinh nhuệ, trái tim mẫn cán đã lừng danh hoàn vũ luôn mưoi năm tranh đấu liên miên rồi...

Thì, du khách hỡi ! Xin mời du khách hãy bình tâm mà vững dạ đặt tin tưởng vào cảnh Bắc Hà, vào người Bắc Hà...

Vì Bắc Hà là gốc, là rễ, là nguồn của dân tộc Việt nam.

B.T.T

KỲ SAU :

Vựa lúa Nam phần

SÁCH MẪU

TIẾNG VIỆT

PHẦN THƯỜNG QUI CỦA HỌC SINH

Sách « Văn-Phạm Chính-Tả » tái-bản (bia xanh 2 màu) của TRỊNH THIÊN TỰ

Có đủ qui-tắc và thông-lệ về phương pháp dạy viết đúng chữ « hội ngộ », gạch nối, chữ HOA và các văn, cũng như dạy đúng cách hành văn. Hứa trả tiền lại nếu quảng-cáo sai sự thật. Xin hỏi mua ở các tiệm sách.

Giữ cho giấy quý Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo.

TRANG 42

Tuần lễ trong nước

(tiếp theo trang 3)

tại một nơi cách Hải phòng 30 cây số về phía tây. Người ta chưa biết rõ số thiệt hại về dụng cụ và người là bao nhiêu.

3 trận bóng bàn quốc tế giữa Việt Hoa Mỹ

Sau 2 tuần ở Hà nội tranh nhiều trận với đấu thủ Bắc Việt, Reismann và Carlland đấu thủ Mỹ từng ghé Sài Gòn độ nọ cùng với Lưu đức Phương và Tiết thủy Sơ (Hương Cảng) đã vào Sài Gòn.

4 đấu thủ này sẽ đấu 3 đêm liên tiếp với danh thủ Nam Việt là Mai văn Hòa, Trần văn Đức, Trần văn Liễu và Nguyễn kim Hằng, tại nhà kiếng số 14 đường Thủ tướng Thịnh.

Xe lửa Battambang Nam vang trúng mìn nhiều hành khách tử thương

Vào lối 10 giờ sáng hôm 12-4 khi chuyển xe lửa chạy đường Nam vang Battambang vừa chạy đến làng Locmen thì bỗng xe cán phải địa lôi.

Chuyến xe bị lật nằm ngang đường rầy. Có nhiều hành khách bị thương và tử nạn.

Sau khi tai nạn xảy ra, sở xe lửa chánh ở Nam vang liền phái xe đến nơi cứu cấp.

Một Luật sư bị hành hung

Luật sư Dương tấn Trương, tức là ký giả Tiền nguyên Tử vừa bị một Pháp kiều tên B. hành hung ngoài đường đến văn phòng.

Sau khi bị đánh và lăng mạ Luật sư Trương đến thưa ở bót quận ba, ngoại kiều ấy lại cùng theo xuống đồ trò hung dữ tại bót.

Trước mặt ông có tên B. đã bị tổng giám chờ giải tòa.

Ngành vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ Việt Nam, khóa học ráp và sửa máy Vô-tuyến Điện dạy bằng lối Hàm Thụ. Bài vở dễ hiểu bằng Việt-Ngữ. Thực hành đầy đủ như Âu Mỹ. Hết khoa học sẽ phát Cấp Bằng và được trọng dụng về ngành chuyên môn.

Ghi tên học lúc nào cũng được.

Tại trường có khai giảng khóa :

1. Hiệu Thính Viên V.T.Đ. Hàng Hải.

2. Ráp và Sửa máy tàu thuyền V.T.Đ.

Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P.Blanchy) Saigon Đ.T. 22.087

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam Việt và Quân nhân (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm....	240

Bưu phiếu xin đề tên :

ông TRÁC - ANH

Hộp thư 353-SAIGON

Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay như 47, rue Canton-Cholon

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đời người trong nét bút

Mà quý Ngai đã nghe danh tài duan chữ ký được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng.

Dám quả quyết nói thắng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

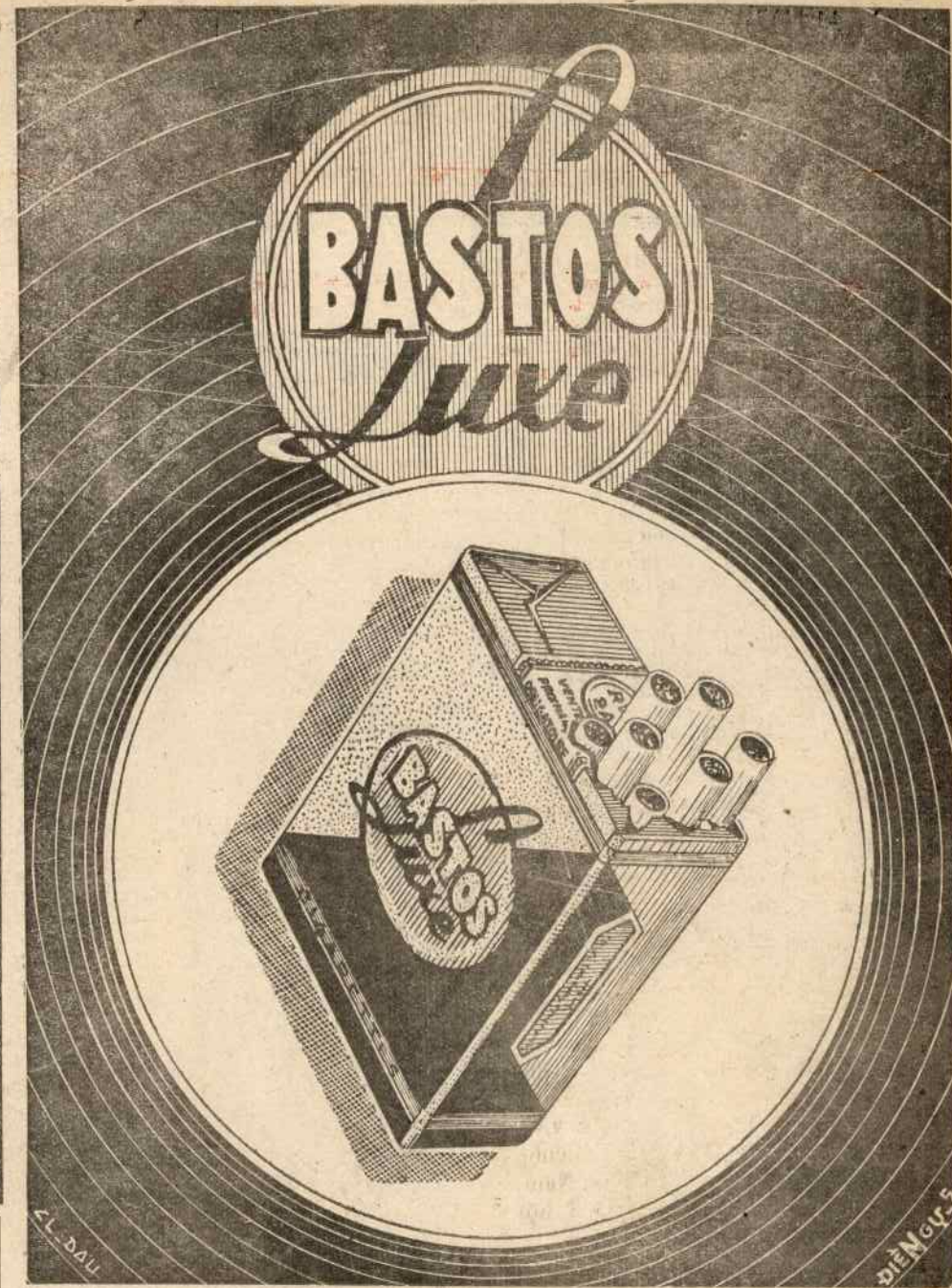
NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50đ, nội trong mười ngày quý Ngai sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ :

150/9 Frère Louis-SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi địa chỉ rõ rệt.



MỘT GÓI THUỐC HÀO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras-Saigon-Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo-CHOLON

Có nhiều món giải trí khéo lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

Nói chuyện với Thanh, mong Thủy đừng bao giờ nhắc đến tên Đông nữa. Mỗi lần nếu như Thủy còn nhắc đến tên con người tệ bạc ấy cũng bằng Thủy đâm cả con dao vào tim Thanh.



— Đây bức thư của Bắc gửi cho Thủy.



Thủy run run cầm lấy bức thư



— Bọn chúng là quân khốn nạn cả!
Chỉ một huy hoại đôi chị cũng vì nghe lời đường ngọt của thằng Đông. Vừa rồi, thằng khốn nạn ấy còn định dờ dỏng tán tỉnh ngay cả Thủy trong lúc Thủy đi đến thăm Thanh.
Hôm nay, thêm lá thư này nữa. Cả là một công việc cố tổ chức cốt để thực hiện ý định tội bại của chúng.

(Còn một kỳ nữa)